

ĐÔI

tuần báo đôi lập cực tả không cộng sản

Wason
DS 531
D 642 +

30

cáp duồn BUỒN BẠC



ĐỜI

TUẦN BÁO ĐỜI LẬP CỤC TÁ KHÔNG CỘNG SẢN

30

PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ NĂM TRONG TUẦN

1 CHỦ ĐỀ : CÁP DUỒN CÁP DUỒN VÀ 4 VA LY BẠC LẬU

- BA GIẢI PHÁP CHO VẤN ĐỀ VIỆT KIỀU CAM BỐT của nguyên hữudông
- BỐN VA LY BẠC ĐI VỀ ĐÂU? của hải lưu
- GIẾT NGƯỜI VIỆT TRÊN ĐẤT MIỀN của lýđạinguyên
- SAIGON CHẾT, CÁI CHẾT CỦA MỘT THÀNH PHỐ của t êđê

2 CHÍNH TRỊ

- GAO S.O.S. của đời
- NHỮNG NGƯỜI NẪM ĐÓ của đời
- SỐNG VÀ CHẾT TRONG BOM ĐẠN của thạch thảo
- HỒI KÝ CỦA MỘT NGƯỜI BIẾT QUÁ NHIỀU : củavănbinh
- MỘT TỜ BÁO CỦA KẼ KHÔNG NHÀ Ở COLOGNE của bạn đọc viết.

3 VĂN NGHỆ

- RUỒI XANH truyện dài : của nguyênthuylong
- GIÒNG SÔNG NƯỚC BIẾC truyện dài : của cungtíchbiên
- BướmVƯỢT NGỰC của Henri Charrière - phanhuychiêm dịch.

4 CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI
- THƠ ĐỜI
- SINH TỬ PHỦ
- ĐỜI LÀ THỂ TRẠNG THƠ
- NGƯỢC ĐỜI
- NẶNG GỌ

ĐỜI ● NĂM THỨ NHẤT ● SỐ 30 ● TUẦN LỄ TỪ 30-04-1970 07ĐẾN -05-1970

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

▼
Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 30đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

dầu tranh cho đời

NHỮNG NGƯỜI NÀM ĐÓ

Những người nàm đó, thân xác võ vàng đầy thương tích, mặt hốc hác, mắt lơ đãng là một bằng chứng quá đầy đủ chứng minh sự việc sinh viên học sinh có bị tra tấn, có bị cưỡng bách nhận tội hay không, nhà cầm quyền đã quá hiểu và mọi người cũng đã thừa hiểu, không cần phải điều tra nữa làm gì.

Lời hứa sẽ điều tra và trừng trị những kẻ đã tra tấn phải chăng chỉ là một lời nói để nôi cho vui, nói như thề xưa nay việc tra tấn là một việc hiểm cố, trong khi ai ai cũng biết sự việc đó đã như thế nào rồi.

Điều tra! Chính những kẻ ngày hôm trước cười nhạo nhử và thẳng tay hành hạ người khác, ngày hôm sau được lệnh điều tra xem có điều đó không và những ai đã làm điều đó.

Càng ngày nhà cầm quyền càng làm cho người dân mất tin tưởng vào những lời tuyên bố của mình qua những lần nói sai sự thật một cách lộ liễu.

Chính Hiến Pháp 1-4-1967 đã là nền tảng chính nghĩa để nhà cầm quyền hiện hữu là nhà cầm quyền hợp pháp.

Chính những nhà cầm quyền cao cấp đã long trọng tuyên thệ bảo vệ Hiến Pháp.

Mọi người đều nói Hiến Pháp phải được tôn trọng.

Hiến Pháp đã qui định:

— «Không ai có thể bị tra tấn, đe dọa hay cưỡng bách thú tội. Sự nhận tội vì tra tấn, đe dọa hay cưỡng bách không được coi là bằng chứng buộc tội» (điều 7 khoản 4)

— «Bị can phải được xét xử công khai và mau chóng.» (điều 7 khoản 5)

— «Bị can bị bắt oan ức, sau khi được tuyên bố vô tội, có quyền đòi Quốc Gia bồi thường thiệt hại trong những điều kiện luật định» (điều 7 khoản 9)

Việc nhà cầm quyền đem ra xét xử công khai các sinh viên học sinh sau một thời gian điều tra, chứ không im lặng đưa đi lính hay im lặng trả tự do như những lần bắt bớ trước đây là một điểm tiến bộ. Phải chăng sự tiến bộ này là kết quả cuộc tranh đấu rầm rộ của SVHS và được sự ủng hộ của các giới?

Người ta hy vọng rằng thắng lợi này của SVHS cũng sẽ được áp dụng cho người dân thấp cổ bé họng tại các thôn ấp xa xôi; nhà cầm quyền sẽ xét xử công khai và mau chóng, chấm dứt việc đánh đập để bắt buộc nhận tội.

Người ta hy vọng việc xét xử công khai và mau chóng từ nay cũng sẽ được áp dụng cho hàng trăm hàng nghìn trường hợp của người dân thấp cổ bé họng tại các địa phương khi bị bắt giữ, chứ không phải chỉ áp dụng như là một thắng lợi tranh đấu riêng của SVHS.

Việc Tòa án QSMT tạm phóng thích 10 người nàm đó, và nếu sau này trả tự do hẳn cho họ nghĩa là xác nhận rằng họ vô tội thì Quốc Gia phải bồi thường cho họ về những tháng ngày bị bắt giữ, bị khai thác đến bệnh tật. Việc bồi thường tự nó không phục hồi nguyên trạng con người trước khi bị bắt giữ, không ai bồi thường được tuổi trẻ, sức khỏe và niềm tin mất đi, nhưng sự bồi thường sẽ phần nào chứng tỏ thiện chí của nhà cầm quyền, chứng tỏ luật pháp được tôn trọng mà người bị thiệt thòi cũng cảm thấy được an ủi.

Sự bồi thường sẽ khiến nhà cầm quyền từ đây về sau thận trọng hơn mỗi khi muốn bắt giữ người dân.

ĐỜI

Vấn đề Việt Kiều Cam Bốt trở thành một vấn đề lớn, rắc rối khó khăn, không những đối với VN, Cam Bốt, mà còn cả thế giới văn minh. Sau những vụ tàn sát dân Do Thái, thế giới văn minh mang nặng một mặc cảm tội lỗi mỗi lần nghe nói đến những vụ tàn sát thường dân vì lý do chủng tộc. Đó và sức mạnh lớn nhất hiện nay của các chủng tộc thiểu số trên thế giới.

Đối với Cam Bốt, vấn đề Việt Kiều có thể làm hỏng mọi thành quả của cuộc cách mạng chống cộng phần để của phe khuynh hữu. Số Việt Kiều có thể lên đến 600.000 người, nếu tính cả những người đã lấy quốc tịch Cam Bốt, và những người còn giữ Việt tịch, Pháp tịch. Ngay trong hoàng cung và giới lãnh đạo Cam Bốt hiện nay, có khá nhiều người VN đã nhập quốc tịch Cam Bốt. Trai Cam Bốt lấy gái VN, gái Cam Bốt lấy trai VN được coi như một vinh dự.

Nếu sự tàn sát Việt Kiều trở thành một chiến dịch quốc gia thì sẽ gây nên những thảm cảnh gia đình và xã hội đau thương cho Cam Bốt, đồng thời làm cho dư luận thế giới mất hết thiện cảm với chính phủ khuynh hữu ở Cam Bốt hiện nay. Tình trạng cấp cứu Việt Kiều còn có thể là cái cớ để cho cả VNCH lẫn BV và VC can thiệp bằng nhiều cách vào nội tình chính trị Cam Bốt. VNCH không thể để cho BV và VC độc quyền phản kháng và tố cáo các tội ác của chính phủ khuynh hữu Cam Bốt và sớm muộn cũng phải lên tiếng bày tỏ thái độ một cá dút kho chặt, minh bạch.

Trong những ngày gần đây, lo sợ dư luận quốc tế, cũng như phản ứng của các quốc gia láng giềng, Cam Bốt xem chừng đã muốn chối tội tàn sát Việt Kiều, và đổ lỗi cho cộng sản. Một điều hờ hênh của Cam Bốt là số lớn Việt Kiều bị tàn sát là những người theo đạo công giáo. Tin đồ công giáo vẫn có thể là người cộng sản, nhưng điều đó hơi khó xảy ra hơn một chút. Dù cho các Việt Kiều thiện cảm với cộng sản, thì điều đó cũng chưa cho phép Cam Bốt tàn sát những thường dân không vũ khí.

Đối với VNCH, vụ tàn sát Việt

nguyễn hữu đông



Ba giải pháp cho vấn đề Việt Kiều Cam Bốt

Việt Kiều Cam Bốt có nhiều tác dụng trái ngược, chưa rõ lợi hay hại, vì còn tùy thuộc vào các phản ứng và biện pháp đối phó của chính quyền này. Người làm chính trị lúc nào cũng mơ ước có được một cơ hội, một cái cớ tốt để vận động, hay kích động và sách động quần chúng. Những vụ tàn sát Việt Kiều Cam Bốt là cái cớ, cái cơ hội rất tốt để vận động, sách động hoặc kích động quần chúng. Chống cộng là một cái gì mơ hồ, kém hấp dẫn, nhưng bày tỏ thái độ đối với Cam Bốt nhân vụ tàn sát Việt Kiều thì rất gần gũi, có tác dụng gây xúc động mạnh, có giá trị lôi cuốn quần chúng lớn.

Đối với VNCH vấn đề là ai, phe phái nào có phản ứng đúng và sớm nhất và những vụ tàn sát Việt Kiều Cam Bốt. Gom lại có hai lực lượng tự thề và thề quyền lên tiếng: chính quyền và nhân dân. Như chúng ta đã thấy, chính quyền quá ham làm lành lại với chính quyền khuynh hữu Cam Bốt, nên đã không có một sự phản kháng mạnh mẽ

nào đối với các vụ tàn sát Việt Kiều Cam Bốt. Mặc dầu bằng chứng sờ sờ ra đó, bộ ngoại giao VNCH vẫn cố tìm cách để chạy tội giùm cho chính phủ khuynh hữu Cam Bốt. cũng theo một lập luận của chính phủ Cam Bốt, đổ hết tội lỗi cho cộng sản. Chính phủ VNCH đã có văn thư, nhưng lời lẽ thật dễ dặt ôn hòa.

Hành động của chính quyền VNCH có thể tha thứ được, nếu cạnh sự ôn hòa dễ dặt đó, chính quyền khuyến khích hay cho phép các đoàn thể nhân dân, các đảng phái chính trị lên tiếng phản kháng mạnh. Chính quyền không làm như vậy, trái lại tìm mọi cách ngăn cản những phản ứng của nhân dân và các đoàn thể tôn giáo chính trị. Hành động này của chính quyền có thể bị hiểu lầm như một hành động đồng lõa với chính quyền khuynh hữu Cam Bốt đang mở chiến dịch khủng bố bắt bớ và sát hại Việt Kiều và trên phương diện đó không thể tha thứ được. Trong đệ nhị

thế chiến đức giáo hoàng Piô XII vì thận trọng và dễ dặt đã không lên tiếng phản kháng và tố cáo mạnh mẽ Đức Quốc Xã. khi chính quyền này tàn sát dân Do Thái, cho nên về sau ông đã bị lịch sử và dư luận thế giới chỉ trích nặng nề. Ông có thể có những lý do chính đáng của ông, nhưng không một lý do nào đủ mạnh để làm cho nhân loại chấp nhận sự làm ngơ trước một tội ác khổng lồ, khi ông ở cương vị một nhà lãnh đạo tinh thần lớn nhất thế giới.

Bây giờ, chúng ta thử tìm hiểu VNCH có thể, và phải làm gì trong vấn đề Việt Kiều Cam Bốt?

1.— Giải pháp ngoại giao

Theo chiều hướng hiện nay chính quyền VNCH có chiều hướng tin tưởng hoàn toàn vào giải pháp ngoại giao. Chính quyền này hiện đã ủy thác cho hai tòa đại sứ Nhật Bản, Úc Đại Lợi đại diện VNCH để liên lạc với chính quyền Cam Bốt giải quyết vấn đề Việt Kiều, VNCH cũng chưa xử dụng đủ và đúng cách giải pháp ngoại giao, vì cả trên phương diện này, VNCH cũng quá dễ dặt và thận trọng, lo sợ làm mất lòng chính quyền khuynh hữu Cam Bốt. Đáng lý ngoài việc ủy thác cho các tòa đại sứ các quốc gia đồng minh lo vấn đề Việt Kiều, VNCH cần phải xử dụng toàn bộ mặt trận ngoại giao để gây áp lực thật mạnh đối với chính quyền hiện hữu ở Cam Bốt.

Giải pháp ngoại giao ít khi tự nó đủ sức mạnh và khả năng giải quyết được vấn đề gì. Giải pháp ngoại giao luôn luôn phải đi kèm với những vận động và hành động quân sự, không phải vì những mục tiêu quân sự, mà để hỗ trợ cho tiếng nói ngoại giao thêm phần mạnh mẽ. Chính quyền VNCH hiện nay chỉ trông cậy hoàn toàn vào giải pháp ngoại giao thuần túy và do đó trong lúc các vận động ngoại giao chưa đi đến đâu thì hàng ngàn Việt Kiều đã bị tàn sát, hàng vạn bị bắt bớ giam cầm và khủng bố. Những con số trên báo chí chắc chắn là những con số khiêm tốn, thiếu sót. Trong một cuộc hỗn loạn trên một diện

tiền lãnh thổ rộng lớn như vậy có bao nhiêu cái chết đau thương oan uổng không bao giờ được biết đến.

Hành động ngoại giao tự nó không đủ khả năng và sức mạnh để giải quyết một vấn đề khó khăn như vấn đề Việt Kiều Cam Bốt. Ngành ngoại giao VN, như đã chứng tỏ từ ngày có Miền Nam, không phải là một sức mạnh quan trọng và khôn khéo lắm. Những nhà ngoại giao của VNCH chưa phải là những bậc thầy trong nghề, và chưa lập một thành tích nào để nhân dân có thể tin tưởng và thế giới có thể nể nang.

Trong vụ Việt Kiều Cam Bốt, ngành ngoại giao VN đã chứng tỏ sự lúng túng và yếu kém của nó quá rõ. Bộ ngoại giao chưa có được một văn thư phản kháng đọc lên nghe được một đôi chút. Những lời tuyên bố nhập nhằng của ông ngoại trưởng Trần văn Lắm nghe không xuôi tai chút nào. Khi thì ông nói rằng không có gì chứng minh những người bị giết là Việt Kiều, khi thì ông lại nói rằng có thể họ là cộng sản. Khi thì ông than khó, VNCH không có đại sứ tại Nam Vang, Thực ra ngành ngoại giao không thể làm gì khác hơn, vì ông Ngoại trưởng Trần văn Lắm không thể thành một thứ Tề thiên Đại Thánh hay Astro Boy tự động bay sang Nam Vang cứu khổ phò nguy cho Việt kiều được. Tiếng nói của ông ngoại Lắm mạnh hay yếu là do chính quyền VNCH mạnh hay yếu, và biết sử dụng sức mạnh đúng lúc, đúng cách, đúng nơi. Ngoại giao chỉ nói lên, sử dụng sức mạnh đó mà khởi nổ súng vậy thôi. Trách ông ngoại Lắm trong vụ Việt Kiều Cam Bốt thì rất oan cho ông.

2. Giải pháp sức mạnh

Giải pháp ngoại giao bất lực, nếu nó không được hỗ trợ bằng một sức mạnh lớn, dùng đúng cách, đúng nơi và đúng chỗ. Giải pháp hữu hiệu nhất là giải pháp sức mạnh. So với Cam Bốt, VNCH quá mạnh, và vì đó trở nên khó khăn, tế nhị trong vấn đề sử dụng sức mạnh. Nếu VNCH xua quân qua Cam Bốt để làm áp lực buộc chính quyền Cam Bốt thay đổi chính sách đối với Việt Kiều, thì VNCH có thể bị lên án là viện cớ để chiếm nốt

phần Thủy Chân Lạp còn lại mà tướng nhà Nguyễn Trương minh Giảng đã từng đồ họ,

Thực ra chính quyền VNCH rất khó hành động bằng giải pháp sức mạnh, bởi vì VNCH không làm chủ tuyệt đối sức mạnh của mình, mà lệ thuộc quá nhiều vào Hoa Kỳ. Cách hay nhất mà VNCH có thể làm được trong chiều hướng giải pháp sức mạnh, không phải là xua quân tiến về Nam Vang, mà là biểu dương sức mạnh. Xin nêu lên một vài ví dụ trong các biểu dương sức mạnh. Chẳng hạn quân đội VNCH tập trung đông đảo và lộ liễu dọc biên giới Việt Miên, những phi đoàn chiến đấu của không lực VNCH bay lượn trên không phận Cam Bốt, rải truyền đơn khuyến cáo Cam Bốt, ra tối hậu thư cho chính quyền và dân chúng Cam Bốt. Dĩ nhiên là thế giới sẽ la ó một lúc, càng tốt, vì ta sẽ được thế giới chú ý. Mỹ sẽ chối trách nhiệm và phản đối. Lại càng tốt hơn, vì như thế ta chứng tỏ được tính cách độc lập của ta. Cộng sản sẽ phản đối, lại càng hay hơn nữa, vì ta dành khỏi tay cộng sản sức hấp dẫn của chủ nghĩa tây tiến. Ta có một cách biện hộ cho việc biểu dương sức mạnh của ta rất tốt, đó là con số Việt Kiều Cam Bốt, và tình trạng khổ khổ của họ hiện nay. Ta còn một cách thứ hai để biện hộ cũng rất tốt: ta nói rằng chỉ biểu dương sức mạnh mà thôi, và chỉ sử dụng sức mạnh trong trường hợp chính quyền Cam Bốt, và các tổ chức quốc tế không tôn trọng sinh mạng và quyền lợi Việt Kiều Cam Bốt. Hành động như vậy chẳng những ta gây được áp lực đối với chính quyền Cam Bốt, mà còn gây áp lực với thế giới.

Thế giới hiện nay lo sợ chiến tranh, không muốn chiến tranh lan rộng thêm chác chần phải tìm cách để thỏa mãn yêu sách chính đáng của ta. Với đồng minh Hoaký, ta cũng giúp cho họ rất nhiều. Hiện nay Hoaký đang rất muốn Cambốt hỗn loạn hơn chút nữa để làm xúc động thế giới, bắt buộc thế giới phải tập hội nghị quốc tế giải quyết vấn đề. Nếu ta góp phần vào việc làm cho tình hình Cam Bốt rối loạn hơn, thì bên ngoài Hoa Kỳ sẽ phản kháng mạnh mẽ lắm, nhưng bên

trong sẽ vuốt tóc, vỗ vai các lãnh tụ của ta mà khen ngợi.

Khi đã tình chuyện biểu dương sức mạnh, thì cũng phải sẵn sàng sử dụng sức mạnh một vài nơi, một cách hạn chế và chừng mực. Cam Bốt không sợ ai bằng sợ VN. Điều đó được chứng minh bằng lịch sử. Chỉ cần quân đội VNCH tập trung ở biên giới, các mũi súng, đầu xe chữa về Nam Vang, là chắc VNCH đòi cái gì cũng được hết. Cam Bốt cũng đã hiểu được rằng các thế lực quốc tế không giúp gì cho Cam Bốt được, hay dù có giúp thì sẽ chậm quá như trong trường hợp sự hiện diện của quân VC và BV trên đất Cam Bốt.

3. Giải pháp bí mật...

Đáng lý đã gọi là giải pháp bí mật thì không nên nói ra, nhưng có điều là tuần báo Đời chỉ bán được vài chục ngàn số, quá lam chỉ có trăm ngàn người đọc, và trong số đó có lẽ chẳng có người ngoại quốc nào, nhất là không hy vọng có người Mỹ nào, nên dù có nói cũng không sợ, lộ bí mật mà hỏng việc.

Không chừng hiện nay VNCH đang theo giải pháp bí mật này. Nếu theo giải pháp bí mật, thì bên ngoài, bằng các hành động ngoại giao tỏ ra yếu đuối, hèn nhát, nhượng bộ. Nhưng bên trong tổ chức một đạo quân bí mật, tất cả lính tráng, cán bộ đều thạo tiếng Miên, lập khai sanh Miên, lấy tên họ Miên, rồi bí mật tiến vào lãnh thổ Cam Bốt, lập lên một mặt trận ma quái gì đó, một mặt vừa khuấy rối quân VC và BV, mặt khác tổ chức Việt Kiều thành một lực lượng hùng mạnh về chính trị và quân sự.

Công việc gì cũng có cái giá của nó. Cái giá mà hành động bí mật này đòi hỏi rất nhẹ: thế theo lời yêu cầu ngày xưa của Cam Bốt, VN bằng lòng trả lại tất cả lãnh thổ Lục Chân Lạp, tức là tất cả các tỉnh Miền Nam từ Phan Thiết trở vô, thuộc Nam kỳ ngày xưa, cho Cam Bốt. Thái tử Sihanouk đã từng đòi sửa lại biên giới, bây giờ chính quyền Lon Nol cũng đòi công nhận sự toàn vẹn lãnh thổ theo bản đồ được người Pháp vẽ ra. Vậy thì khi VNCH trả tất cả mọi đất đai của

(Xem tiếp trang 47)

GAO S.O.S

(TIẾP THEO ĐỜI SỐ 29)

Tại sao có hiện tượng thiếu gạo? Gạo biến đi đâu?

Nhìn vào những con số thống kê, những lời tuyên bố của nhà cầm quyền đáng lẽ người dân phải lạc quan vì gạo không thể thiếu được. Vậy mà tại sao nhiều Tỉnh ở miền Trung không mua được gạo, giá gạo cứ cao dần và thỉnh thoảng tin kho an toàn đã hết gạo cứ được loan ra làm mọi người phải đồ xô đi mua gạo?

Có người cho rằng hiện tượng thiếu gạo xảy ra do nhiều nguyên nhân khác nhau:

— Trước tiên, việc thu mua, gạo sản xuất tại nội địa của trên 500.000 gia đình nông dân từ trước đến nay vẫn nằm trong tay các thương gia Huế Kiều, chánh phủ không thể đảm đương nổi việc đó. Các lái buôn này có đủ trăm phương nghìn kế để mua lúa rẻ, tích trữ và khi được giá thì tung ra bán, gặp lúc gạo nhập cảng chưa về, giá gạo lên cao, họ tìm cách tích trữ gây hiện tượng khan hiếm để kiếm lời nhiều hơn.

— Nông gia khi nghe giá lúa sắp lên cũng cố giữ lúa lại, hy vọng sẽ bán được giá cao hơn.

— Việc vận chuyển lúa gạo từ miền Tây về Saigon rồi từ Saigon phân phối đi các Tỉnh đôi khi cũng gặp khó khăn vì an ninh khiến việc đi về bị chậm trễ.

— Về phần gạo nhập cảng, có hai cách, hoặc nhà cầm quyền VN dùng ngoại tệ sở hữu để nhập cảng hoặc do viện trợ Mỹ cung cấp. Đôi khi, cần nhập cảng gạo mà ngoại tệ sở hữu đã cạn thành ra không nhập cảng được.

— Còn viện trợ Mỹ thì vì tùy thuộc vào người Hoa Kỳ, nên khi cần làm áp lực với chánh phủ VN thì Hoaký viện trợ chậm hoặc viện trợ ít đi hay dọa là sẽ không viện trợ.

— Hoa kỳ dự trữ nhu cầu của VN từ 68.000 tấn đến 78.000 tấn một tháng trong khi nhu cầu hiện tại của VN trên 90.000 tấn mỗi tháng, thêm vào đó Hoa kỳ có chủ trương khuyến khích VN tự lực cánh sinh nên có khuynh hướng hạn chế nhập cảng gạo của Hoa Kỳ (6)

— Cuộc chiến tranh hiện tại là một cuộc chiến tranh toàn diện, địch quân ngoài việc chủ

trương phá hoại nền kinh tế của ta còn tìm cách ăn bám vào ta. Với quân số từ 200.000 đến 300.000 hiện tại, ắt hẳn địch quân phải tìm cách thu mua gạo tại địa phương để nuôi quân và để gây khó khăn về kinh tế cho ta.

Điền hình là trong năm 1969, ta đã thiếu hụt 4.200 tấn gạo của địch quân, một số gạo khổng lồ đủ nuôi cả đạo quân mấy trăm ngàn người của địch từ 1 tháng đến 2 tháng.

— Sự tham nhũng, bè bối trong cơ cấu tiếp tế từ trung ương đến địa phương. Tổng Cục Tiếp Tế vay 22 tỷ để buôn gạo đến nay đã làm lỗ mất 11.419.000.000 đồng (6). Nhiều Tỉnh mua gạo rồi không chịu trả tiền, như Huế khai chỉ nợ hơn 3 triệu trong khi phái đoàn Kiểm Tra Liên Bộ kết toán rằng Huế nợ 230.170.405 đồng (7).

Nhiều Tỉnh lại khai man tổng số công chức quân nhân để mua gạo về bán chợ đen như ở Quảng Trị. Ở Đà Nẵng, những viên chức có thẩm quyền trong việc bán gạo để vì chuyên chở, thay vì bán 1.600đ một tạ cho các cơ quan từ thiện, đã bán lại cho một tiệm gạo khác ở đường Duy Tân với giá 2600đ 1 tạ và giành nhau số tiền lời 10 triệu! (8)

Tất cả những điểm nêu trên chỉ là dự đoán, hơn ai hết, nhà cầm quyền có đủ thẩm quyền và có trách nhiệm phải trả lời, thiết tưởng nhà cầm quyền nên sớm làm sáng tỏ trước dư luận hiện tượng thiếu gạo hiện nay.

Chừng nào người Việt khỏi phải ăn gạo ngoại quốc?

Miền Nam vốn nổi tiếng là trù phú với những cánh đồng cỏ bay thẳng cánh, ngày trước nuôi cả miền Bắc còn thừa để xuất cảng, vậy mà bây giờ người dân miền Nam lại phải ăn nhờ gạo ngoại quốc để sống và thỉnh thoảng lại bị đe dọa «cúp gạo» thì thực là mỉa mai.

Từ năm 1955 đến nay diện tích trồng lúa ở VN rất nhỏ so với diện tích khả canh. Năm 1957 diện tích trồng lúa lớn nhất là 2.719.020 mẫu còn thì chỉ xấp xỉ 2 triệu mẫu, năm 1969, canh tác được 2.471.700 mẫu. Trong khi đó, ngoại trừ 5.700.000

Xem tiếp trang 33



KHA TRẦN ÁC

Đầu Gối đề nghị tướng Đỗ Cao Trí

Về vụ 4 va ly bạc 70 triệu, vừa tiền Việt Nam vừa Mỹ kim, vẫn chưa điều tra ra ai là kẻ đầu sỏ vụ buồn lậu. Quân Đoàn 3 của Tướng Đỗ Cao Trí đã đưa ra một thông cáo giải thích, lời lẽ hơi lòng thông, khó nuốt hơn gà nuốt giấy thung. Nhưng đứng trên phương diện pháp lý, người ta không thể căn cứ vào cái lòng thông của thông cáo để bảo rằng Tướng Đỗ Cao Trí là chủ mưu vụ buồn lậu. Người dân thì suy luận giản dị hơn, giản dị nhưng có thể đúng. Người dân suy luận một cách giản dị như sau :

Người hộ tổng bốn va ly bạc là Thiếu Tá Đỗ Cao Đăng, chú ruột của tướng Đỗ Cao Trí ! Làm thiếu tá, lương mỗi tháng trên 10 ngàn, ông Đăng không thể có số tiền 70 triệu. Số tiền 70 triệu, ông hộ tổng phải là của người khác, không phải của riêng ông. Người khác là ai ? Người khác có đủ quyền ra lệnh cho ông Đăng hộ tổng 4 va ly bạc, có thể là tướng Đỗ Cao Trí,

ly bạc !! Lý cũng quá ư đơn giản và... bổ lão, nhưng một đôi khi cũng đúng sự thật !

Trung tướng Đỗ Cao Trí vốn là người can đảm đã từng cắt mạch máu ở Đalat để chỉ khi can cường. Lần này nếu bị dư luận nghi oan, ông dám mổ bụng như hiệp sĩ Sammourai lắm. Riêng Đầu Gối

khuyên ông chớ tội gì mà mổ bụng mình oan. Ông chỉ cần từ chức để tổ tinh thần trách nhiệm là đủ rồi. Nếu ông từ chức, Đầu Gối không những dành cảm tình trọn vẹn cho ông, mà còn sẵn sàng làm mai vợ cho Trung Tướng. Bé Phụng đó, T.T biết nó là ai, chứ gì. Bé Phụng là con cưng của nhà văn Nguyễn Thạch Kiên. Nó hện Đầu Gối làm bố nuôi. Một bữa nọ, nó bảo Đầu Gối :

— Ba có muốn ra lại nhật báo Sống thì để con nói với ông Đỗ Cao Trí lo dùm. Ông ấy có ý hỏi con làm vợ, ba bằng lòng hôn ?

— Đầu Gối cười cay đắng trả lời :

— Tờ Sống phải nhờ đến tay con mới được sống lại thì đời quả là chó đẻ, con hé. Con đâu phải Điều Thuyền mà mần nổi việc này ! Ông Đỗ Cao Trí có ý hỏi con làm vợ, nhưng liệu ông ấy có chịu gọi ba là ông nhoong nhoong không ?

— Chịu, chứ sao lại không chịu ?

Vậy tướng Trí tội gì mà đa mang binh nghiệp. Ông từ chức đi, lấy vợ đi, mang người đẹp dong chơi Ngủ Hồ như Phạm Lãi, Tây Thi có phải khoái hơn không. Và nếu ông có ngựa này muốn hoạt động thì ông hùn tiền với Đầu Gối làm báo. Làm báo khoái hơn làm tướng nhiều, ông cứ thử chơi sẽ biết.

Vung nặng thép

Ngày 1-5 70 tuần báo Nặng Thép, của anh em thương phế binh ra mắt bạn đọc. Như Đời đã loan tin báo Đời đã cho anh em mượn tiền để anh em có phương tiện xuất bản tuần báo Nặng Thép. Ngoài số

tiền cho mượn, Báo Đời còn cho Nặng Thép mượn một số cây bút của Đời. Căn cứ vào hai sự kiện trên, người ta có thể suy luận báo Đời và báo Nặng Thép chỉ là một, sự thật không đúng như vậy. Hai tờ báo chỉ liên kết với nhau trên một vài mục tiêu chung, một vài điểm chiến lược chung. Còn về tôn chỉ, đường lối, nhất là về chiến thuật thì tờ nào giữ tinh cách độc lập của tờ đó. Hai tờ báo có thể khác biệt mâu thuẫn nhau là đương nhiên. Một thí dụ cụ thể : Về vấn đề cứu nạn kiều bào ở Cao Mên nhóm Nặng Thép chủ trương lập đoàn quân chi nguyện sang Cao Mên giải phóng đồng bào. Báo Đời chống lại chủ trương đó, cho rằng anh em quá nóng, quá hăng say nên đánh mất lập trường. Chính quyền Lon Nol, dù lắm lần, dù khát máu, đã man đến đâu chẳng nữa, vẫn không tai hại bằng chính quyền thân cộng Sihanouk. và Lon Nol dù sao vẫn là một đồng minh. Đánh đổ Lon Nol tức là gián tiếp ủng hộ Sihanouk, để Sihanouk rước cộng sản trở về ngự trị đất Cao Mên. Nếu anh em thương phế binh thực sự muốn lập đoàn quân chi nguyện, thì anh em nên lập đoàn quân chi nguyện giải phóng đồng bào miền Bắc, vì đồng bào miền Bắc cần sự giải phóng của anh em hơn. Ừ nhỉ ! tại sao các anh em lại không thành lập đoàn quân chi nguyện giải phóng miền Bắc ? Nếu các anh em làm được việc này không những Cộng Sản sợ, chính quyền ngán, nhưng kẻ ngán nhất là Mẽo ! Chưa biết chừng Mẽo sẽ tung tiền ra, xây cất cho mỗi anh em một cái vì la, để hủ hóa anh em phá tan cái chương trình

lập đoàn quân chi nguyện của anh em.

Đặc biệt báo Nặng Thép khác báo Đời ở điểm nhất định báo Nặng Thép viết mạnh hơn, quyết liệt hơn báo Đời. Anh em thương phế binh có lợi thế hơn anh em báo Đời ở điểm các anh là những người trên không ràng, dưới không để các anh không còn gì để mất nữa, nên các anh không biết sợ. các anh « húc » chết bỏ. Nói thế không có nghĩa các anh là những kẻ phá hoại, và chủ trương báo Nặng Thép là chủ trương phá hoại. Các anh em cũng biết sợ lắm chứ. Chẳng hạn sợ lẽ phải, sợ lẽ công bằng, sợ sự đau khổ ? Và báo Nặng Thép sẽ là tờ báo xây dựng hơn cả báo Xây Dựng của cha Lãm.

Tóm lại, hai tờ báo Đời và Nặng Thép sẽ bổ túc cho nhau. Cái gì Đời không tiện viết thì Đời « ấy » sang cho Nặng Thép vung Nặng Thép mần công việc thế thiên hành đạo. Ở đời có âm có dương, có cứng có mềm, có cương có nhu, khi nào bạn muốn cứng thì bạn đọc báo Nặng Thép, khi nào bạn muốn mềm thì bạn tìm đến Đời. Nghĩ là mỗi tuần, bạn cần đọc cả hai tờ Đời và Nặng Thép. Bạn không thể bỏ Nặng Thép mà chỉ đọc Đời. Bạn không thể bỏ Đời mà chỉ đọc Nặng Thép.

Lấy chồng cho đỡ buồn

Nghệ sĩ Kim Cương lò dò tới tòa soạn nói với Đầu Gối :

Thấy anh em sinh viên bị đánh đập, bị tra tấn dã man, Kim thao thức ngủ không được, muốn viết một cái thư gửi đăng các báo, chia phần uất, xót thương với anh em, Kim hỏi ý kiến anh có nên viết không ?

Đầu Gối hỏi lại :

— Có có ý định ra ứng cử Thượng nghị sĩ không ?

— Không có ý định ?

— Ngoài chuyện viết thư xuống, có có định đóng góp cái gì thiết thực vào cuộc tranh đấu của anh em không ?

— Mình là nghệ sĩ, chỉ biết đóng góp bằng cách tổ cảm tình. còn biết làm gì hơn !

— Nếu chỉ viết thư xuống thì Đầu Gối can Kim. Công việc để dãi đó Kim nên nhường cho những chàng khách ăn có.

— Những bức bối quá, làm cái gì bây giờ hở anh ?

— Em nên lấy chồng cho đỡ buồn

— Biết lấy ai bây giờ ?

— Những người yêu em, thiếu gì ! chẳng hạn thi sĩ Bùi Giáng. Anh ấy viết một bài thơ ca ngợi tình yêu em, em đọc chưa ?

— Chưa ?

— Đại ý bài thơ thế này : « Đêm đêm tôi nằm mơ, nghe tiếng tí tách : Đó là tiếng tí tách của Kim Cương đá trên đầu tôi. Bao nhiêu giọt nước đá là bấy nhiêu hạt Kim Cương rơi trên đầu trên cổ, bao phủ tôi. Tôi tắm một trận mưa Kim Cương. » Em nên hãnh diện trên đời này ít làm gì có người yêu em si tình như Bùi Giáng. Em không lấy anh Bùi Giáng em sẽ hối hận đời đời.

Tướng bệnh Tướng

Thấy nghị sĩ Chức tổ mấy ông tướng Đỗ Cao Trí, Đặng Văn Quang, v.v., ông tướng về hưu Tôn thất Đình lên tiếng bênh vực các tướng Tri, Quang, lấy cớ rằng những ông này là người đầu não, cầm đầu các cơ quan, cần có nhiều uy tín để chỉ huy, không nên tổ bữa bãi mà không đưa ra bằng cớ cụ thể.

Các ông tướng cần uy tín để chỉ huy, đúng lắm. Những uy tín là do các ông tự tạo cho các ông, bằng tài cán, bằng tư cách, đạo đức. Nếu các ông vô tài, tư cách lại bẩn thỉu đạo đức lại thối nát, nếu một mặt các ông vẫn ích kỷ, tham những bề bối, một mặt khác, các ông đòi người dân phải nhắm mắt phải bảo vệ uy tín của các ông, đừng tố, đừng sờ mó tới các ông thì cái đó quả có hơi khó, quả có hơi đau đớn cho người dân ngu khu đen.

Ông Chức nói đúng lắm : Chế độ này có thể sụp đổ không phải vì những vụ lộn xộn đang xảy ra trên đất nước, mà là vì quân đội mất lòng tin ở các vị chỉ huy, các vị lãnh đạo của mình. Các vị đừng tưởng là người binh nhì người lính chiến đấu, ngờ nghệch muốn bịt mắt thế nào cũng được. Họ nhìn rõ lắm, biết xa lắm, thấu triệt rõ tư cách, tài năng người chỉ huy, người lãnh đạo của họ lắm. Có điều họ sợ, họ chưa dám nói

(Xem tiếp trang 47)



THÙ NÀY PHẢI TRẢ

Nhiều điều phải lấy giá gương
Ai ơi nòi giống phải thương nhau cùng
Cùng đau, đau nỗi đau chung
Cùng chia, chia nỗi u buồn đắng cay!
Môi kia hở, lạnh rặng này
Mối tình ruột thịt, tay chân gắn liền
Dù cho đây Việt, đó Miên
Có xa chỉ mấy hai miền mà xa
Dầu xa như cũng một nhà
Cùng chung máu mủ ông cha lưu

truyền.
Thương người sống chẳng bình yên
Xót người oan khuất, xác chìm đáy sông.

Mẹ già tóc trắng như bông
Tìm con xác ngập cánh đồng, ngàn

ngơ
Mẹ hiền ôm xác con thơ !
Tìm chồng ngồi khóc bên bờ sông xanh!
Đêm qua lòng xót giết mình
Giác về chém giết tan tành máu xương
Tai nghe hai tiếng « cấp đườn
Hồn lìa khỏi xác còn vương hận thù.
Hận này hận để thiên thu
Ghi tâm khắc cốt cho dù nát thân
Cha đời Miên mọi dã man
Rừng xanh quen thói hung tàn chém

đam
Lời nguyện ta khắc trong tim
Thù kia phải trả, muôn năm nhớ hoài !
Bao giờ Miên mọi còn đây
Thì còn ghi nhớ hận này chưa xong !
Ai ơi tạc lấy vào lòng
Thù chung dân tộc ta cùng tiến lên !

TÙ KẾ



trang đặc biệt của người lính đi, què, mẽ, sút... mất để

VẤN ĐỀ THƯƠNG PHẾ BÌNH :

HÀO QUANG HAY VỰC THẨM CỦA MIỀN NAM TỰ - DO ?

► Cựu Đại úy KHỔNG TRUNG LƯU

Những anh hùng trong quên lãng

Mùa thu năm ngoái, khi tiễn đưa hai người thương binh ra xe tự-nhiên tôi muốn kêu họ bằng Anh, nhưng không hiểu tại sao lại không dám, mặc dù chúng tôi đã đàm luận hơn một giờ khi hai người tới thăm tôi một sáng ồn ào của đô thị; dù chúng tôi đã bắc ghế dành một nhịp cầu thông cảm giữa đôi bên và hình ảnh tang thương chiếc Jeep độc nhất của Hội Phế Binh Việt Nam như thúc giục tôi mạnh dạn phá tan bầu không khí còn đọng màu khách sáo giữa những người đã cùng là lính như nhau.

Hai người khách : một người tất cả lẽ sống và niềm tựa là cặp nạng; một người : mảnh đạn ghim vào cằm đã làm cho khuôn mặt biến thể?

Chúng tôi từ giã nhau. Chiếc xe lăn đi trên đường lộ, một quân xa lão thành, không mũi, không bọc nệm, màu sơn hoen ố, mang theo

hai người lính tàn phế. Nhìn theo họ, tôi mong ước họ sẽ mãi mãi đối với tôi là hai người thương binh vô danh và hình ảnh về họ là hình ảnh mệnh mang độc đáo không bị đóng khung bởi một sự hèn biếm sâu rộng về đời tư và quá khứ của họ.

Tôi sẽ nuôi dưỡng hình ảnh này trong tiềm thức, hình ảnh một quân xa già nua trung thành như người lão bộc, cũng hai bạn đồng hành, đồng bệnh, đủ tiêu biểu cho Bộ Mặt Dân Tộc và sẽ giúp tôi, một người trong thiểu số ưu đãi hiện nay, ý thức sâu rộng trách nhiệm đối với lớp người bất hạnh.

Tôi muốn nuôi dưỡng trong tôi sự kính trọng tốt đẹp đối với những Cựu Nạng và những Khuôn Mặt Biến Thể.

Xin đừng bao giờ cho tôi thân mật với họ vì sự thân mật sẽ làm tan biến đi hình ảnh về họ đã đến với tôi giữa lúc làn sóng Người và Xe Cộ Lành Mạnh giúp tôi khám

phá một danh từ mới về Thương Phế Binh : Những anh hùng trong quên lãng...

oOo

Sự đơn độc của lính

Tôi gặp lại những cặp nạng và những gương mặt biến thể trong một hoàn cảnh khác, trưa ngày 7 tháng 4 năm 1970, Đường Tự Do đi vào Hạ viện bị cô lập bởi những hàng rào kẽm gai, tôi bọc sang đường Lê Lợi. Công trường Lam Sơn mệnh mang, vắng lặng. Hai người lính đồng nổi bật trong cảnh vắng lặng ấy... Một hàng rào kẽm gai, một hàng rào cảnh sát. Và bên này giới tuyến là những cặp Nạng, những chiếc xe lăn, những con người với thân hình hoặc khuôn mặt tàn phế : những ông kinh di động; một người được khiêng đi và một đám đông bao lấy tam điểm.

Đột nhiên, tôi thấy những Ông kinh thu hình chạy dạt đi cùng với

đám đông. Cảnh hỗn loạn xảy ra trong lớp người hiếu kỳ, như một bầy ong vỡ tổ. Các cửa hàng đóng lại. Những quả lựu đạn được tung lên, nhả khói vào đám thương binh. Một lát sau (thời gian dài vô tận so với sự di tản lẹ làng của lớp người lạnh mạnh) những thương binh nhỏ lên trong làn khói : chậm chạp, nặng nề, đơn độc. Tôi nhìn gương mặt họ, không đọc thấy cảm hờn, chỉ nhìn thấy ĐƠN ĐỘC.

17 năm quân ngũ, tôi đã quá quen thuộc với những gì của Lính. Đã biết thế nào là cảm thù khi bị phạt ôm súng bỏ dưới nắng trưa tạo dịp tiêu khiển cho thực dân và tay sai, đã nếm mùi kiêu hãnh trong những vụ thiên hạ gọi là « nổi loạn », đã buồn tủi nhiều từ quân y viện này sang quân y khác, đã suy tư nhiều khi nghe vợ lính khóc chồng từ trận và thương xót triền miên khi gác xác đồng đội ban đêm, nhưng chưa bao giờ tôi cảm thấy SỰ ĐƠN ĐỘC CỦA LÍNH.

Nhưng hôm nay, giữa cảnh nhộn nhịp của một hậu phương tràn đầy thụ hưởng, tràn ngập tiếng hát diêm tình, một hậu phương ngày đêm nói nhớ thương tiền tuyến, cạnh những tòa nhà đã được dựng lên và bảo toàn nhờ sự đóng góp của lính bằng Xương, Thịt, Máu, tôi đã thấy sự Đơn Độc này khi Người Lính chỉ còn có người bạn đồng hành duy nhất là Cặp Nạng để diu Anh chạy khỏi sự đàn áp của những người cùng chung chiến tuyến với Anh.

oOo

Thư gửi người thương binh đòi quyền sống.

«Đòi quyền sống» 3 chữ đó như viết bằng Máu và Nước Mắt. Để tìm ra cho được một khẩu hiệu tranh đấu như vậy, tôi chắc các Anh đã phải nhiều đêm suy tư, sau nhiều năm tháng trông chờ một sự đáp ứng của Xã hội chung quanh mình mà xã hội ấy là Chính quyền là Quân đội, là Quốc hội, là Tôn giáo, là Báo chí, là Đơn vị gốc cũng như đơn vị quản trị, nói tóm lại là toàn dân, tất cả những gì ngoài những người lính tàn phế.

Tâm sự của các Anh uất đến tới những người thân yêu nhất của các Anh cũng đã có những lúc trở thành xa lạ.

Ngay trong quân y viện, chúng mình, những thằng lính phế thải, đã có những buổi chiều ngồi tựa lưng vào thân cây hàng giờ, không còn đề tài để suy nghĩ, vì cuộc đời dưới nhãn quang phổ nhân, nhiều lúc chỉ còn là một con số không.

Do đó, những kẻ mị Thương Phế Binh, những kẻ trông vào cuộc tranh đấu này để trục lợi đều là những kẻ ngây ngô không hiểu biết gì về THƯƠNG PHẾ BÌNH VIỆT NAM hoặc đã đánh giá Người Lính đó một cách sai lạc. Họ cũng đừng nghĩ rằng Thương phế binh chỉ là loại người chủ trương 1 cuộc sống giỗ để cướp đất thiên hạ, để làm 1 việc đã rồi. Mộng của Thương Phế Binh không thể chỉ vờ vạ trong một túp lều cảm siêu vẹo, vội vàng cạnh ngõ vào của một dinh thự trong khi thế đứng lên dành quyền sống. Thương Phế Binh cũng sẽ không bao giờ chấp nhận chonhững nguyện vọng cao đẹp của mình được thỏa mãn bằng bạo lực, thành hình trên sự đau khổ của dân, qua một hình thức bất công lại do chính Thương phế binh gây nên.

Tôi không tin những sự sợ sốt trong cuộc tranh đấu này là nằm trong một kế hoạch trường cửu của Thương Phế Binh.

Trong một cuộc Đòi Quyền Sống ngoài vấn đề chiến thuật chiến lược, dĩ nhiên có những sự sợ xuất và biến chứng, do tính chất tạp đa của chính mình cộng với hoàn cảnh bên ngoài, cùng với sự xuất hiện tham gia của những thành phần hoạt đầu chính trị và thương mại.

Trước tình trạng phức tạp đó, tôi muốn xin các Anh nghĩ tới hai điều : Lạc Quan và Quảng đại.

Lạc Quan, vì cuộc tranh đấu này, nếu được điều hành khôn ngoan, sẽ không thể nào thất bại. Tự nó đã là một cảnh tỉnh đối với tất cả những ai có trách nhiệm hoặc cảm thấy mình có trách nhiệm trước Quyền Sống của Thương Phế Binh. Vấn đề trách nhiệm đó đã được đặt công khai trước Quốc dân và Công luận.

Chính vì điểm lạc quan trên đây, tôi nghĩ rằng nên ngưng những hình thức tranh đấu cực nhọc cho thể xác anh em thương phế binh, vì đã quá đầy đủ. Vì Danh dự và Tiễn đồ Dân Tộc mà các Anh là những

người đã góp công nhiều nhất để bảo vệ và xây dựng, không lý gì các Anh phải đẩy dọa thân xác thêm một lần nữa (hoặc phá hủy thân xác đó lại càng không thể), trong khi cuộc tranh đấu không bắt buộc phải cần đến sự đẩy dọa và hysinh đó. Thân xác các Anh đã một lần, (mà chỉ một lần) hiến dâng cho tổ quốc. Toàn dân, toàn quân mong mỏi rằng không một thân hình Thương phế binh nào phải ngã gục tại hậu phương, thứ hậu phương vong ân, phi nhân và nhớp nhơ này quả thực không xứng đáng làm Bàn thờ cho các anh đem thân mình ra hiến tế.

Thương phế binh tranh đấu là phải tồn tại để được đền đáp xứng đáng công lao tranh đấu chính đáng của mình.

Tôi muốn xin các Anh nghĩ tới điểm Quảng đại vì quảng đại chính là đặc tính của Thương Phế Binh. Sự đau khổ thể xác và tinh thần đã làm cho người Thương Phế Binh trưởng thành và quân binh hơn những người lính lành mạnh. Đau khổ đã tôi luyện các Anh để khoan dung và đại lượng. Cuộc sống hằng ngày chứng minh điều đó.

Bằng sự quảng đại sẵn có này các Anh hãy đề cho Chính quyền đủ thời gian và bình tĩnh sáng suốt để tìm những phương cách giải quyết thỏa đáng những nguyện vọng chính đáng của các Anh.. đồng thời đề các Anh duyệt xét lại toàn bộ vấn đề, gạt bỏ những gì xét thấy không lợi cho Quốc Gia, để các Anh không những không mang tiếng là bị xúi giục bởi bọn hoạt đầu chính trị trong cũng như ngoài nước mà còn phá vỡ được những âm mưu thâm độc của chúng, nếu có.

Cũng bằng sự quảng đại ấy, các Anh vẫn có thể đề luật pháp được tôn trọng, trật tự công cộng và quyền lợi dân chúng không bị xáo trộn, mà vẫn duy trì tinh thần Đòi Quyền Sống Thương Phế Binh. Cuộc tranh đấu của các Anh đang là một thử thách tốt đẹp dành cho Miền Nam chúng ta : có thể trở thành một Hào Quang vì mở đường cho cuộc cách mạng xã hội toàn diện, mà cũng có thể là vực thẳm

nếu những kẻ thù của Dân tộc, tức là kẻ thù của các Anh, đạt được mục tiêu mà chúng lăm le lợi dụng được qua cuộc tranh đấu thiêng liêng này.

Tôi vẫn tin rằng Thương Phế Binh trưởng thành và quân binh hơn cả những người đang chiến đấu.

oOo

Thư gửi Trung Tướng Tổng Thống

Kính thưa Tổng Thống,
Vì kính trọng và mến yêu Tổng Thống, chúng tôi có đoạn văn thứ 4 này. Những người ghét Tổng Thống chắc chắn sẽ không nghĩ và xử sự nhưng chúng tôi hôm nay.

Lời kêu gọi của Tổng Thống gửi Thương Phế Binh khiến chúng tôi xúc động vì Tổng Thống đã gửi qua đó đến anh em Thương Phế Binh tất cả ưu tư của một người Anh trong đại gia đình quân đội.

Ngay từ khi vào Quốc Hội, chúng tôi đã chọn môi trường phục vụ là Thương Phế Binh. Nền chúng tôi không thể im lặng, vì sự im lặng đối với chúng tôi, đồng nghĩa với trốn tránh trách nhiệm.

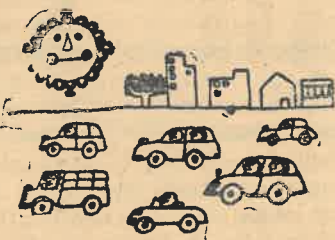
Vì sự kính trọng chân thành và khách quan đối với Tổng Thống, (chúng tôi không thuộc thành phần thân chánh quyền và cũng không đối lập) xin trình bày với Tổng Thống những nhận định sau đây về vấn đề Thương phế binh.

1. Chúng tôi muốn chụp mũ chính quyền do Tổng Thống lãnh đạo là thiên cộng, là cộng sản, vì không 1 chính quyền quốc gia nào có thể đối xử tàn nhẫn với Thương Phế Binh, chỉ có cộng sản, hoặc những kẻ muốn làm cho chế độ này sụp đổ mới để cho những hành động như vậy thực hiện.

Xin Tổng Thống chỉ thị ngưng

mọi hành động thất nhân tâm đối với thương phế binh.

2. Chúng tôi thương Tổng Thống vì Tổng thống không có một bộ Tham mưu hữu hiệu để giúp Tổng thống đối ứng với những tình thế khó khăn. Tổng thống có thiện chí, Tổng thống có lòng nhân đạo và khát khao cai trị bằng đường lối dân chủ. Nhưng qua mấy năm nay, chúng tôi thấy rõ rằng thiện chí và khát vọng dân chủ của Tổng Thống đã không đem lại cho Tổng Thống và quốc dân những thành quả đáng mong đợi.



Tổng thống phủ, với thời gian, trở thành như một cung cấm. Nguyên vọng chính đáng của dân do dân tự chuyển hay do đại diện dân cử chuyển đạt, có thể nói một cách tổng quát là không được xét tới.

Cá nhân chúng tôi, khi thành lập Tổ chức Giúp Người Bất Hạnh này, chỉ có một hoài bão góp phần với chính quyền do Tổng Thống lãnh đạo để làm cách nào cho dân chúng sớm bớt nghèo và bớt khổ, và cho Quốc gia này mau phát triển như những quốc gia bạn trên thế giới. Những văn thư của chúng tôi, những nguyện vọng hợp lý hợp tình, những đề nghị chúng tôi thảo luận bằng sự suy tư hoặc tiếp xúc với lớp người bất hạnh, đều tuyệt nhiên chỉ có đi tới Dinh Độc lập chứ không hề có một tiếng vọng nào chính thức hay bán chính thức.

Chúng tôi biết Tổng Thống bận và lo nghĩ nhiều vì gánh nặng cả một Dân tộc đè lên vai Tổng Thống. Chúng tôi còn cảm thông nỗi buồn của Người Lãnh Đạo. Nhưng ở giai tầng lãnh đạo quốc gia, Tổng Thống không thể thiếu một bộ tham mưu đắc lực. Chúng tôi nghĩ rằng Tổng thống chỉ cần chỉ thị cho mỗi đơn vị quân đội biệt phái cho Tổng thống một quân nhân tài đức

do đơn vị đó chịu trách nhiệm tiền cử, thì riêng về phía quân đội không thôi đã đủ cung cấp cho Tổng Thống một bộ tham mưu đầy khả năng và đức độ, mà Tổng thống không cần phải đài thọ lương bổng.

3. Nguyên vọng Thương phế binh, họ đã đòi hỏi năm nay qua năm khác, nhưng cố tật của chính quyền là coi thường đòi hỏi ôn hòa. Thái độ đó của nhà cầm quyền mở đường cho những cuộc tranh đấu.

4. Nguyên vọng của chúng tôi là được cộng tác mật thiết với chính quyền để góp phần xây đắp một xã hội lành mạnh và phồn thịnh. Chúng tôi chỉ cầu mong sự giúp đỡ tinh thần của chính phủ, không dám nghĩ tới việc trợ cấp tài chính vì ngân quỹ eo hẹp của quốc gia hiện nay. Việc trợ giúp tài chính cần thiết trên đây, nếu được mọi sự dễ dàng của chính phủ, chúng tôi sẽ thực hiện được nơi các quốc gia và Giáo hội Công giáo thế giới. Chúng tôi tha thiết xin Tổng Thống chấp nhận và bảo trợ tinh thần cho một kế hoạch không làm thiệt hại cho Quốc gia, mà chỉ tích cực giúp đỡ những đồng bào thiệt phận, trong đó những người có quyền ưu tiên đòi hỏi Tinh Đồng loại và Công bằng và những quân nhân tàn phế. Phần chúng tôi, chúng tôi đã hứa với cử tri là sẽ không tái tranh cử. Chính phủ có thể an tâm Tổ chức xã hội của chúng tôi không nuôi tham vọng chính trị nào và luôn luôn phục tùng Chính phủ trong tinh thần tôn trọng luật pháp.

5. Chúng tôi nghĩ rằng tất cả những nguyện vọng Thương phế binh đều có thể thực hiện bằng Tinh Thương và Thiện Chí, nếu cần đòi hỏi một sự hy sinh về phía chính quyền vì sự hy sinh đó, dù lớn lao nặng nhọc, cũng vẫn không bằng sự hy sinh mà bản thân Thương Phế Binh đã dâng hiến, khi họ còn nguyên vẹn khả năng chiến đấu và được hưởng nguyên vẹn sự trọng vọng dành cho các chiến sỹ.

Xin Tổng thống nhận cho lòng thành của chúng tôi cùng với sự tri ân thành kính.

Dân biểu Không trung Lưu.
Ngày 12-tháng 4 năm 1970.

NGÀY 1-5-1970

TUẦN BÁO:

NANG THÉP

vung nạng thép quét sạch dòi bọ, rơm rác thực hiện cách mạng xã hội

Chủ trương biên tập: Nhóm Thương Phế Binh, nhóm SỐNG nhóm ĐÒI với đầy đủ các kiện tướng từ phế nhân què Kha trấn Ác đến phế binh An Khê v.v..

Các mục thường xuyên: Vung nạng thép, Pháp gãi háng, Lính đui nhìn đời, Tâm sự lính mất dẻ, Thờ cúng, Lính mù dẫn lính què, Khạp khiêng bẩy ngày, Người dân muôn khóc v.v...

Đồng bào ủng hộ thiết thực cuộc tranh đấu của Th. phế binh bằng cách đọc:

“NANG THÉP”

ĐỂ CÙNG KHÓC CÙNG CƯỜI, CÙNG TIN TƯỞNG, CÙNG QUYẾT TÂM LÀM LẠI XÃ HỘI

I-5-70
NGÀY VUNG
«NANG THÉP»

● HENRI CHARRIÈRE

BƯƠM VƯỢT NGỤC

(Tiếp theo ĐỜI số 29)

● Bản dịch của PHAN HUY CHIÊM

Tôi không dám trả lời vào câu nói ấy vì chính tôi cho đến phút cuối cùng tôi vẫn tưởng đây mới là một cái thuyền độc mộc nhỏ đưa chúng tôi đến chỗ có một thuyền lớn hơn để ra biển sau. Nào ngờ tôi đã bị lừa trong cuộc điều đình với thằng cha Jésus. Tôi không dám nói ra vì sợ gây ảnh hưởng không tốt cho tinh thần của các bạn đồng hành.

Suốt ngày đầu chúng tôi chỉ để thì giờ nói chuyện gẫu với nhau và làm quen với phong cảnh rừng rú mới lạ đối với chúng tôi.

Đêm hôm ấy ngủ kỹ, sáng sớm dậy chúng tôi cùng nhau pha cà phê nóng uống, rửa chân tay mặt mũi rồi đem con da giải phẫu ra nhờ Maturette cạo râu sơ sơ cho tôi và Clousiot. Xong rồi chúng tôi mang các dụng cụ trong thuyền ra kiểm điểm lại thì thấy thùng nước ngọt đổ ngẫu nhiên vì Jésus đã cho vào nhiều thuốc tím sát trùng, cái đĩa bần thì quá sơ sài như đồ dùng của học sinh, cái cột buồm thì chỉ cao có 2 thước rưỡi. Lúc tôi mang cầm thử cột buồm vào giữa thuyền thì thấy ván đáy thuyền quá mỏng mảnh. Tay lái của thuyền cũng quá lỏng lẻo. Cái thuyền này quả là đã mục nát quá rồi. Thằng lưu manh Jésus định tâm đưa chúng tôi đến chỗ hết hay sao đây? Hôm nào hán tới đây nhất quyết tôi bắt nó phải tìm thay cho chúng tôi một chiếc thuyền tốt vững chãi hơn. Về thực phẩm thì còn khá: có một bình dầu ăn và nhiều hộp đầy bột sắn. Vậy cũng đủ được lâu rồi.

Chúng tôi ở trong khu rừng này đã được 5 ngày và 4 đêm rồi. Đêm hôm ấy mưa như trút nước, chúng tôi phải nhặt lá chuối rừng để che thân, nên không bị ướt mảy.

Sáng sớm hôm sau trong lúc uống cà phê tôi lại nghĩ tức giận bằng Jésus quá chừng. Lợi dụng sự thiếu kinh nghiệm của tôi nó mới để chúng tôi phải chết đuối với cái thuyền mục này, chỉ vì lòng tham muốn ăn lận đi 500 hay 1000 quan tiền đấy thôi! Nó thật là một kẻ gian ác. Tôi nghĩ thầm sau khi đã bắt nó thay cho một cái thuyền khác, thì có nên giết quách nó đi không?

Đột nhiên có nhiều tiếng chim kêu gao ở xung quanh đây. Maturette và tôi cầm kiếm ra ngoài thăm dò tình hình. Khi tới chỗ cách nơi thuyền đậu 150 thước, chúng tôi nhìn thấy một con trĩ bị mắc chân vào bộ lưới được bố trí ở nơi đây.

Sự khám phá này làm cho chúng tôi phập phồng lo sợ. Hệ thống dàn lưới bẫy chim này có vẻ được bảo trì chu đáo và không lấy gì làm cũ lắm. Chúng tôi rất lo sẽ bị lộ tông tích. Chúng tôi quyết định đánh thuyền dấu kín dưới những cành cây nhiều lá, rồi chia tay nhau đi tuần sát vùng xung quanh đây.

XXx

Hải đảo Chim bồ Câu

Trong lúc tôi đang mãi đứng nhìn 1 đoàn kiến rừng đương tung tăng hoạt động ở quanh tổ thì đột nhiên nghe thấy một tiếng người nói to:

— Đứng im. Mày chết rồi nghe không? Quay mặt lại đây.

Đó là một người đàn ông cời trần, mặc quần cộc kaki vàng, đi giày cao cổ da đỏ. Tay cầm một khẩu súng 2 nòng. Hắn có thân hình trung bình, hơi lùn, da thịt cháy xạm do ánh nắng mặt trời. Đầu hơi tóc, quanh hai mắt và mũi có nhiều hình vẽ xăm màu xanh. Ở giữa trán có xăm hình một con gián. Hắn hỏi tôi:

— Mày có khí giới không?

— Không

— Mày có một mình thôi hay còn ai nữa?

— Tất cả có 3 người.

— Vậy mày gọi cả các bạn mày lại đây.

— Không thể được là vì một người có khẩu súng trường và tao không muốn nó bắn chết mày trước khi biết rõ mày thiện hay ác.

— À thế được, vậy mày đứng im chúng mình nói chuyện ngọt với nhau. Có phải chúng mày là 3

thằng tù vừa trốn khỏi Nhà Thương đó không? Đưa nào tên là Papillon (Bướm)?

— Chính tao đây.

— Thế thì mày có thể tự hào mày vừa gây nên một cuộc cách mạng ở trong làng do cuộc vượt ngục của mày! Hắn lại gần sát tôi chỉa nòng súng xuống đất, dơ tay bắt tay tôi và nói: «Tao có tên là «Người Breton đeo mặt nạ» đấy, mày có thấy người ta nói đến tao luôn không?

— Không! Nhưng bây giờ thì tao thấy là mày không phải là lính đi săn bắt người nữa rồi.

— Mày nghĩ đúng! Tao đến đây chỉ để đặt một giàn lưới bắt chim thôi. Tối hôm qua, nếu không phải chúng mày thì chắc là cộp đã tới ăn mất một con trĩ lớn của tao rồi,

— Chính chúng tao đã ăn nó rồi đấy!

Tôi rủ anh dân Breton này tới chỗ chúng tôi ở. Hắn tới cùng ngồi nói chuyện với chúng tôi. Hắn cho chúng tôi biết là chẳng có tên tinh tuấn sát nào muốn đi tìm chúng tôi cả là vì ai cũng biết là chúng tôi có mang đi theo một khẩu súng trường. Hắn hàn huyên với chúng tôi là năm nay hắn đã 45 tuổi, ở đảo Guyane từ 20 năm nay và đã được mãn tù từ 5 năm, hắn không thích về Pháp nữa chỉ vì hắn đã chót đại mang xam mặt hắn thành ra một cái mặt nạ.

Hắn cho chúng tôi hay là 2 tên Jésus và L'Enflé hiện đương bị Hiến binh giam cầm cùng với một số độ 30 tên tù mãn, tên Á Rập giữ chìa khóa cũng bị giam vì bị nghi là đồng lõa trong cuộc vượt ngục, còn mấy tên giám thị bị đòn đêm hôm ấy thì không tên nào bị thương nặng cả. Hắn còn nói rõ cho chúng tôi biết rằng Jésus là một tên đại lưu manh. Khi tôi dứt hán ra xem cái thuyền mà nó đã bán cho tôi, thì hán kêu rầm lên:

— Thằng khỉ này, nó định đưa các anh đến chỗ chết à! Chiếc thuyền độc mộc này không đủ sức nổi trên mặt biển trong một tiếng đồng hồ. Nếu các anh hơi chèo mạnh thì nó sẽ vỡ làm đôi mảnh. Tôi can các anh, các anh đừng bao giờ nên ngồi vào cái thuyền này mà ra biển. Đó sẽ là một cuộc tự sát đấy.

— Vậy làm sao bây giờ đây?

— Các anh có tiền không?

— Có!

— Tôi sẽ bảo cho các anh một kế hoạch hoàn hảo hơn. Các anh là người đáng được giúp đỡ, nên tôi sẽ giúp các anh cho đến thành công mà không lấy tiền bạc gì đâu. Nhất quyết là các anh không nên trở về làng nữa. Muốn có một cái thuyền tốt, phải ra đảo «Chim Bồ Câu». Trên đảo ấy chỉ có độ 200 người mắc bệnh hủi thôi. Không có người lành mạnh nào ra đấy cả. Không có mặt giám thị nào, cũng chẳng có Bác Sĩ lui tới. Bọn này đều là tù mang tội sát nhân cả. Họ đánh cắp ở các làng bên cạnh được mấy chiếc thuyền to mà họ dùng để thỉnh thoảng lẫn ra khơi đi ăn cướp.

Bởi vậy nên đội lính gác ở khu này cấm ngặt thuyền bè không được vãng lai tới đảo này. Họ

thấy chiếc thuyền nào ở gần đây là họ bắn đắm ngay. Bọn tù nhân phải đẩy thuyền của họ bằng cách chắt đá đầy thuyền cho đắm xuống chỗ nước nông. Khi nào cần mới lại mò xuống nước lấy thuyền lên. Vậy hơn hết là ta phải ra đấy mà tìm mua lấy một chiếc thuyền tốt hơn thì mới ra biển cả được.

— Vậy bây giờ phải làm thế này đây?

— Này nhé. Tao sẽ cùng đi với mày suốt dọc sông ra quá cửa bể độ 150 cây số là gần tới hòn đảo ấy. Đến nơi rồi tao sẽ tháo chiếc độc mộc của tao đã móc theo vào thuyền của mày, để trở về. Còn mày thì ở lại trên đảo mà hành động.

Bàn tính xong các việc chúng tôi quyết định khởi hành vào chập tối chiều hôm nay. Đến giờ đó tên Breton mang thuyền độc mộc của hắn cột vào sau thuyền của tôi — rồi chúng tôi cùng lên thuyền, tên dân Breton cầm tay lái, Clousiot ngồi bên cạnh, Maturette ngồi giữa và tôi ở mũi thuyền. Nhờ nước thủy triều đang dâng lên mạnh nên thuyền chạy mau. Sáu tiếng đồng hồ sau, thuyền chúng tôi đã tới được sát hòn đảo nhỏ ấy. Đêm không tối lắm nên tôi nhìn rõ được những mỏm núi đá ở trên đảo. Tên dân Breton lên ngồi trong thuyền độc mộc của hắn tháo bỏ dây buộc vào thuyền tôi rồi sẽ nói: «Thôi chúc các anh may mắn nhé!»

— Cảm ơn anh!

Chiếc thuyền của tôi không còn có tay lái đảo lộn của anh chàng dân Breton điều khiển cho nữa nên bị giòng nước cuốn đẩy mạnh theo chiều ngang vào gần hòn đảo. Tôi cố vững cho tay chèo nhưng thuyền vẫn bị xô dạt vào một đám cỏ nước. Cũng may, nếu nó đâm vào một tảng đá ngầm nào thì nhất định thuyền sẽ vỡ tan và các vật dụng truyền thuyền đều sẽ mất tiêu. Maturette vội nhảy xuống nước cố buộc giây thuyền vào một cụm cỏ lác: Ba chúng tôi mang rượu Rom ra uống lấy sức rồi một mình tôi nhảy lên bờ để lại 2 bạn kia ở lại trong thuyền. Một tay cầm địa bàn, một tay rẽ cỏ, tôi thẳng tiến vào nội địa. Đột nhiên tôi nhìn thấy một tia ánh sáng, nghe thấy tiếng người nói trong một dãy 3 căn nhà lá. Tôi cứ tiến bước, quyết tâm xuất đầu lộ diện nhưng trong đầu vẫn lúng túng chưa biết mình sẽ tự giới thiệu làm sao đây? Tôi đánh diêm châm một điếu thuốc lá. Tức thì một con chó con chạy tới cắn âm ỹ rồi chực vồ lấy chân tôi. Có tiếng hỏi:

— Ai đấy? Marcel đấy à?

— Không, tôi là một tù nhân đương tìm đường vượt ngục đây.

— Anh qua đây định làm gì? định ăn trộm hở? Đây có nhiều kẻ trộm lắm rồi!

— Không, tôi cần có sự giúp đỡ của các anh.

Bốn bóng người từ những căn nhà lá tiến ra. Một tiếng nói:

— Anh cứ thông thả lại gần đây, bạn ơi! Tôi đánh

⇒

được chắc: anh là người trong bọn vượt ngục có mang theo một khẩu súng trường?

Nếu có thì anh đặt nó xuống đất đây. Ở đây anh không sợ gì cả!

— Chính phải tôi là người ấy đây, nhưng tôi không mang khẩu súng đó với tôi.

Nói xong tôi tiến lại gần họ. Vì đêm tối quá nên tôi không nhìn rõ thấy mặt họ. Tôi đưa tay và bắt tay chào họ, nhưng không ai thò tay ra đáp lại. Về sau tôi mới hiểu là họ sợ lây bệnh sang người khác.

Một tên trong bọn lên tiếng tự giới thiệu:

— Tôi là Jean Sans Peur đây, ở trong xóm này. Mười năm trước đây khi tôi bị đưa ra đây ở những đảo này, tôi cũng khoẻ mạnh đẹp đẽ như anh, thế mà bây giờ tôi thành thân tàn ma dại như thế này đây!

Một bóng người lùn tịt xuất hiện ở giữa cửa hỏi:

— Tên ma có vừa lạc vào đây đâu. Toussaint và các anh ấy muốn gặp mặt nó. Vậy ta đưa nó ra trụ sở làng đi!

Jean Sans Peur đứng dậy và bảo tôi theo sau. Trong đêm tối cả lũ chúng tôi ra đi, 4 hay 5 thằng đi trước, rồi đến tôi đi bên cạnh Jean Sans Peur, sau cùng là những thằng khác còn lại. Chỉ trong mấy phút chúng tôi đã tới khu đất cao nhất hòn đảo. Ở giữa có một căn nhà, ánh sáng đèn ở trong in ra hai cửa sổ. Có độ 20 tên đứng trước cửa chờ chúng tôi. Họ né mình sang hai bên để cho chúng tôi bước vào căn phòng dài độ 10th ngang 4 thước. Một người đàn ông mặt da trắng không rõ tuổi bao nhiêu ngồi trước trên một chiếc ghế dài, ở phía sau 5-6 người ngồi trên một chiếc ghế dài.

— Tôi là Toussaint dân gốc Đảo Corse đây. Còn anh có phải là Bướm (Papillon) đây không? Hồi này anh yêu cầu chúng tôi giúp đỡ. Vậy anh muốn gì?

— Tôi muốn mua một cái thuyền buồm?

— Được tôi bán cái thuyền của tôi cho anh. Còn mời nguyên, mà tôi vừa mới đánh cắp được ở Albina

tuần lễ trước. Đủ cả tay lái, cột buồm, chỉ thiếu cái sống thuyền thôi.

Đúng giá nó là 3000 quan. Nếu anh không có tiền thì đi mò cái súng trường về đây, tôi sẽ cho không cái thuyền này.

— Không được tôi muốn trả anh bằng tiền mặt.

— Được rồi. Câu chuyện coi như xong.

Nói xong Toussaint gọi thằng lùn La Pace mang ca-phê để mọi người uống. La Pace chất ca-phê vào một cái ga-men bóng nhoáng rất sạch sẽ rồi đưa mời tôi uống. Khi đưa cái ga-men lên mồm đang uống thì mắt tôi nhìn thấy ở trong có một đốm ngón tay người. Ngay lúc đó La Pace kêu lên:

«Chết cha! Tôi lại mất một ngón tay rồi. Nó rơi đâu mất?»

Tôi chia cái ga men cho nó xem, nó liền thò tay vào vớt cái ngón tay kia ra rồi vứt văng vào lò lửa đang cháy. Mùi thịt nướng khét lẹt, khói lên tới mũi tôi. Xong rồi nó lại đưa lại cái ga men ấy cho tôi bảo cứ uống đi không sao là vì bệnh cùi của nó là «cùi khô» không lây.

Toussaint quay lại bảo tôi:

— Anh phải ở lại đây hết ngày hôm nay chờ cho nước thủy triều xuống đã.

Đêm hôm ấy cả 3 chúng tôi đều ngủ trong căn nhà lá ấy rất yên tĩnh. Không có tên cùi nào vào đó cả. Sáng sớm hôm sau Toussaint tới nói chuyện rồi đưa chúng tôi đi xem cái thuyền mà hồi đêm họ đã đưa lên đất cạn rồi. Cái thuyền này quả là đẹp, dài 5 thước ở trong có 2 ghế dài và đầy đủ dụng cụ. Chúng tôi chỉ phải trằn lóc ra làm thêm cái sống thuyền nữa thôi. Trong khi chúng tôi làm việc thì Toussaint gọi bảo một thằng cùi khác rằng: «Mày đã đi nhiều lần rồi. Hiểu hết các chuyện vậy mày chỉ dẫn cho Papillon biết hành trình rõ ràng đi. Trong 3 người này chưa ai đã từng đi cả».

Tên này dặn dò chúng tôi đủ các điều cần thiết cho công việc điều khiển chiếc thuyền này ra bề khơi và cuối cùng hỏi lại tôi:

— Thế anh đã biết rõ lộ trình chưa?

— Chưa! Tôi chỉ mới biết rằng hai xứ Vénézuéla và Colombie ở về phía tây bắc.

— Đúng rồi, nhưng trước khi tới đó anh cần thận đừng đi dạt vào bờ nhé! Nếu anh vào Guyane Hòa Lan thì họ giải trả lại các tù vượt ngục về nơi cũ đấy — xứ Guyane Anh cũng thế. Nếu vào đảo Trinidad, họ sẽ bắt buộc anh phải đi khỏi trong hạn 15 ngày. Nếu anh vào nước Vénézuéla thì họ giữ lại bắt đáp đường xá trong một hay hai năm rồi họ cũng trả về.

Tôi lắng tai nghe cận kề những lời dặn bảo.

Toussaint cẩn thận bắt tôi nhắc lại những lời khuyên bảo vừa nghe được.

Jean Sans Peur hỏi Toussaint:

— Anh bán cái thuyền này cho họ bao nhiêu tiền?

— Ba ngàn quan. Đắt quá phải không?

— Tao có cần biết đắt rẻ gì đâu? Tao chỉ muốn hỏi: Bướm! (Papillon) thế mày có trả được số ấy không? Trả xong mày còn tiền tiêu không?

— Không! tôi chỉ còn vừa đúng 3000 quan để trả.

Cả Jean Sans Peur và Toussaint thấy tôi nói hết sạch tiền đều tỏ ý muốn giúp đỡ tôi.

Đột nhiên Chouette, vợ Jean Sans Peur đặt ngửa ngay một cái nón ra giữa nhà, thế là tất cả bọn tù cái trong xóm lần lượt tới kể ít người nhiều vứt vào đó nào là giấy bạc nào là tiền đồng. Tôi cảm thấy xấu hổ vô cùng vì đã chót nói dối là hết sạch tiền. Trời ơi! tôi biết ăn làm sao nói làm sao bây giờ? Tôi đương phạm tội ô nhục trước những cử chỉ cao quý thế này. Tôi chỉ còn biết nói với họ: «Tôi xin các ông, đừng quá hy sinh cho tôi như vậy!». Một anh dân da đen hai tay đều bị cụt cả lên tiếng bảo tôi.

«Chúng tôi không cần tiền để sinh sống ở đây. Chúng tôi chỉ dùng tiền để chơi cờ bạc với nhau hoặc để chơi với tụi gái cùi từ Albina thỉnh thoảng qua đây thôi.» Câu nói ấy làm nhẹ hẳn tâm thần của tôi khiến tôi không còn băn khoăn nghĩ tới việc tôi phải thủ với họ là tôi còn tiền chứ chưa hết sạch như tôi đã nói.

Các bạn tù hủ cùi này còn sắm sửa đủ thứ cho chúng tôi xếp xuống thuyền: 200 quả trứng gà luộc, 2 con rùa sống, gạo nước vắn vắn... và cả thuốc men nữa.

Cuối cùng Toussaint còn cho tôi một khẩu súng lục nữa.

Toàn thể cái tiểu cộng đồng khốn cùng này tỏ ra rất cảm xúc về cảnh của chúng tôi và đều muốn đóng góp vào sự thành công của chúng tôi.

Tôi không còn biết tỏ lòng tri ân họ bằng cách nào được cho xứng đáng.

Vào khoảng 5 giờ trời đổ mưa. Jean Sans Peur bảo tôi:

«Các anh may mắn lắm. Mưa thế này không còn ai nhìn thấy các anh được — vậy các anh liệu phóng thuyền ra đi cho sớm, ít ra cũng được nửa giờ.»

Toussaint mồm nói «Chúc may mắn» rồi lấy chân đạp mạnh vào thuyền.

«Cảm ơn Toussaint, cảm ơn Jean cảm ơn tất cả mọi người nghìn lần». Nói xong thì thuyền chúng tôi đã theo giòng nước chảy mạnh đưa ra khơi.

Thuyền chạy được hơn 3 tiếng đồng hồ rồi. Chỉ 20 phút nữa là nước thủy triều bắt đầu dâng lên và rất có thể lại đưa con thuyền của chúng tôi trở về nơi khởi điểm. Tôi phải lái ngang thuyền vào bãi phía Guyane Hoa lan tìm chỗ cây cỏ um tùm để buộc thuyền tránh né.

oOo

Chuyến đi sóng còn

Con nước lên cao trong 6 giờ. Phải chờ 1 giờ rưỡi nữa nước mới bắt đầu xuống. Tôi nằm ngủ li

bị trong 7 giờ, mãi tới lúc Maturette đánh thức tôi dậy để ra đi.

Tôi lái cho mũi thuyền ra bề — giòng nước chảy mạnh — gió to, sóng lớn — thuyền chèo lên lưng sóng rồi lại dầm xuống. Một lúc lâu chúng tôi mới thoát khỏi vùng nguy hiểm.

Mặt trời ló mọc. Chúng tôi lấy rượu ra cùng uống để khao thưởng cuộc chiến thắng chống lại sức mạnh thiên nhiên. Thuyền càng tiến xa ra biển thì những ngọn sóng càng thấp dần.

Clousiot cất tiếng hỏi tôi:

— Ông hoa tiêu định cho chúng ta về đâu đây?

— Sẽ đến xứ Colombie, nếu Trời giúp chúng ta.

Trong 5 ngày đêm thuyền chạy bình thường không có chuyện gì xảy ra. Đến sáng ngày thứ 6 mặt trời sáng lóa mọc lên như muốn chào mừng chúng tôi. Tôi mệt quá nằm lăn ra ngủ. Đến 12 giờ trưa Maturette đánh thức tôi dậy trở lại chỗ giữ tay lái. Cánh buồm căng thẳng, thuyền chạy êm đềm trên mặt bể im lặng. Đột nhiên ở phía đông, đằng sau lưng tôi mây đen kéo đầy trời. Gió thổi thấy mát dần. Tôi vội bảo các anh em:

— Ta phải vững tay. Bão sắp tới đấy!

Những giọt mưa to bắt đầu rớt xuống. Không đầy 15 phút thành mây đen tiến lại phía chúng tôi với tốc độ kinh khủng. Nhanh như phép thần, những làn sóng cao vút âm ỉ chạy tới. Mưa như nước đổ. Mặt trời biến mất. Tôi không còn nhìn thấy gì cả ngoài trừ những ngọn sóng bạc. Sóng đập vào sườn thuyền tung nước lên tận mặt chúng tôi. Đây mới là một trận bão bề, trận bão đầu tiên mà chúng tôi gặp, với những tiếng ầm ầm của Trời đất nổi giận, với sấm, sét, chớp, mưa, gió gào thét ở quanh mình chúng tôi.

Con thuyền bị trời dạt như một cộng rơm, lúc lên thật cao khủng khiếp, lúc xuống sâu như vực thẳm, tôi có cảm tưởng như không sao lên được nữa. Cứ thế mãi hết lớp sóng này lại đến lớp sóng khác. Có lúc trong thuyền nước tràn vào lên cao tới 75 phân, ngập lụt hết cả. Tôi phải đánh liều cho nghiêng thuyền cho nước thoát ra.

Clousiot mừng quá kêu: «Hoan hô! hoan hô! Papillon, mày khá quá!»

Cho tới 5 giờ chiều, tất cả trở lại yên tĩnh. Sóng gió điều hòa. Mặt Trời lại sáng lại. Chúng tôi rất lấy làm khoan khoái rửa buồm rửa lái, tiếp tục cuộc hành trình. Riêng tôi, tâm hồn vô cùng yên tĩnh đầy lòng tin tưởng.

Trong 6 ngày sau nữa, thuyền chúng tôi chạy đều trên bề không xảy ra chuyện gì nữa.

Cho tới ngày thứ 11, chúng tôi mới gặp được một chiếc tàu lớn chở dầu hỏa. Ngỡ là chúng tôi là những kẻ gặp nạn nên nó đi sát vào thuyền chúng tôi. Chủ tàu tỏ hảo ý muốn vớt chúng tôi lên tàu, nhưng chúng tôi khước từ.

Thuyền chúng tôi chạy thêm 2 ngày nữa, cũng chẳng có chuyện gì, thì tới đảo Trinidad.

oOo

(CÒN TIẾP)

PHÂN ƯU

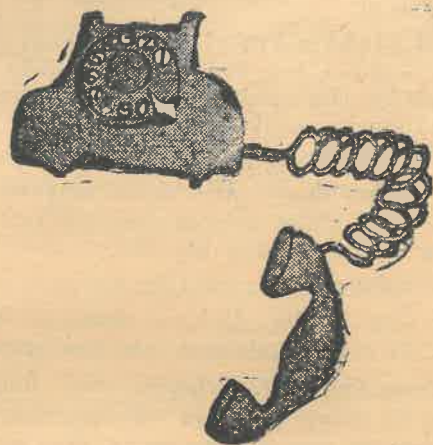
Được tin Cụ

NGUYỄN-DUY-THU

Thị độc Học sĩ

Thần phụ của ông NGUYỄN-DUY-THU LƯƠNG đã quá vãng ở Huế, chúng tôi thành thật chia buồn cùng bác gái, anh chị, tang quyến và cầu nguyện hương linh Bác Trai tiêu điều cực lạc

LỮ HỒ



Hồi ký của 1 người biết quá nhiều

của PHẠM VĂN BÌNH
tự VĂN BÌNH

(TIẾP THEO ĐỜI SỐ 29)

LTS.— Như Đời đã loan trong số trước, Đời hân hạnh giới thiệu dưới đây thiên hồi ký của **Phạm Văn Bình** tức ký giả **Văn Bình**, Cựu Thủ Hiến Bắc Việt, Cựu Tổng Trưởng Thanh Niên, nguyên một trong những Ngự Lâm Pháo Thủ của nhóm Phong Hóa Ngày Nay, nguyên bí thư của Bảo Đại, đặc trách liên lạc với Hồ Chí Minh Nguyễn Hải Thần v.v... nguyên quán quân quần vợt, nguyên Giám Đốc nhà hàng Table de Mandarins tại Paris, người đã tham dự trực tiếp vào những biến cố lớn nhỏ của lịch sử mới lưu vong từ Pháp trở về quê hương.

Trần Trọng Kim, vị thủ tướng trong sạch, đạo đức cuối cùng của Nho Giáo

Trên những trang hồi ký này, tôi đã có dịp nhắc lại một số danh nhân Việt Nam tôi đã có may mắn gặp gỡ, quen biết trong lúc sinh thời, như Nguyễn Hải Thần, Hồ Chí Minh Nguyễn Tường Tam, Ngô Đình Diệm.

Nếu tôi kính cần nghiêng mình trước khí tiết cao ngất của nhà lão thành cách mạng Nguyễn Hải Thần, thì tôi cũng phải thành thực thán phục «cát nỏ» trước tài lãnh đạo, trí thông minh có một không hai của Hồ Chủ Tịch. Điều đáng hận là tại ấy, trí ấy, Cụ Hồ không đem xử dụng cho đất nước, cho dân tộc được hưởng chung, mà chỉ dùng vào việc điều khiển một đảng, một chủ nghĩa có tính cách phá hoại độc tài.

Nếu tôi khóc một người bạn cố tri, một đồng chí sinh không đúng thời như Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, khi chết đánh ôm mỗi hận trông thấy đất nước chia đôi, bao nhiêu tự do dân chủ, tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận đều bị bóp nghẹt

dưới một chế độ khắc nghiệt, độc đoán độc tôn, thì tôi không khỏi bùi ngùi, ngán ngẫm khi nhận tin hai anh em Tổng thống Ngô Đình Diệm kết thúc chín năm chính quyền bằng một cái chết tuâm đàm bi thương.

Những kẻ ưu thời mẫn thế, quan tâm đến sự mất còn của quê hương, hưng vong của xứ sở, không khỏi buồn bực lo âu khi thấy cuộc nội chiến kéo dài trên 25 năm và có thể kéo dài hơn nữa.

Những người mong mỗi ngày chiến để tiến tới một giải pháp «chấm dứt hận thù», chung sống giữa một khung cảnh hòa hoãn êm dịu, trong tình thương yêu và đoàn kết, đều muốn vạch trời thét lên :

«Hỡi các nhà lãnh đạo, các nhà cầm quyền cả Nam lẫn Bắc, còn chờ đợi gì không tỏ rõ thiện chí và tiến tới một Hòa Bình thực sự? Còn chờ đợi gì không cố gắng nhân nhượng, dẹp lòng tự ái, khỏi lửa được dập tắt, máu hết hòa với lệ và xương khối chất thành núi?»

Tại sao, phải, tại sao, trong khi lãnh thổ của ông cha để lại bị cắt đứt làm đôi, anh em trong nhà chém giết nhau như kẻ điên cuồng,

tại miền Nam tự do, nhiều vấn đề như giúp đỡ thương phế binh không nhà không cửa, nâng đỡ anh chị em SVHV khỏi bị những sự áp bức bất công xô đẩy vào con đường đời lập quá khích, can thiệp cấp tốc với tân chính quyền Cam Bốt để ngừng vụ tàn sát Việt kiều đã có hàng ngàn người bị hy sinh vì cuộc chinh biến Nam Vang, ngăn chặn vật giá leo thang để đời sống dân chúng đỡ bị sáo trộn, những vấn đề quan trọng, khẩn cấp không được chính quyền quan tâm đến một cách thích ứng và giải quyết một cách sốt sắng?

Trong khi Cộng Sản ngoan cố dùng những danh từ Hòa Bình, Trung Lập, Liên Hiệp để tuyên truyền, để dành độc quyền thiêu chí, phe quốc gia vẫn đứng yên tháp ngà, thề thốt không giờ liên hiệp, không bao giờ trung lập, hào tiếp tục chiến tranh bằng súng đạn cho đến khi Cộng Sản tan tã.

Chiến thuật điều đình để chiến thắng trên chiến trường là một chiến thuật lạc hậu, quá xa với thực tế. Phe quốc gia nên nghiêm chỉnh nhường độc quyền chiến thuật này cho Cộng Sản là phe bi

chiến, cần có chiến tranh để độc nước béo cổ và gây mầm nội loạn.

Ngoài ra, nếu ta muốn thành thực với chính chúng ta, phe quốc gia không thể nuôi hy vọng tiêu diệt Cộng Sản bằng súng đạn, bằng chiến tranh.

Một bằng chứng hiển nhiên : Hoạ kỳ, một nước giàu mạnh nhất thế giới về mọi phương diện, cũng đành nhún nhục chịu đựng giải pháp «chung sống hòa bình» với Cộng sản, để tránh cho nhân loại một cuộc thế chiến bằng vũ khí nguyên tử.

Hàng ngày, chú Sam không lờ bịt tại để tránh nghe lời chửi bới tục tĩu của chàng râu sồm Fidel Castro khiêu khích. Bài học nhãn nại của nước Mỹ đáng cho chúng ta suy nghĩ và làm lạnh bớt lòng cao ngạo của một số tướng lãnh Việt Nam.

oOo

Đã một năm nay, trở lại đời sống hằng ngày ở Thủ đô Saigon, một đời sống ồn ào, phức tạp, đầy thực mác và lo âu.

Tôi không thể tin, cũng như tôi không muốn tin có người Việt Nam lãng tẩn lương tâm đến mức mong chiến tranh kéo dài để trục lợi.

Cổ nhiên tôi đã loại trừ một số đầu óc chính trị, ăn thông với bọn gian thương trong nước và ngoài nước, với mục đích làm giàu trên xương máu đồng bào.

Trong thời buổi chiến tranh gian nan hắc ám này, tôi chợt nghĩ đến một vị thủ tướng đã quá cố, một vị thủ tướng có tấm lòng son sắt, trong sạch cao ngất mây xanh, tiêu biểu cho nền đạo đức của Nho Giáo, vị thủ tướng ấy là cụ Lê Thần Trần Trọng Kim, vị thủ tướng cuối cùng của triều đình nhà Nguyễn.

Tôi nghĩ đến cụ Trần, giữa lúc nước nhà đi vào một khúc quanh

lịch sử. Tôi suy tư rất nhiều về quãng đời chính trị ngắn ngủi nhưng đầy ý nghĩa cao cả của nhà học giả Trần trọng Kim. Tôi không thể không thán phục cụ Trần khi Cụ đảm nhận trách nhiệm lập một nội các ở Huế để điều khiển guồng máy quốc gia, trước một tình thế vô cùng gieo neo, nguy hiểm.

Lúc đó ai cũng biết chính sách Đại Đông Á của Đế Quốc Nhật đã hoàn toàn suy sụp và đợi ngày cáo chung.

Chế độ thuộc địa, chế độ bảo hộ của hai đế quốc Anh Pháp đang bị cơn gió lốc của Đế nhị thế chiến làm lung lay từ cội rễ và sắp sửa đi vào những ngày tàn tạ.

Như vậy, kẻ làm chính trị chuyên môn, theo kiểu gia truyền người Anh là : «wait and sea». Nghĩa là phải thận trọng, cân đo, nhận định thời cuộc và chờ đợi tương lai.

Tuy nhiên, trên bờ sông Hương, dưới những cây cao bóng cả và những thành trì uy nghi, vua Bảo Đại đứng vào cương vị càng ngày càng khó xử.

Điều chắc chắn là đã đến lúc phải chấm dứt sự liên lạc bất đắc dĩ, bó buộc với nước Pháp, sau tám chục năm đô hộ. Nhưng chấm dứt bằng cách nào, để tránh một cuộc xô sát có thể đi tới một cuộc đổ máu.

Trong khi đó, quân đội Nhật tràn vào Đông Dương, cầm tù Toàn Quyền Pháp, Đô Đốc Decoux, và khuyến khích vua Bảo Đại lập một chính độc lập trung ương ở Huế, cùng hai phủ Khâm Sai ở Hanoi và Saigon, thuộc quyền điều khiển của chính phủ trung ương.

Trước một tình thế vô cùng tế nhị, tiến thoái lưỡng nan, vua Bảo Đại bắt buộc phải chọn một con đường đi. Vua Bảo Đại

chọn con đường tuyên bố hủy bỏ các hiệp ước bất bình đẳng giữa Việt Nam và Pháp và ủy Cụ Trần trọng Kim tập tẩn chính phủ.

Nhưng nhà chinh khách Trần trọng Kim được vua Bảo Đại vời vào Huế lập chính phủ độc lập đầu tiên là ai?

Thực ra, ba chữ Trần trọng Kim đối với văn giới và sử giới nước nhà không phải là xa lạ. Cụ Lê Thần Trần trọng Kim là tác giả hai cuốn sách rất có giá trị của nền văn học Việt Nam : cuốn Nho Giáo và cuốn Việt Nam Sử Lược.

Cụ là một nhà học giả uyên thâm, cùng nổi danh một thời với Nguyễn Văn Tố, Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh.

Khác một chỗ là cụ vừa là tin đồ của Nho Giáo, cụ vừa tham khảo cả văn hóa tây phương. Chúng ta có thể nói không sợ lầm cụ là sự hòa đồng của hai nền văn minh kim, cổ, của hai khoa triết lý Đông Tây.

Tôi được cái may mắn gần cụ rất nhiều, khi cụ còn là một học giả, một sử gia.

Hồi đó, cụ ở một ngôi nhà không lấy gì làm to tát nguy nga, tại phố Nhà Rượu, gần Chợ Hôm, Hanoi. Nhà cụ ở kế bên nhà Cụ Phó Bảng Bùi Kỳ, một học giả nổi tiếng ở Thủ Đô. Cụ Bùi Kỳ là anh ruột Lê Thần phu nhân. Cụ Bùi Lương, em ruột cụ Bùi Kỳ, lại là anh rể tôi. Thành ra, theo lối họ hàng gần gũi mà đó, chúng tôi thường coi nhau như một đại gia đình.

Sở dĩ tôi kể rõ lai lịch như trên là vì đối với Cụ Trần, không những tôi có một lòng kính mến đặc biệt mà ngoài ra tôi còn thấy có cảm

SỐ MỘT BÁ ĐẢ SƠN QUÂN TÁN

TRỊ BÌNH TỬ CUNG VÀ BẠCH ĐÁI HẠ

VÕ VĂN VÂN ĐƯỢC HÀNG

62, Lý Thường Kiệt — BÌNH DƯƠNG ◉ Hồi các tiệm thuốc Việt — Hoa

KN Số 1041-1-12-64

lòng đối với một vị huynh trưởng trong gia đình.

Thực ra, tôi chưa thấy một nhà học giả nào đã từng sống trong rừng vùn, rừng sách như Lê Thần tiên sinh lại có những cử chỉ, ngôn ngữ dung dị, đơn giản, cởi mở, khiến cho ai cũng phải mến yêu.

Trong sự giao tế hàng ngày, tôi không hề thấy Cụ Trần tỏ ý cao ngạo, hay thốt ra một lời có thể làm phật ý một ai. Điều đạm, vui vẻ, hiền hòa, Cụ Trần đã chinh phục được cả hai thế hệ: thanh niên và lão thành.

Điều đáng chú ý là vua Bảo Đại, một người rất kín đáo, không hay tỏ rõ ý nghĩ của mình, mỗi khi gặp cụ Trần lúc sinh thời đều lộ vẻ hân hoan, và sau này, gặp gia đình Cụ Trần bao giờ cũng tỏ lòng ưu ái, trọng vọng.

oOo

Cổ nhân thường nói: «khi quốc gia lâm nguy, kẻ thất phu cũng có phần trách nhiệm.»

Tôi nghĩ đó là lý do chính đã thúc đẩy Cụ Trần ra gánh vác việc nước, khi vua Bảo Đại yêu cầu Cụ ra lập tân chính phủ.

Cùng một lúc nhà chính khách thứ hai được vua Bảo Đại mời ra chấp chánh là Cụ Ngô đình Diệm, Cụ Ngô đã đề đạt rồi thoái thác. Cụ Ngô biết ra lập nội các lúc này là tự thiêu là bài của mình. Số phận của một chánh phủ, trong lúc giao thời, rất mong manh và đầy nguy hiểm.

Cụ Trần cũng có một ý tưởng tương tự như thế. Nhưng cụ Trần thấy bốn phận Cụ phải làm một cái gì, dù cái đó sẽ mang lại nhiều bất lợi cho Cụ và có khi làm hư hỏng cả tương lai của Cụ.

Ở đây, người ta nhìn rõ ở Cụ Ngô đình Diệm và Cụ Trần trọng Kim, hai tính tình, hai đường lối.

Cụ Ngô là một chính trị gia, làm chính trị để đạt nguyện vọng của riêng mình. Cụ Ngô theo chính sách người Anh: Chờ và trông.

Cụ Trần trọng Kim là 1 học giả, một «chính nhân quân tử» của Nho Giáo, lấy nghĩa vụ, lấy hy sinh làm

phương châm xử thế, Cụ nghĩ nếu ai cũng thoái thác, cái gì đã hỏng sẽ càng hỏng thêm, và căn nhà đang cháy, không người cứu chữa, sẽ tàn rụi trong đống than hồng.

oOo

Hồi tôi ở bên Pháp một người bạn ở Việt Nam gửi tặng tôi một cuốn: « Một quãng đường gió bụi » do Lê Thần tiên sinh viết, kể lại cuộc đời làm cách mạng lưu vong, làm chính trị làm Thủ tướng của tiên sinh.

Tôi bồi hồi cảm động, đọc một hơi hết cuốn hồi ký của Lê Thần tiên sinh. Tôi thấy hai chữ gió bụi, cụ Trần chọn thật là xa xa và tuyệt tác.

Cụ Trần xuất ngoại lưu vong, làm cách mạng, không phải vì mục đích sửa soạn cướp chánh quyền, làm thủ lãnh một đảng hay một nước, mà cốt để ném chút «gió bụi» của cuộc đời cách mạng.

Cụ Trần làm Thủ Tướng không phải vì bả công khanh cảm dỗ, cũng không phải vì ham quỹ đen hay ngoại tệ (hồi 1945-1946 đã làm gì có viện trợ) nhưng Cụ muốn tâm ít gió bụi trên con đường chính trị, để trải hết mùi đời.

Trong những tháng Cụ cầm đầu Nội Các, Cụ đã tỏ ra một vị Thủ Tướng công minh, liêm chính, hết lòng vì dân vì nước, mặc dầu Cụ đã không mang lại cho đất nước những vinh quang chói lọi. Tình thế mỗi lúc một khẩn trương, Cụ phải đương đầu với thời cuộc cho đến lúc Việt Minh cướp chính quyền ở Hanoi.

Đồng ý với vua Bảo Đại tự ý thoái vị, cụ Trần trọng Kim cũng tự động từ chức Thủ tướng, khước từ sự ủng hộ của quân đội Nhật để tránh cho đồng bào một cuộc đổ máu và nội các Trần trọng Kim tiếng như muốn thuở: công rân cán gà nhà.

Những kẻ tham quyền cố vị, ham danh ham lợi, há chẳng đáng thẹn trước vong linh cụ Trần trọng Kim, vị thủ tướng trong sạch, đạo đức cuối cùng của Nho Giáo?

(CÒN TIẾP)

Một bé gái vừa mút kem vừa nhìn người lớn khềnh khềnh nọu nhân máu me đầy mình, mất tay, vỡ sọ. Mặt cô bé thật bình thản, bình thản đến lợm giọng và không hiểu cô bé nghĩ ngợi điều gì.

Quang cảnh của một vụ nổ được ghi nhận vào mùa hè năm ngoái ở nhiều đã tiêu biểu được sự quen thuộc cái chết đến độ bình thản, đến độ lạnh nhạt của người dân xứ này.

Xác chết là một chuyện bình thường người ta gặp nó như xác chuột chết ở đầu đường, ở các bãi rác, không có gì đáng lạ lùng, đáng ngạc nhiên, đáng xúc động cả.

Cả triệu người chết vì chiến tranh VN

Cả triệu người đã chết vì chiến tranh tại Việt Nam kể từ năm 1940 đến bây giờ và sự chết vẫn tiếp diễn ở khắp nơi trong nước.

Con số cả triệu người chết có vẻ mơ hồ nhưng nếu cố gắng tìm một con số chết về trận chiến này thì thật khó khăn.

THẠCH THẢO

Một con số chính xác về cái chết thực ra không có, các quan sát viên quân sự quốc tế ở Việt Nam cũng loay hoay tính toán bằng cách thu số người chết trong một tuần lễ, trong nhiều tuần lễ đem chia ra, đem phân tích để có một con số hữu viú vào cho nó bớt cái vẻ mơ hồ.

Quan sát viên của tờ Daily Télégraph ở Saigon nói rằng số chết ở VN lối trên một triệu người kể từ năm 1960 đến nay.

Ông này nói rõ, ông và các đồng nghiệp (quốc tế) của ông ước tính bằng cách bảm sát chiến cuộc ghi nhận các trường hợp chết trong nước và phân tích thật tỷ mỉ để có một con số được nhiều trong nhóm đồng ý.

Chẳng hạn trung bình mỗi tuần lễ từ đầu năm 69 đến tháng 10-69, mỗi tháng nhóm quan sát viên quân sự quốc tế này ước tính có khoảng 3000 Cộng quân thiệt mạng, 500 người chết về phe Tự Do và lối 200 người về phía dân chúng.

Vấn theo quan điểm của ông ta thì trong số 1 triệu người chết đó có khoảng 150.000 phe Tự

SÔNG và CHẾT trong BOM ĐẠN



do, 750.000 Cộng quân (cả địa phương và Bắc Việt) và 100.000 thường dân. Tuy nhiên ông ta cũng nói rõ tính khơi khơi như vậy để cho có tính mà thôi.

Một con số khác được Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị loan báo hôm 3-6-69 thì từ mùa hè 1968 đến tháng 5-1969 có 257.285 Cộng quân bị loại, con số này lại có cả số lẻ nữa.

Về phía dân chúng bị chết oan bởi chiến tranh thì trong vụ Mỹ-Lai, Thượng Nghị Sĩ Edward Kennedy đã lên tiếng tố cáo có ít nhất

100.000 thường dân Việt Nam đã bị chết bởi chính bom đạn của phe ta.

Sự tố cáo của Nghị sĩ E. Kennedy có thâm ý chánh trị và lại bị Bộ Xã Hội Việt Nam hồi đó quẹt lại đại ý: « Kennedy nói bậy, làm gì mà nhiều đến thế, thực ra chỉ có... ít hơn ».

Nếu cứ loay hoay vì các con số ấy mãi thì người ta sẽ phát điên lên, vì làm sao mà có một con số đúng được. Tuy vậy chuyện cái chết về con số chỉ là chuyện cái chết nhiều lắm, và chết nhiều vừa vừa.

bên này chết ít hơn bên kia, chứ không một ai dám nói rằng chiến tranh Việt Nam gết chết ít cả?

1 chiến sĩ xuất sắc năm 1969 tẩm liệm 2.000 tử thi

Chết nhiều, đó là kết luận đúng đắn nhất, chẳng thế mà nhân dịp Quốc Khánh 1969, Hạ sĩ I Nguyễn tư Phấn đã là một chiến sĩ xuất sắc. Hạ sĩ I Nguyễn tư Phấn là một quân nhân phục vụ ở Trung đội 32 Chung sự (lo việc tổng táng) của ngành Quân Nhu. Ông Phấn cho biết từ năm 1962 đến năm

1969 ông chuyển 10 tấm rữa, tấm liệm, khâu và các xác chết và chôn cất lối 20.000 người.

Ông Phan nói rằng số 20.000 qua tay ông là bị chết vì chiến tranh, vì lương tâm chức nghiệp Ông không hề phân biệt đó là tử thi bạn hay thù và dù đã quá quen với công việc, Hạ Sĩ I Phan vẫn cảm thấy buồn bã man mác.

Nhận định của một người sống bên cạnh xác chết lâu năm, Hạ Sĩ I Phan nói rằng «tôi thấy người chết dễ thương hơn người sống nhiều, các người chết không gây khó khăn cho nhau, chỉ có người sống làm phiền nhau mà thôi.»

Hạ Sĩ I Phan cho biết anh ở luôn trong nghĩa trang quân đội và nghĩa trang là một nơi bình yên nhất trong cuộc đời này, nơi mà mọi người chúng ta sẽ trở về cùng cát bụi, trong sự bình đẳng và im lặng.»

Miền Nam quê hương của sự chết

Có thể nói Miền Nam là quê hương của sự chết được không, điều này còn tùy theo kiểu diễn tả và quan điểm riêng của mỗi người.

Nhưng thực ra từ nhiều năm nay đã có rất nhiều sinh mạng từ xa tôi để được thiêu sống trong cái lò lửa khốc liệt này.

Vẫn theo các quan sát viên quân sự quốc tế thì từ tháng 1-69 đến tháng 10-69, mức độ xâm nhập của quân Bắc Việt vào miền Nam ước tính là 100.000 người, nhưng họ nói rằng phe Tự Do chỉ kiểm soát được chừng 50.000 thôi. Quân số đó vào Nam để chết trong rừng, trong ruộng, trên sông, ngoài biển cho cái lý tưởng của các người chỉ huy họ.

Trong một tài liệu được cơ quan báo chí của MAC-V phân phát hôm 10 tháng 4 năm 1970, Theo đó tổng số nhân mạng chết vì chiến tranh Việt Nam kể từ ngày 1-7-1961 đến 11-4-70 Hoa Kỳ bị chết 41.415 người, 272.738 người khác bị thương, và Cộng quân bị giết là 621.549 người.

Trong số Cộng quân bị giết có nhiều người sinh quán tại Bắc Việt xâm nhập vào chiến trường Miền Nam

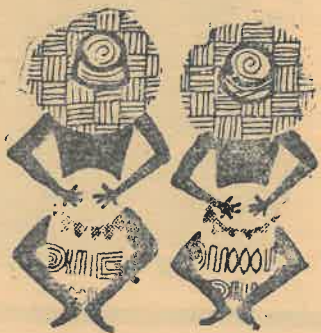
Còn những quân nhân khác như Thái, Úc, Phi, Tân Tây Lan, Đại Hàn cũng đã từng chết ở chiến trường Việt Nam. Đó là những người trai trẻ họ đã tới đây để hy sinh cho chính nghĩa của họ, chính nghĩa mỗi người, nhưng cũng có người bị đem tới mặc dù họ chẳng thích.

Tóm lại chiến trường Việt Nam rất tốt để tiêu thụ sinh mạng con người, muốn chết, muốn có những cảm giác mạnh mẽ việc nhào tới.

Không chết vì chiến tranh quả là điều lạ lùng

Sự chết tại chiến trường Việt Nam đã trở nên quen thuộc, tầm thường, thì điều lạ lùng phải là sự sống, trong chiến tranh.

Theo sự tính toán của các quan sát viên quân sự quốc tế cho biết vào khoảng tháng 10-69 thì số vũ khí của Cộng quân đem vô chiến trường Miền Nam mỗi tháng lối 200.000 tấn, với số vũ khí này Quân Lực VNCH và Đồng minh phá hủy và bắt được lối 2 phần 3. Số còn lại là 70.000 tấn là số vũ khí đạn được Cộng quân tiêu thụ hàng tháng ở khắp các mặt trận trong nước.



Ngược lại về phía QLVNCH và đồng minh thì số vũ khí tiêu thụ mỗi tháng không thể tính được chỉ biết là rất nhiều, về các phi vụ B-52, riêng hồi tháng 8-69 trung bình mỗi ngày thực hiện 7 phi vụ, mỗi phi vụ có 6 chiếc và mỗi ngày tiêu thụ 38 tấn bom.

Các vết tích bom đạn tàn phá được rải ra khắp nơi trong nước, và nếu tính số bom đạn của cả đôi bên chia cho dân số Việt Nam thì thấy rằng những người còn sống sót trong cái mảnh đất này quả là những người có tài né

đạn và sống được trong vùng bom đạn quả là điều lạ lùng.

Dân chúng Việt Nam đã sống quá quen với bom đạn, sự chịu đựng ấy càng lúc càng trở nên lì lợm và ít nhiều người ta đều nghĩ rằng cuộc chiến tranh này là một cuộc mặc cả, một thách thức để các phe phái trên thế giới giải quyết các tranh chấp và quyền lợi của các phe phái.

Đây cũng là một cuộc chiến tranh rất phức tạp gồm nhiều yếu tố và sự đầu tư vào chiến tranh này ít nhiều tùy thuộc vào quyền lợi của các quốc gia đòi bên hiện đang tham chiến tại đây.

Cũng bởi những lý do trên đó người Việt muốn giải quyết chiến tranh, dù người Việt ao ước hòa bình cách nào, thì chính họ cũng không thể làm nổi và thái độ đứng đưng đương nhiên được coi là thái độ chịu đựng cuối cùng của phần đông dân chúng.

Tìm gửi vào xác chết để sống

Những người đã nằm xuống tất nhiên không thể bày tỏ được quan điểm của họ, những người đang cầm súng cũng khó có thể nói hết được cảm nghĩ của họ. Thái độ đứng đưng của nhiều người với các biến chuyển có thể bị kết án là thái độ bị động, nhưng thực ra dân chúng ở cái thế bị động đó từ lâu rồi, cái thái độ bị động đó ít ra còn có thể chấp nhận được, hầu những sự lên tiếng, những nhân danh của nhiều người đang sống ở đây. Người ta đã từng ghi nhận những sự nhân danh đáng ghê tởm của nhiều nhân vật, có những người suốt đời chưa cầm súng, suốt đời chưa cực khổ nhưng họ vẫn có thể đại diện cho đám đông, cho cả người sống lẫn người chết để lên tiếng, để bày tỏ thái độ của đám đông.

Phong trào «chánh khách tìm gửi?» vào chiến tranh quả thật đang huyền ảo ở đất nước này, bọn họ giống một thứ kèn kèn chực sẵn các xác chết để nhảy vào ăn có. Điều bi đát nhất là các chính khách ấy cũng chờ sự chết của nhau để mà bóc lột.

THẠCH THẢO



TÌNH XA

Tình đã xa ngoài cõi
Chim ngại ngần quên bay
Đá đầy đôi mắt nhớ
Ôi dung nhan em gầy.

Ta vẫn là hạ đó
Đốt tìm mình chưa khô
Lệ người đâu đã chảy
Lệ mình sao đã khô

Rừng tóc chiều mưa xuống
Uớt vai con đi về

Bên cầu dừng lại nghĩ ?
Con tình ai bỏ quên
Ta vỗ về tự ái
Giữa đông mình đang điên
Ly cà phê chột đắng
Thưa em. Ta xin cười

Đêm có loài bướm lạ
Bay hoài thu sang đông

Đóa hoa hồng em hái
Ngậm ngon lành trong môi
Mẹ cười ngày con gái
Cha cười ly rượu say
Tình xa em chẳng lại
Cho người chờ đêm nay
Em vẫn là ngọc tím
Trong dạ đàn không may.

27-12-69

PHẠM NGŨ YÊN

Vẫn còn lại gió sương và nắng ấm
Giờ hồng môi không khéo chẳng còn
Nên xin đến với em bằng dấu chấm
Bằng vòng ôm rồi mai sớm anh đi.

THU QUẾ

VỊ TRÍ TÌNH YÊU

Một chút xuyên xao trong chiều vắng
Một chút nhớ băng quơ
Tôi thấy tôi bỗng lạ
Như buổi chiều ngồi ầu sầu bên khóm lá

Tơ tưởng người phương xa
Ước mơ biến thành đôi cánh mỏng
Chờ mơ tơ tình đến hẹn người thương

Có những buổi chiều nhớ ngàn ngo
Trương trơ đến đại cả người
Tôi buồn dưng dưng đi tìm bầy
Nhại đọt cây non ven vệ đường
Tôi thường đợi gió rung lá rụng
Đưa biệt ly vào cảm thông
Tôi thường dấu mặt sau trời ứa
Ngồi đợi sương mù vây nhờ nhưng

Những đêm năm thức trắng đêm
Nhớ chi ôi là nhớ vô cùng
Một làn môi nhẹ trên đôi má
Cũng đủ châu thân rung động rồi
Hương hồ được siết thân thề ấy
E sợ đất trời cũng vỡ tan
Ờ hồ tình yêu có đi bằng cửa khoát
Có mê—tôi có ngọt sốt như đường

Không tình yêu như buổi chiều trở gió

Bay dạt dờ trong tim
Đêm thanh xuân đánh cuộc với tình
Người cúi mặt chịu số phần thua lỗ.

TRẦN ĐÌNH SƠN CƯỚC



Tối hậu thư gửi Lon Nol

Theo Đạo Cấy dò biết, thì các Sinh Viên Sài Gòn sau khi bầu tình đồng hình nộm của Lon Nol, đã gửi tối hậu thư cho ông thủ tướng của lân quốc Cam Bốt.

Tối hậu thư này yêu cầu chánh phủ Cam Bốt phải ngăn chặn ngay các hành động sát nhân của quân lính Miền nam vào các Việt Kiều.

Nếu không thì sao ?

Thường lệ, khi một tối hậu thư không được đáp ứng, người ta sẽ tuyên chiến với nhau. Sẽ mang quân đánh một trận lợi bởi hay là sẽ bao vây kinh tế, sẽ có biện pháp trả đũa đối với kiều dân của nước kia v.v..

Nhưng Sinh viên thì sức mấy mà đi đánh đấm với lính Cam Bốt ! Về sức mạnh thì mấy sư đoàn Babilac của Sinh viên đã được huấn luyện rồi, có lẽ cũng dư sức đánh khơi khơi với Cam Bốt và chỉ đánh khơi khơi cũng thắng. Nhưng chánh phủ ta đâu có chịu cho Sinh Viên làm như vậy ? Chánh phủ ta là chủ hòa nhất thế giới, k ông bao giờ lại cho phép gây lộn với lân quốc.

Còn phong tỏa kinh tế ? Sinh Viên cũng không đủ sức nổi. Vì những sản phẩm kinh tế nào của Việt Nam được bán sang Miền đều do các gian thương Ba Tàu phân phối, hoặc do các anh em đóng đồn biên cảnh làm ăn thêm.

Vậy còn giải pháp cuối cùng là trả đũa. Nếu lính Miền xử tệ với Việt Kiều thì Sinh viên ta sẽ đi bắt Miền kiều làm con tin. Một mạng đổi một mạng. Làm cho họ tổn luôn.

Nhưng khó quá. Vì ở Việt Nam không có kiều dân Cam bốt. Chỉ có người Việt gốc Miền, họ đã gia nhập quốc tịch Việt Nam lâu rồi. Không lẽ Sinh Viên lại bắt người Việt (gốc Miền) làm con tin để dọa chánh phủ Cambốt ? Chánh phủ Cambốt đâu có trách nhiệm chi về người Việt ?

Anh em Sinh viên họp nhau bàn tán không thấy một biện pháp nào gọi là « trả đũa » để ghi vào tối hậu thư cả.

Bàn tán hồi lâu mới nghĩ một biện pháp. Anh em bèn ghi vào tối hậu thư rằng. Nếu chánh phủ của Thủ Tướng Lon Nol không tìm ngay biện pháp bảo vệ Việt Kiều thì kể từ nay, chúng tôi sẽ gọi tên ông thủ tướng bằng cách phát âm ra tiếng Việt. Ông hãy coi chừng ! Tên ông mà phiên âm ra tiếng Việt sẽ không phải là 1 cái tên đẹp, trái lại rất xấu !

Hiện nay chưa biết thái độ của chánh phủ Cam Bốt ra sao ! Có điều chắc chắn, là ông Lon Nol đã từng sống ở Việt Nam và rất thông thạo tiếng Việt tiếng thanh tao cũng như tiếng thô tục !

Gia phả Lon Nol

Như các bạn đã biết, các nhà lãnh đạo xứ Cam Bốt phần lớn đã du học ở Sài Gòn, ông hoàng Sihanouk thời đã học ở trường Chasseloup Laubat (nay là



ÔNG ĐẠO CẤY

trung tâm Lê quý Đôn) ông hoàng này có nhiều nhân tình người Việt, và do đó cũng để lại nhiều con rơi ở Sài Gòn. Các bạn đi ngoài đường cứ thấy cha nào da ngăm ngăm đen, vừa có dáng điệu khuệnh khạo như vua, vừa có vẻ nhơn nhơn như thằng hề, tài tử điện ảnh, thì đó đúng là con rơi của ông Hoàng Sihanouk.

Công gia đình Lon Nol ?

Theo cuộc điều tra riêng của hãng thông tấn ông Đạo Ủ Ủ thời ông già của tướng Lon Nol tên là Nol La trước kia có một thuở sống ở Saigon. Ông đã lấy một bà vợ Việt Nam, rồi sau đó lại trở về Cam Bốt lấy vợ bản xứ.

Bà vợ Việt Nam, đã đẻ ra một đứa con cho ông tên là Nol Lăm, Tên bố Nol La, tên con là Nol Lăm, hợp lý lắm.

Còn bà vợ Cam Bốt thì đẻ ra tướng Lon Nol. Sở dĩ dễ chữ Nol ra đằng sau là vì tục lệ Cam bốt nó vậy.

Cái ông Nol Lăm này bị bố bỏ rơi đã đi làm con nuôi một nhà họ Trần, người Việt.

Ông Tướng Lon Nol thời mới có lon trung úy đã sang học khóa huấn luyện quân sự tại Việt Nam. Ông tạm trú ở chùa Chantarang Say ở đường Trương minh Giảng, ông theo học lớp huấn luyện đại đội trưởng do các cố vấn Mỹ giảng dạy. Trong thời gian này Lon Nol đã gặp Nol Lăm và hai anh em đã giao du với nhau rất khăng khít. Lon Nol có thể rằng nếu sau này ông ta làm lớn ở Cam bốt thì sẽ đón ông anh sang chơi còn Nol Lăm cũng hứa rằng nếu Nol Lăm có làm lớn sẽ hỗ trợ cho Lon Nol bằng thanh thế ngoại giao của lân quốc. Hai anh em múc nước con lạch dưới cầu Trương minh Giảng lên để cất máu án thề rất là long trọng. Đó là gia phả của Lon Nol.

Các bạn nào biết Nol Lăm hiện nay đang ở đâu, làm gì xin mách bảo cho ông Đạo Ủ Ủ biết để ông tới phỏng vấn. Ông Đạo đang bảo nhân tin tìm gặp

Nol Lăm nhiều lần. Nhưng có lẽ Nol Lăm « cố ý im lặng », nên không chịu xuất đầu lộ diện !

Tuy nhiên Nol Lăm sẽ không thể « cố ý im lặng » lâu được. Thề nào rồi chàng cũng phải lên tiếng để ủng hộ ông em đang làm lớn ở Cam Bốt.

Không nhận ra

Ông Ngoại Trưởng Trần văn Lắm đã tỏ ra là một nhà ngoại giao đại tài, xứng đáng để cầm giềng mối giao tế của quốc gia.

Đặc điểm của nhà ngoại giao đại tài là lúc nào cần im lặng thì ông im lặng, lúc nào cần lên tiếng thì lên tiếng. Lên tiếng theo dòng điệu nào đều có tính toán cẩn thận ; ai hiểu thế nào cũng được.

Lúc đầu, nghe tin có Việt Kiều bị quân Cam Bốt tàn sát, ngoại trưởng Lắm im lặng không lên tiếng. Tối lúc báo chí và dư luận làm ồn lên, ông Ngoại mới họp báo tuyên bố rằng ông lên tiếng là cố ý chứ không phải ông không nghe thấy Việt Kiều rên la trước họng súng quân Miền.

Báo chí và quốc hội lại kêu rên thêm nữa. Lúc đó ông Ngoại đành phải ra trước Thượng Viện phân trần. Ông bảo rằng khó biết được những người Việt bị giết đó phải là Việt Cộng hay không. Đại ý nói rằng nếu họ là Việt Cộng dù họ chỉ là đàn bà, con út, ông già, bà lão, tức thời họ không còn là người Việt nữa. Hoặc nếu họ còn là người Việt, nói tiếng Việt, sống theo phong tục Việt, thì chánh phủ VN CH cũng không có trách nhiệm chi về sanh mạng họ hết ! Vậy ai chịu trách nhiệm bảo vệ sanh mạng và tài sản dân Việt Kiều đó ? Không lẽ bảo rằng họ theo Việt Cộng thì có tòa đại sứ Việt Cộng lo cho họ ? Vì chính phủ ta đâu có coi bọn Việt Cộng là hợp pháp mà nói chúng có tòa đại sứ ở Cambốt, chứ g phải lo cho Việt kiều ở Cambốt ?

Vậy thời dù các Việt kiều ở đó có theo Việt Cộng bộ ngoại giao cũng không thể tự coi mình có thể phải tay được ! Nếu họ là Việt cộng, thì ta yêu cầu chánh phủ Nam Vang « dẫn độ » họ về trao cho ta xử. Chờ đâu có thể nói nhờ Lon Nol, Matak giết họ, muốn giết sao thời giết !

Điều khó khăn của ông Ngoại trưởng là không nhận ra được các xác trôi sông đó có phải người Việt không ! Và nếu là người Việt thì đó là Việt quốc hay Việt cộng.

Vậy trước hết, muốn biết họ là Việt hay Miền thì trước hết phải xét giấy tờ. Vậy thời bộ Ngoại Giao phải có một tiểu ban chuyên xét giấy các xác chết, gửi sang Cam Bốt để điều tra cho đích xác.

Rồi sau đó lại phải coi nó là Việt quốc hay Việt Cộng. Giấy tờ có thể Việt quốc nhưng bụng dạ Việt Cộng thì sao ?

Muốn biết rõ, phải làm một cuộc sưu tra. Nhiều chuyên viên sưu tra thời Pháp thuộc hiện nay còn sống. Các chuyên viên này có tài sưu tra chỉ cần dùng thuốc lá, đầu ghim, bao quẹt cũng đủ làm cho bao nhiêu tội Việt Cộng phải

lòi ra hết. Ngoài ra các phương pháp sưu tra khoa học còn có thể làm cho các tay không Cộng Sản cũng biến hóa thành ra Cộng Sản.

Riêng có một khó khăn, là các nhà chuyên viên sưu tra này chỉ quen sưu tra người sống. Còn sưu tra xác chết là 1 điều hoàn toàn mới mẻ, chưa ai có kinh nghiệm. Không biết các nhà đại ngoại giao của nước ta có biện pháp nào hay chăng ?

Vậy làm sao để nhận ra được ai là Việt Kiều, ai là Miền ? Ai là Cộng ? ai không Cộng !

Tốt nhất, biết thì thừa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe. Đường lối tốt nhất là ta cứ « Ngậm miệng ăn tiền » !

Viễn chinh

Ông Dân biểu Trần công Quốc coi bộ là người sôi rượt nhất ! Chính ông là dân biểu đầu tiên yêu cầu Hạ viện mang chuyện Việt kiều bị tàn sát ra bàn rồi mặc niệm.

Cụ chủ tịch bảo khoan khoan, cứ từ đi đầu mà vội. Chờ đó, Cụ sẽ có biện pháp mạnh, chứ mặc niệm không thời ăn thua mẹ gì !

Quả nhiên sau đó cụ Lương có biện pháp mạnh thật. Cụ chỉ còn đợi bên Hành Pháp tỏ ra lưu tâm tới nội vụ một tý là cụ cũng có phản ứng liền. Cụ mạnh dạn đứng lên hô hào anh em dân biểu mặc niệm một trận ! Có thể chứ !

Nhưng cái anh Công Quốc, Công Cốc này lại bày thêm chuyện. Đứng là anh «Đầu lòng con quốc quốc» nên anh cứ ra rả kêu hoài !

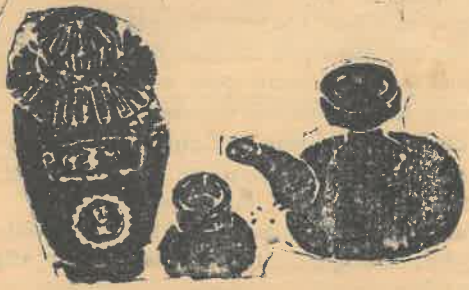
Sau khi Cụ chủ tịch đã long trọng mặc niệm, ông Quốc lại đứng dậy hô ! lập đoàn quân Viễn chinh đi khện cho bọn con đồ giết Việt Kiều một trận !

Sau lời hô của ông dân biểu, anh em Sinh Viên Saigon đáp ứng liền, Sinh Viên Saigon cũng hô « Viễn chinh ! Viễn chinh !

Có điều là anh em hô cho vui vậy thôi. Chờ Viễn chinh cái khỉ mốc gì được, Các ông Lon Nol, Matak đang chống Cộng thấy mẹ. Anh em mà định đánh lính của Lon Nol—Matak thì anh em đích thị là tiếp tay cho Cộng Sản ! Đạo Cấy sẽ ra lệnh tóm cả lũ, sưu tra một trận teo cả cu, rồi mang ra tòa tha bổng luôn một trận bây giờ !

Vậy thời các ông Sinh Viên cũng như ông Quốc nên bỏ cái ý định viễn chinh Cam Bốt đi. Nếu có nảy cái hứng viễn chinh, thấy các đoàn quân viễn chinh ở đâu tới Việt Nam làm ăn khăm khả phát thêm, thì anh em nên lập một đoàn viễn chinh sang Lào đi ! Đặt tên là đoàn viễn chinh Lèo ! Đặt tên như vậy, có hành hay không cũng chẳng ai nổi trách ! Mà nói Viễn chinh Lèo thì cũng ai biết mình định đi đánh ai, có ai hồi mục đích đoàn Viễn chinh để làm gì, ta cứ « cố ý im lặng » là xong !

Tuần tới bốn báo sẽ cử 1 đoàn Viễn chinh Lèo, do Kha Trấn Ác cầm đầu. Quân số Đoàn này mới có 1 mạng ! Nhưng quân quý hồ tinh bất quý hồ đa. Kha Trấn Ác mà viễn chinh Lèo thì phải biết ! Cam đoàn nước Lèo sẽ sinh vinh !



giết người Việt trên đất Miên

● LÝ ĐẠI NGUYÊN

Hàng loạt Việt kiều trên đất Miên bị thảm sát trôi sông, đã làm dân chúng Việt nam đau lòng căm phẫn. Toàn thể thế giới lên án những hành động dã man của tân chế độ Căm bốt. Người dân Âu châu khi nhận được tin trên họ có liên quan ngay tới hành động cuồng sát người Do Thái dưới thời Hitler. Tân chế độ Căm bốt đang đi vào con đường bị thế giới văn minh bỏ rơi.

Khi được tin chính quyền Trung lập thân cộng của ông Hoàng Sihanouk bị lật đổ, người Việt tự do đều có thiện cảm ngay với giới lãnh đạo mới tại Căm bốt. Vì tất cả đều hiểu rằng sở dĩ chiến tranh đau khổ tại Việt nam kéo dài được cho tới nay, phần lớn do thái độ thân cộng của Sihanouk, ông đã cho Việt cộng sử dụng đường tiếp tế và làm nơi trú ẩn an toàn trên đất Miên để tấn công Nam Việt Nam.

Nhưng khi tân chế độ thành hình thì lập tức, chúng ta và toàn thể nhân loại bật ngửa, vì hành động giết người Việt một cách cuồng bạo của tân chế độ xứ Chùa tháp. Họ buộc tội cho Việt kiều tại Căm Bốt là Cộng sản, là những phần tử ủng hộ Sihanouk, Nhưng không một ai có thể tin được lập luận trên, vì rằng với 600.000 Việt kiều trên đất Miên, phần lớn là những người làm ăn buôn bán chân nuôi và trồng lúa, họ là thành phần chủ lực của nền kinh tế Miên, Họ phần lớn là gốc người tại Nam Việt nam.

Sở dĩ họ mang tiếng theo Bắc Việt, vì chủ trương thiên Cộng của ông Sihanouk, ông đã cho Bắc Việt và Cộng Sản Miên nam đặt đại diện

chính thức tại Nam Vang, và cắt đứt ngoại giao với Việt nam Cộng hòa. Tuy nhiên bên trong đó cũng còn nhiều bí ẩn chưa được tiết lộ. Mà phần lớn thuộc về chế độ đệ Nhất Cộng hòa Việt nam.

Thời đó Việt nam có cử sang Căm bốt một phái đoàn bí mật để lo tổ chức kiều bào. Chính phủ Sihanouk đồng ý để cho Việt nam lập một văn phòng liên lạc với Kiều bào, nhưng không chính thức nhìn nhận lập tòa đại sứ, vì cho rằng như vậy Bắc Việt cũng sẽ đòi có đại sứ. Phái đoàn về phúc trình với ông Nhu qua ông Trần Chánh Thành, nhưng rồi thấy im luôn.

Chính quyền miền Nam không hiểu vì áp lực hoặc vì lý do nào đó đã bỏ rơi Kiều bào tại Căm bốt. Để rồi Bắc Việt cho người sang đó tổ chức, (và sau vì đường lối thiên Cộng chính quyền Sihanouk đã nâng văn phòng liên lạc của Bắc Việt lên hàng đại sứ). Bắc Việt đã đi ưu tiên trong việc tổ chức kiều bào tại Căm bốt. Đến khi Việt nam thiết lập được bang giao với Căm bốt thì chúng ta đã mất thời cơ tốt đẹp ban đầu. Sau khi cắt đứt ngoại giao với Căm bốt một lần nữa chúng ta hoàn toàn mất hẳn liên lạc với đồng bào ta ở bên đó.

Như vậy nếu đồng bào Việt trên đất Miên có theo Bắc Việt, lỗi đó không phải là lỗi của đồng bào, mà đích ra vì sự sống của họ. Đến nay nhân cơ hội phát động phong trào chống cộng, tân chế độ Căm bốt đã mở phong trào tàn sát kiều bào.

và ghép cho họ cái tội thân Cộng, thật là vạ vệt.

Giết Việt Kiều là một thủ đoạn chính trị của tân chế độ Căm Bốt

Chính ông Hoàng Sihanouk trước khi bị lật đổ đã thỏa thuận để cho Quốc hội và dân chúng đứng lên phát động phong trào đòi trục xuất Việt Cộng ra khỏi lãnh thổ Cao Miên. Chính vì vậy mà phong trào chống cộng đã bộc phát cao độ. Phải nhận rằng dù sao ông Sihanouk còn ảnh hưởng rất lớn trong lòng dân chúng Miên.

Nương nào phong trào chống Cộng đó, nhân lúc Sihanouk từ Pháp tới Mạc tư khoa trên đường tới Bắc Kinh để vận động ngoại giao với khối Cộng. Những người lãnh đạo chủ độ mới, lật đổ ngôi vị của ông. Lật đổ nhưng vẫn sợ ảnh hưởng quá lớn của Sihanouk, nên họ phải vừa chống cộng vừa hướng dân chúng Miên vào việc tàn sát Việt kiều.

Người Căm bốt vốn thích chơi hơn thích làm, nên hầu như 600.000 Việt kiều đã trở thành những người giàu có nhất nước Miên. Việt kiều nắm phần lớn vận mệnh kinh tế của Miên. Chính vì đó mà dễ đưa tới sự thù ghét giữa người Việt và người Miên. Khi được nhà cầm quyền thả giàn cho dân Miên nổi lên chém giết người Việt, thì thật là dịp may hiếm có của họ.

Thêm vào đó, người Pháp khi đó hộ Việt nam đã thương xuyên gây cho người Miên có ấn tượng

Việt nam là kẻ thù truyền kiếp của Miên, để cho họ xù chống nhau, khiến cho Việt. Miên liên kết chống thực dân Pháp không có cơ hội bộc phát.

Đã hơn một lần người Pháp tạo cớ để chém giết người Việt qua tay người Miên ngay trên đất Việt, điều đó chứng tỏ rằng dân Miên luôn luôn nuôi tâm trạng thù ghét dân Việt.

Trong triều đại của ông Hoàng Sihanouk, chính sách thù ghét miền Nam Việt nam đã được ông đề cao, mà người Việt ở bên Miên đa số là đồng bào có gốc tại Miền Nam. Bởi đó tuy bên ngoài đồng bào phải sống trong không khí chi phối của Cộng sản qua tòa đại sứ Bắc Việt và Việt cộng nhưng trong tâm hồn họ lúc nào cũng hướng về Saigon. Chính vì những lý do nêu trên, ngay trong ý nghĩ của những nhà lãnh đạo chính phủ mới cho tới dân chúng Miên đều muốn nhân cơ hội tranh tối tranh sáng phát động phong trào tiêu diệt Việt kiều tại Căm bốt.

Khi phát động phong trào tàn sát đó, chính quyền Căm bốt hiện hữu đã làm cho dân chúng Miên hào hứng trong bạo tàn, để quên hình ảnh Sihanouk trong đầu người lính Miên và dân Miên. Liên kết hai dữ kiện chống cộng sản Việt nam và đồng bào Việt nam vào một đề chặn đường can thiệp của chính quyền Nam Việt nam. Vì tân chế độ biết rằng, chính quyền Saigon là chính quyền chống cộng, mà Căm bốt không sớm thì muộn cũng phải bắt tay với Saigon để chống cộng.

Thật thế, lúc phong trào tàn sát dân chúng Việt trên đất Miên nổ ra, chính quyền Saigon cũng bị mắc kẹt trong thế chống cộng của Căm bốt, nhưng vì dân chúng Việt nam, nhất là dư luận trong nước cũng như Quốc tế phản ứng quá quyết liệt, nên giới lãnh đạo chính phủ tại Saigon đã tỏ ra rất khó chịu với tân chế độ Căm Bốt. Nếu Tân chế độ

Căm Bốt cứ tiếp tục đi theo hướng tàn sát đó, chắc chắn sẽ bị cô lập. **Tàn sát Việt kiều trong mục tiêu mở rộng chiến tranh của các thế lực Quốc tế**

Người làm chính trị có một chút lòng nhân, có nghĩa là muốn tìm một giải pháp yên lành mà thắng lợi trong vấn đề Căm bốt, thì không ai dại gì lật đổ Sihanouk, trong khi ông này đã mặc nhiên đầu hàng thế giới tự do, nghĩa là ông phát động phong trào nhân dân chống cộng tại đất Miên, và khôn ngoan đứng ở thế ngoại giao của chính phủ để huộc khối cộng phải cho lệnh Bắc Việt lui quân.

Nếu cứ đà đó chắc chắn Sihanouk sẽ gạt được thắng lợi, và hòa bình chắc sẽ đến sớm hơn tại Việt nam, vì Cộng sản mất đất đứng tại Căm bốt. Nhưng chiến tranh của Việt nam, không phải để giải quyết vấn đề Việt Nam. Chiến tranh Việt nam là bước đầu trong cuộc chiến tranh lâu dài tại Á châu để vừa tạo thế quân bằng trên thế giới vừa giải quyết vấn đề Trung Hoa Lục Địa. Thế nên chiến tranh không thể dừng lại ở Việt nam được, chiến tranh phải được mở rộng khắp Đông Dương và Đông Nam Á. Chiến tranh đã sang Lào, và bắt đầu vào Căm bốt.

Ở Lào, vì nằm sát với Bắc Việt, nên cuộc chiến đó Cộng sản đã có điểm tựa, không cần phải dùng tới thế nhân dân, nhưng ở Nam Việt nam và nhất là Căm Bốt vì xa Bắc Việt, nên buộc chiến tranh phải khởi đầu bằng một thứ chiến tranh nội bộ, chiến tranh nhân dân.

Để có chiến tranh nội bộ, chiến tranh nhân dân. Ở Căm bốt, ngoài Sihanouk, không có người nào đủ ưu thế và tài ba làm nổi, bởi đó, Sihanouk bị các thế lực quốc tế đẩy khỏi chính quyền để đứng vào thế lãnh đạo chiến tranh nhân dân. Sự việc lật đổ ông Sihanouk trong khi ông trên đường tới Bắc Kinh đã chứng tỏ thật rõ âm mưu trên.

Có tương phải có quân, dân chúng Miên tuy mến ông Sihanouk, nhưng không phải là một thứ dân có đủ khả năng nuôi dưỡng và theo đuổi cuộc chiến tranh nhân dân gian khổ lâu dài, mà quân lính Bắc Việt và cộng sản miền Nam đã quá kiệt quệ, thế nên phải nhờ đến sự tăng cường của khối kiều bào Việt khá đông đảo giàu có tại Miên.

Lon Nol, tàn sát đồng bào Việt tại đất Miên nhằm mục tiêu gần để dân chúng Miên quên Sihanouk, nhưng vô tình hay được lệnh đã đi đúng đường mở rộng chiến tranh của các thế lực Quốc tế. Chính vì vậy mà chúng ta mắc vào một thế kẹt lớn khó gỡ. Đồng bào ta trên đất Miên đành là vật hy sinh cho những mưu đồ quốc tế, cũng như ta mấy chục năm nay đã là nạn nhân của những âm mưu đen tối đó.

Thân phận nhược tiểu bao giờ và ở đâu cũng thế. Chỉ đáng trách nhất cho chúng ta đã không giác ngộ được thân phận chúng ta, nên vô tình đã làm những việc thiệt thân thiệt nòi giống. Riêng ở Việt nam, những kẻ trọng tội nhất phải kể là những người cầm đầu miền Bắc. Họ đã nung nấu hàng triệu dân chúng vô tội vào chiến tranh, và họ đang tiếp tục đi trên con đường tự sát đó.

Bắc Việt đang là trung tâm phát động của cuộc chiến tranh Đông nam Á. Bắc Việt trong tương lai sẽ chết gục vì vai trò đầu nậu của họ. Nga thì ở xa còn Tàu thì chỉ cổ vũ lỗ mồm họ chẳng bao giờ chịu nhảy vào vòng chiến đấu. Họ đang tích cực kiến thiết để chuẩn bị tư thế của kẻ mạnh trong việc sống chung hòa bình với Mỹ trong năm năm tới, cũng như Nga đã làm trước đây. Thế là Bắc Việt một mình phải gánh cả một cuộc chiến tranh vĩ đại tại Đông Nam Á. Với sức lực đã sẵn kiệt quệ mà lại ôm một gánh nặng quá sức đó, thì ngay bây giờ chúng ta có thể tiên liệu rằng «Ngày đầu Hàng» của họ không còn bao xa nữa.

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CAM, CUM, ĐAU LÚC CÓ KINH

PHÂN TÂN TRI

ĐỜI LÀ THẾ !



BỐ LÁO
phụ trách

Thi kè chuyện đời

Cho tới hôm nay, thư của độc giả gửi về thổ lộ tâm tình tới tấp.

Duyệt qua một phát, hầu hết người viết đều nói chuyện chính trị cả. Phần đông các nhân vật bị mô tả đều thuộc các cấp chỉ huy cao cấp, thấp cấp, vừa vừa cũng có. Trang này sẽ đăng đều đều.

Một số khác lại nói toạc móng heo về vụ cho vợ đi làm đi, cho con đi ngủ với Mỹ để yên thân. Lại có những bài của các cậu học sinh nữa. Thật là một tình trạng bi thảm quá. Chiến tranh đã tạo ra bao nhiêu tội ác làm lung lay tận cội rễ của mọi gia đình, mọi lớp tuổi, mọi lớp người. Thật đời là bể khổ. Đọc nhiều là thư, người phụ trách muốn góp một chút ý kiến. Song nghĩ lại, làm như thế là vi phạm luật thi cử. Có một vài độc giả lại còn nói: viết cho hà, đểch cần thi. Nói là thi, nhưng «Đời là thế» mong các bạn đừng quá câu nệ vào chuyện đó. Viết cho hà, trút được nỗi niềm tâm sự là sướng rồi. Nếu không viết nó cứ im mãi sẽ dọa đầy tâm trí, không ích gì.

Điều đáng mừng hơn cả, là các vị trí thức chân chính cũng không ngần ngại bày tỏ sự đời.



CÂU CHUYỆN SỐ 5

Thư Bố

Con viết thư này cho bố khi đôi mắt còn nhức nhối vì lựu đạn cay được ân thưởng vào trưa thứ năm tuần qua trước cổng Viện Đại Học Vạn Hạnh.

Con nghe nhiều đồng bào trách móc tại sao trước nay Sinh Viên Vạn Hạnh vẫn có một thái độ ôn hòa và dè dặt trước mọi biến cố ma giáo mà nay lại dẫn thân vào một cuộc vận động ồn ào như thế.

Thật sự, như bố đã biết. Máu chảy ruột mềm. Trước cảnh đau đớn của các bạn trẻ cùng chung số phận chẳng lẽ chúng con lại im lặng một cách vô tình hay sao? Trước nay, bố vẫn khen chúng con là người ăn ở có đạo nghĩa kia mà, cho nên, thoát đầu, cuộc tranh đấu gọi là tranh đấu cho to chuyện chứ thật ra thì chỉ là một cử chỉ tỏ tình lân mẫn đối với anh em mà thôi. Mấy hôm sau, vì cái lệnh phong tỏa tất cả các phân khoa nên thiên hạ thiếu đất dụng võ mới đổ dồn về đây để sinh hoạt. Nói chung thì cũng chỉ có độ vài chục anh chị em. Trong số 3.000 sinh viên Vạn Hạnh mà chỉ có mấy người hoạt động thì cũng đáng lấy làm lạ. Nhờ báo Công Luận loan tin có 15.000 sinh viên hội họp tại Đại học Vạn Hạnh mà báo chí ngoại quốc cũng ủa theo làm rùm beng cả lên. Sau đó, vì sự xâm nhập của các dân biểu ăn cỏ, các vị tăng tranh đấu, các bà già

trầu mà cuộc «tổ tình» của chúng con đã bị lái sang một con đường khác hẳn và xa tít mù đối với mục tiêu ban đầu.

Hôm nay, con viết thư cho bố không phải là thuật lại một chuyện đã qua, một chuyện không lấy gì làm vui lắm nhưng để nhắc đến 2 chuyện.

— Thứ nhất, về cuộc ra đường ngày thứ năm. Đúng như lời 1 anh đã nói ở bệnh viện. Khi Sinh Viên ra đường thì Cảnh sát đã chặn lại. Hai bên chẳng có gì thù hằn nhau hết. Sinh viên thì ngồi phoir nạng, ca hát. Cảnh Sát đứng chơi và uống nước chanh của mấy chị sinh viên pha cho. Không ai thấy sự thù hằn cả. Tóm lại nếu để nguyên như thế độ một lúc sau, chắc chắn Cảnh Sát đi theo Cảnh Sát về ăn cơm và sinh viên lại theo sinh viên vào tuyệt thực nữa. Bất ngờ, ông Đại Lộc xuất hiện. Ông là thầy cũ của con. Thấy thầy học chúng con mừng rơn và chạy đến quên cả sự lo âu là anh em nghi ngờ mình giao thiệp với cơm. Ai ngờ, mở miệng chào thầy, thầy chẳng trả lời và lập tức ông xuống lệnh. Thế là, hơn 100 quả lựu đạn được tung ra mịt mù trời đất và con đã được vị thầy cao cả ban ơn bằng một cặp mắt cam thù. Đời là thế phải không bố. Ngày nào còn chung sống dưới mái trường Pétrus-Ký thì thầy dạy con «anh em như thể tay chân», bây giờ thầy

HÃY XEM THỂ LỆ THI KỂ CHUYỆN ĐỜI Ở SỐ 27

làm xếp cò thì «thầy coi trò như quân ăn cướp». Bố nghĩ sao?

— Thứ hai, theo lời một giáo sư Vạn Hạnh thuật lại thì chính Tổng thống đã nhờ linh mục Bửu Dưỡng đến mời Thượng tọa Thích Minh Châu viện trưởng viện Đại học Vạn Hạnh và Bác sĩ Trần quang Đệ Viện trưởng viện Đại học Saigon vào Dinh độc Lập để hội kiến mong tìm 1 giải pháp gỡ rối cho vấn đề sinh viên. Tất nhiên, ở cương vị của 2 vị ấy, không ai có thể và cũng không nên từ chối nên đều có mặt.

Ấy thế mà, ngay chiều hôm đó, trên radio và tivi, tham vụ báo chí Phủ Tổng Thống lại ra thông cáo bảo rằng hai vị thầy cao nhất của chúng con «xin yết kiến Tổng thống để xin ân xá cho các sinh viên» ời chào! sao lại

có chuyện tráo trở như vậy? Con chắc Tổng thống không đến nỗi kiêu kỳ như vậy. Đây là cái lỗi cố ý của những tên nâng «bi» Tổng thống. Hai tiếng «yết kiến» này cũng giống với hai tiếng dung nhan được lập lại trong thông cáo về vụ Thương phế binh: Con chắc hai vị viện trưởng buồn lắm nhưng không muốn nói ra đấy thôi. Phải nên hiểu rằng, ông Viện trưởng là bậc thầy, là «vạn thế sư biểu». Chớ có phạm thượng như thế. Vua cũng phải học mới nên người. Muốn học phải có thầy. Khinh thầy thì học làm sao cho khá được.

Ồi chào! thật trái ngược. Con quá tin thầy cũ nên ăn lựu đạn. Người ta coi thường thầy học thì lại làm to.

Đời là thế! phải không bố?
MAI CỐT CÁCH



CÂU CHUYỆN SỐ 6

Đây là chuyện thứ nhứt rất đau lòng cũng là kỷ niệm ngày Quốc hận của tôi.

Tôi nhận giấy phép nghỉ 5 ngày sau lễ mãn khóa, rồi trở lại về đơn vị mới. Quê tôi quận Ba Tri - Tỉnh Kiến Hòa chiều ngày 20 - 7 - 1965 tôi lấy xe đạp đi thăm thẳng em con của đi tôi ở cách quận hơn 1km thôi. Không mang theo giấy tờ chi, quá rủi, vì vừa ra khỏi quận độ 500m là gặp 1 toán nghĩa quân xét hỏi, không có giấy nên bị giữ. Có lẽ họ nghi ngờ tôi là VC vì tôi ít về quê nên xa lạ, họ hỏi tôi có quen biết ai ở xóm này không, nếu có họ sẽ cho đi, tôi nhớ có bà cô ở xóm này nên bảo với toán lính thế, họ đưa tôi đến nhận diện bà cô. Trời ơi, đến nơi bà cô lại không nhận, mấy ông lính

nổi giận đánh tôi toại bời. Quá ức, tôi đành nhờ mấy người đi đường đến báo cho cha mẹ tôi ở địa chỉ tại quận. (tôi có ghi địa chỉ trao nhờ họ) Đến lúc tôi có đủ giấy tờ thì toán nghĩa quân trên tỏ vẻ ăn năn và xin lỗi vì biết tôi hiện là Sĩ quan của QLVNCH.

Giờ phút này bà cô quý mến của tôi mới vỡ lẽ — trở cở nhìn tôi là cháu — và bảo: Nó cháu tôi đó. Không biết nó đi đâu mất 4, 5 năm nay nên tôi quên đó chứ, ai ngờ nó làm quan rồi.

Toán lính nhìn bà khinh bỉ.
Còn quý độc giả nghĩ sao về bà?

12-4-1970

NGÔ TÂN VĂN
82 Hiền Vương Sg

Rõ ràng tất cả mọi người đều khoái chữ đời cả. Riêng những bài của anh em sinh viên và thương phế binh thì còn dữ dội hơn và đi xa để tài rất nhiều.

Dù sao, trang Đời là thế sẽ mở mãi. Nó là cầu tiêu cho các bạn phóng uế. Nó là đài các cho các bạn ngắm trăng dờ buồn. Nó là chuông chó cho anh em xả xui. Tất cả bộ mặt nham nhở, phản phúc đều được lột trần— (Trong trường hợp, tác giả yêu cầu dấu tên thật và địa chỉ, chúng tôi xin tuân lệnh). Nhà báo có tư cách phải giữ kín lời yêu cầu của độc giả. Như vậy, các bạn hãy yên lòng. Cứ yên trí viết mạnh, đánh mạnh, đập vỡ mặt chúng nó hết. Ít nhất, lương tâm của mình được yên ổn, kẻ hại mình phải e dè một chút. Chỉ mong một chút thôi là đủ.

Một điều vui mừng khác. Đời là thế lại còn nhận được nhiều ý kiến lạ lùng chẳng hạn như đòi chính phủ phải thêm vào giải thưởng văn chương của Tổng Thống một giải thưởng về tài tử Tổng Thống và chính quyền. Ai tố hay nhất và xây dựng nhất sẽ được Tổng Thống mời làm phụ tá.

Nói chuyện đời mở các mục thi đó thì chúng tôi đồng ý nhưng đòi làm phụ tá Tổng Thống thì không nên. Vì vai trò phụ tá không phải là tố mà phải bênh. Bênh cho ngon mới tròn nhiệm vụ. Cho nên dù bạn có đặc cử cũng chẳng làm được việc đâu. Không khéo lại mang họa vào thân.

Ngoài ra, tuần báo NANG THẾ của Thương Binh sẽ ra mắt quý bạn vào ngày lễ Lao Động năm nay, mong các bạn đóng góp bài vở và ủng hộ anh em tàn phế một tí.

Thầy mặt các bạn lính dui, què, mù, tật và mất dể. Đời Là Thế xin cảm ơn các bạn trước. Vừa đập bạn mặt dày ta phải giúp đỡ bạn méo mặt. Như thế là đẹp nhất.

ĐỜI LA THẾ

TIẾNG THỞ DÀI CỦA NHỮNG TÂM HỒN BỊ ĐỀ NÉN



BỐN VA LY BẠC ĐI VỀ ĐÂU ?

- TRẬN GIẶC TIỀN TỆ TRONG CUỘC CHIẾN TRANH VIỆT NAM
- CUỘC THANH TOÁN GIỮA CÁC TRÙM BUÔN LẬU

● bài của HẢI LƯU

«Mời quý vị hành khách của Hãng Không Việt Nam chuyển bay VN 783 đi Hồng Kông sửa soạn lên tàu...»

Trong khi nữ tiếp viên của HK VN mời gọi bằng tiếng Việt, Anh, Pháp, thì tại trạm kiểm soát hành lý chót, nhân viên cảnh sát nhận thấy 4 va ly có vẻ nặng nề khả nghi. Bốn chiếc va ly được lệnh giữ lại. Loa phóng thanh kêu gọi chủ nhân của 4 va ly tới để chứng kiến việc kiểm soát lại—« HKVN cáo lỗi cùng quý vị hành khách chuyển bay VN 783 sẽ khởi hành trễ vài phút...» Nhưng không ai tới nhận làm chủ bốn va ly màu xám trên.

Cảnh sát phi cảnh phải nện tung cả bốn chiếc va ly ra. Trong đó chứa toàn giấy bạc 500đ Việt Nam, tổng cộng gần 50 triệu, số Mỹ kim và chi phiếu lữ hành (travelers checks) trị giá hơn 182 ngàn Mỹ kim tương đương với khoảng hơn 20 triệu bạc VN.

Trên 70 triệu bạc này của ai?

Tại sao lại chuyển đi Hồng Kông? Câu chuyện xảy ra vào sáng thứ bảy 11-4-1970 làm cả nước xôn xao. Tổng thống phải ra lệnh cho thủ tướng chính phủ điều tra « để tránh những luận điệu ác ý của một số người muốn làm mất uy tín chính phủ, xuyên tạc cho rằng chính phủ làm lơ vì có dính líu tới một số người gọi là tại to mặt lớn hay quân nhân cao cấp »

Những ai là tại to mặt lớn ?

Và các quân nhân cao cấp nào ?

Một nhật báo ở thủ đô đã nêu đích danh người được coi là chủ nhân của 4 va ly bạc là một hoa kiều tên Cheung Ping Hong. Ông Hong cư ngụ tại đường Tổng Đốc Phương. Trong năm vừa qua ông đã bay qua bay về Saigon—Hồng Kông hàng chục lần với những lý do khác nhau, trong khi luật lệ VN hạn chế những chuyến đi ngoại quốc để tiết kiệm ngoại tệ. Nhật báo cũng nêu đích danh một ông thiếu tá không quân đã bị bắt giữ hai ngày để điều tra vì chính ông đã hộ tống 4 va ly bạc kể trên lọt qua các trạm kiểm soát quan thuế ở Tân Sơn Nhất, trừ trạm chót.

Vị thiếu tá này được nêu tên là Đỗ Cao Đăng, và hình như là chủ ruột của trung tướng Đỗ cao Tri tư lệnh quân đoàn III. Ông Đăng là thiếu tá không quân trước làm tại không đoàn 33 dưới quyền đại tá Phan Phụng Tiên, người chỉ huy toàn thể «Yếu Khu Tân Sơn Nhất». Báo chí loan tin rằng ông Đăng hiện nay làm việc dưới quyền Trung Tướng Đặng Văn Quang, phụ tá an ninh Phủ Tổng Thống. Nhưng văn phòng Trung Tướng Quang đã cải chính. Và Bộ tư lệnh QĐ III của tướng Đỗ Cao Tri xác nhận rằng ông Đỗ Cao Đăng hiện biệt phái làm việc tại Quân Đoàn III, và ông không hề bị bắt.

Tại thượng nghị Viện, nghị sĩ Phạm Nam Sách là người rất chú

trọng tới vụ này. Ông đã cung cấp cho báo chí nhiều tin tức và giả thiết quan trọng về « vụ buôn bạc lậu » này.

Trận giặc tiền tệ

Trong vụ khám phá cụm tình báo V3 ẩn náu trong nhà cũ của tướng Nguyễn chánh Thi, Cảnh sát cho biết nhóm điệp viên Cộng sản này sử dụng mỗi tháng mấy triệu bạc làm « giao tế phí ».

Các cuộc hành quân cũng khám phá ra tại các mặt khu nhiều lần những số bạc 500 mới tinh.

Tiền bạc đó ở đâu ra ?

Việt cộng thu thuế cửa dân ? Hay do các tổ chức kinh tài của chúng ở Saigon kiếm được.

Thực ra, nguồn cung cấp giấy bạc Việt Nam quan trọng nhất cho Việt Cộng là Hồng Kông. Giấy bạc VN được chuyển qua Hồng Kông, rồi từ đó qua Trung Cộng vào Bắc Việt rồi lại chuyển về Nam Việt Nam. Trước kia còn qua ngã Nam Vang.

Những ai đóng góp vào công cuộc chuyển tiền này ?

Thứ nhất là các tổ chức gián điệp Cộng Sản đóng vai nhận hàng ở Hồng Kông. Chúng gồm các người Việt và người Tàu rất sõi tiếng Việt. Họ sẵn sàng mua bạc VN, với giá mấp mí hơn giá chánh thức và giá thị trường. Thí dụ giá chánh thức 1 Mỹ kim an 118 đồng Việt Nam, giá thị trường (đen) ở Saigon từ 300 tới 400 đồng. Bọn cộng sản có thể

mua bạc Việt nam với giá rất cao ở Hồng Kông, dưới con số 118đ một Mỹ kim.

Do đó những tổ chức buôn lậu tiền ở VN sẽ rất có lợi nếu tìm cách đưa được tiền Việt Nam sang Hồng Kông để đổi lấy Mỹ kim hoặc dollars Hồng Kông. Số Dollars thu lại này, hoặc họ gửi lại các ngân hàng ngoại quốc rất an toàn ; hoặc họ mua rẻ hàng ngoại quốc miễn thuế tại hải cảng Tự Do Hồng Kông mang về Việt Nam. Tất nhiên hàng ngoại hóa mang về VN cũng lậu thuế, và họ sẽ kiếm lời lần thứ hai.

Hệ thống buôn tiền VN của Cộng sản hoạt động như thế nào, chắc chỉ có các cơ quan tình báo Hoa Kỳ như CIA mới có đủ sức tìm hiểu. Tình báo VN cũng phải nhờ CIA cung cấp tin tức.

Điều chắc chắn là CS Nam Việt Nam cần rất nhiều tiền để nuôi dưỡng các cán bộ cao cấp hoạt động nội thành, để phá hoại các tổ chức của ta bằng đường lối hối lộ, tạo tham nhũng. Số tiền đó có thể do các tổ chức kinh tài của chúng ở trong vùng quốc gia tạo nên, hoặc thu thuế mật của các thương gia, các nhà kỹ nghệ bị chúng đe dọa phá hoại.

Tuy nhiên nguồn cung ứng trên chưa đủ, V.C phải dùng đường giây ngoại quốc.

Tiền VN, mua được ở Hồng Kông sẽ chuyển về cho Việt Cộng qua ngã Hà Nội, hoặc Nam Vang. Tất nhiên họ toàn dùng giấy bạc 500 vì nhẹ và gọn.

Chỉ có CIA họa may mới biết mỗi tháng, mỗi năm có bao nhiêu tiền VN được chuyển qua Hồng Kông và theo đường giây nào trở lại mặt khu của Việt cộng.

Trong năm 1964, khi Nguyễn xuân Oánh làm phó thủ tướng và Thống Đốc Ngân Hàng Quốc Gia. Chánh phủ đã cho đổi giấy bạc 500. Tất cả giấy bạc cũ phải đổi sang giấy mới trong thời hạn 3 ngày, sau đó giấy cũ vô giá trị.

Biện pháp này được coi như vừa để làm cho Cộng sản lỗ vốn, vừa để kiểm soát số giấy bạc bị Việt Cộng thu hút qua Hồng Kông. Nếu thời gian đó, Cộng Sản mới mua được 100 triệu bạc VN ở Hồng Kông, và không thể đủ thời giờ mang về VN đổi thì họ

mất tiền luôn 100 triệu bạc đó vì giấy 500 cũ trở nên vô giá trị. Mặt khác chỉ cần so sánh số giấy bạc 500 đang lưu hành (ngân hàng quốc gia kiểm soát được số giấy đã phát hành) với số giấy bạc được đem đổi người ta có thể đoán được trong khoảng thời gian đó, bao nhiêu giấy bạc 500 đã bị V.C mua và kẹt ở Hồng Kông.

Sau vụ đó, người ta còn khám phá ra những tổ chức đang tồn trữ nhiều triệu giấy năm trăm cũ, ở ngay Saigon. Chỉ có thể giải thích chuyện đó bằng giả thuyết là V.C đã chuyển số tiền này về Saigon quá chậm và đang tìm cách hối lộ nào đó để được « đổi trả hạn » hồng vớt và số tiền bị mất.

Trong trận giặc tiền tệ này, Cộng sản Việt nam và Tàu cộng đã được các tổ chức buôn lậu đồng lõa để kiếm lời. Các tổ chức buôn lậu nào? Và bằng cách nào họ thao túng, qua mặt được các trạm kiểm soát để « chuồn » bạc VN qua Hồng Kông rồi lại mang hàng lậu về?

Gian thương và các thế lực chánh trị quân sự

Khi nói tới buôn lậu, tới Hồng Kông, quý vị nghĩ ngay tới các Hoa Kiều, hay người Việt gốc Hoa.

Nhưng trong các vụ buôn lậu quốc tế này, Ấn Kiều, Pháp Kiều và cả các du khách ngoại quốc khác cũng góp phần vào.

Một nguồn tin cho biết vào đầu tháng trước một du khách phụ nữ người Thụy Sĩ từ Việt Nam tới phi trường Hồng Kông đã bị cảnh sát Hồng Kông khám phá 5 va ly đựng giấy bạc VN, Mỹ Kim và chi phiếu du hành (Travelers checks). Vụ này được thông báo cho tòa

lãnh sự VN ở Hồng Kông, cấp báo về bộ ngoại giao, lên tới chánh phủ. Một nhân viên cao cấp về Kinh Tế được phái sang Hồng Kông để đàn xếp nội vụ chìm luôn. Số tiền lậu này lên tới nhiều trăm triệu.

Ai đã che chở cho người Thụy Sĩ kể trên mang tiền đi? Ai đã đàn xếp cho vụ này chìm luôn? Đó là những bí ẩn mà các nguồn tin mơ hồ không đủ sức khám phá, hoặc không dám tiết lộ.

Sau đó, nhân viên kiểm nã quan thuế lại khám phá ra được tại nhà 1 Ấn kiều ở đường Tự do số tiền gần 1 triệu Mỹ kim không khai báo. Theo luật lệ, tiền ngoại quốc mang vào nước nào cũng phải gửi hay khai báo với viện Hối đoái nước đó, nhưng có rất nhiều người Mỹ, Phi, Đài, Hàn được chánh phủ Mỹ trả tiền bằng Mỹ kim và họ đem ra đổi tại thị trường chợ đen ở Việt Nam. Rất nhiều nhà giàu VN cần có Mỹ Kim mang đi gửi ở các ngân hàng ngoại quốc. Phong trào «chuồn của cải, vợ con» này không còn là 1 chuyện kín đáo nữa.

Ngoài ra trước đây 3 tuần, 1 nữ tiếp viên phi hành tên L. và 1 phi công tên T. cũng bị bắt vì 1 vụ buôn lậu tiền bạc.

Tất cả các vụ trên đều liên quan tới một vài tổ chức buôn lậu. Người ta cho rằng các tổ chức này đang thanh toán, phá hoại nhau nên các vụ trên mới bị đổ bể khám phá.

Nhưng các tổ chức trên làm cách nào làm ăn được, qua mặt pháp luật, qua mặt cơ quan kiểm soát?

Người ta chỉ có thể trả lời được rằng chúng đã « mua chuộc » được các hệ thống kiểm soát, hoặc chinh các tổ chức kiểm soát do các thế lực lớn nhét người vào đã là thủ phạm.

Một phi cảng như Tân Sơn Nhất được kiểm soát rất kỹ. Nào là quan thuế, nào là cảnh sát hoạt vụ, nào là an ninh quân đội, lại còn cơ quan an ninh riêng của yếu khu Tân Sơn Nhất. Gần đây, có lẽ vì nghi ngờ sự làm việc của nhân viên quan thuế phi cảng, thủ tướng đã cử 1 đoàn thanh tra đặc biệt theo đề nghị của bộ tài chánh tới làm việc ở Tân Sơn Nhất.

Nhưng các tổ chức buôn lậu vẫn có vẻ làm ăn vững vàng?

Các thế lực nào? Ông lớn nào? Tướng lãnh nào? đã che chở cho các hoạt động phá hoại kinh tế, nói giã cho giặc để «đám sau lưng các chiến sĩ»?

Với tính cách một nhà báo chúng tôi đã dò hỏi và biết được 1 số giả

(xem tiếp trang 47)

MỘT TỜ BÁO CỦA KẺ KHÔNG NHÀ Ở COLOGNE

Vào khoảng tháng 11 năm 1969, Tuần báo ĐỜI đã dành riêng một số cho chủ đề: «Người thuê có nhà ở... thuê».

Công việc này rất cao đẹp. Với một mục đích thiết thực, Tuần báo ĐỜI chủ trương:

— Cần có một đạo luật mới giải quyết được «người thuê có nhà».

— Đô thị phải phục vụ gì cho Thị dân và Thị dân phải có nhiệm vụ gì trong phát triển Đô Thị.

— Những đại diện dân khi tranh cử thì cần phiếu dân nghèo, khi trúng cử thì quên mất cả dân.

(Trích trong Tuần báo ĐỜI số 8 ra ngày 7-11-69)

Những vấn đề nói trên là những điểm đại cương nêu ra trong buổi hội thảo của tuần báo ĐỜI có những chuyên viên về ngành kiến trúc tham dự (quý ông kiến trúc sư Huỳnh Văn Nhu, K.T.S. Võ Tòng, Giáo sư Trần Phi Hùng, Luật gia Phạm Hải Hồ.)

Theo dõi cuộc hội thảo (được ghi chép lại trên TB ĐỜI số 8) ta thấy trong công việc tranh đấu cho «người thuê có nhà», vấn đề thiết thực nhất là phải tranh đấu cho «Đạo luật về vấn đề này sớm ra đời». Và «có nhiều tiếng nói chỉ chờ đạo luật ra chứ không cách nào hơn!!!

Cho đến nay, gần nửa năm qua dân ABC vẫn chưa thấy gì cả.

Hôm nay, nhân đọc thấy trong một tuần báo ngoại ngữ xuất bản tại Hambourg (Tây Đức) một tin nói về tờ báo của những kẻ không nhà, chúng tôi tranh nhớ đến thân phận ABC của người công dân Việt Nam của nền Đệ nhị Cộng Hòa để tự thấy xót xa tủi hổ. Dưới gầm trời này, từ Âu sang Á dân ABC không phải là ít. Có nơi, họ tự

động xuất bản một tờ báo bên vực quyền lợi của kẻ không một mái nhà. Thế mà tại nước mình, trừ tờ Tuần báo ĐỜI dành 1 số — đơn thương độc mã — đưa ra mọi chi tiết trong các vấn đề cần thiết để người thuê có nhà, nhưng rồi cũng lẻ loi trong chờ đợi.

Chúng tôi xin lược dịch tin trên đăng trong Tuần báo «La Tribune d'Allemagne» số 320 xuất bản ngày 24-2-1970 để cống hiến quý bạn đọc:

Một tờ báo của kẻ không nhà tại Cologne

Tại Cologne, từ ít lâu nay, xuất hiện một tờ báo duy nhất trong ngành báo chí ở Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức.

Hàng tháng dân ABC trong Tập Đoàn bảo vệ quyền lợi đã hợp lực với những người khác xuất bản một tờ báo lấy tên là «Báo của kẻ không nhà».

Tờ báo ra mắt độc giả mang nhiều đề tài gay gắt như sắp bùng nổ đến nỗi 4.000 số chỉ bán trong nháy mắt. Mục đích tờ báo mới này là để làm cơ quan ngôn luận cho một nhóm thiểu số đã «khai chiến» với nhà cầm quyền mà họ cho là phải chịu trách nhiệm về sự đau khổ của những kẻ không nhà.

Tập đoàn bảo vệ quyền lợi những kẻ không nhà tại Cologne được thành lập từ năm 1969, hợp tác với Hội «Những thiếu nhi đau khổ» và «Câu lạc bộ Cộng hòa» đã xác nhận là niềm đau khổ về nạn khan hiếm nhà ở là một vấn đề không ai chịu nổi. Tờ báo đề cập đến những «phương pháp phân biệt» được chánh quyền mang ra áp dụng.

Người dân không nhà cảm thấy mình bị chánh quyền bỏ rơi và

trái với ý muốn của mình, còn bị sống cô lập trong những khu vực đầy dẫy những nơi trú ngụ của dân Do Thái mà theo lời đồn đại chính là những nơi phát sinh ra nguồn gốc những sự quấy phá trong xã hội.

Cologne là một trong những đô thị lớn của Tây Đức bị máy bay Đồng Minh oanh tạc tàn phá nặng nhất trong thời kỳ đệ nhị thế chiến. Sự xây dựng lại nhà cửa chưa đạt được tới mức cũ như thời tiền chiến. Nhà cầm quyền thị xã Cologne ước độ 18 ngàn dân không nhà đang ở những trạm định cư tạm hoặc những khu vực dành riêng cho họ. Trong số



báo mới phát hành, tập đoàn bảo vệ quyền lợi những kẻ không nhà đưa ra những tin tức đáng lo ngại: 50% trẻ con của những dân không nhà phải học tập tại những trường học cổ xưa. Đến năm 1967, trong số 3967 trẻ con của dân không nhà đến tuổi đi học, chỉ có 18 em được học tại những trường coi như trường tiểu học.

Ngoài ra, tờ báo nói tên còn tiết lộ những tin tức không kém phần lo ngại: nhà cầm quyền địa phương không bao giờ giữ lời hứa của họ. Với tư cách là kẻ không nhà mà cũng thấy rất khó khăn trong việc

Xem tiếp trang 47

GẠO S.O.S

TIẾP THEO TRANG 7

mẫu là rừng núi hầy còn 8.836.500 mẫu vẫn bỏ hoang trong đó ít nhất có 2.800.000 mẫu là có thể trồng trọt được (9) Năng xuất lúa sản xuất tại VN vẫn còn kém, xấp xỉ 2 tấn 1 mẫu trong khi ở Nhật năng xuất là 5 tấn 1 mẫu, ở Đài Loan 3 tấn 1 mẫu. Số phân bón sử dụng 1 mẫu ruộng tại VN ít hơn 30 lần so với số phân bón dùng ở Nhật, 24 lần so với Đài Loan và 18 lần so với Đại hàn.

Nếu chiến tranh chấm dứt thì mọi việc sẽ vô cùng tốt đẹp, nền kinh tế VN sẽ phục hồi mau chóng với những tài nguyên sẵn có.

Nhưng ngay bây giờ, nếu nhà cầm quyền thực thi những biện pháp tăng gia diện tích canh tác, tận lực giúp nông dân cải thiện phương pháp sản xuất, tổ chức được hệ thống thu mua như Miền Điện với cơ quan State Agricultural Market Board, Gia Nã Đại với cơ quan Wheat Board, từ năm 1935 Nhật Bản với Bộ Nông Lâm Nghiệp từ năm 1946... đồng thời chấn chỉnh hệ thống tiếp thị từ VN đã có thể tự túc với số gạo sản xuất nội địa được rồi.

Tuy nhiên, với việc ban hành Luật Người Cày Có Ruộng nhằm hữu sản hóa độ 800.000 nông dân với 1 triệu mẫu ruộng trấu hữu và dự định tăng gia diện tích canh tác lúa Thần Nông từ 200.000 mẫu lên 500.000 mẫu trong 2 năm 1970 và 1971, nhà cầm quyền đã hứa hẹn rằng người Việt sẽ không phải ăn gạo ngoại quốc, trễ lắm là vào năm tới. Chúng ta hãy hy vọng đợi chờ.

ĐỜI

- 6).— Lời ông Tổng Trưởng Phạm Kim Ngọc ngày 28 tháng 1-70 và 9-4-70 trước Thượng Viện
- 7).— Nhật báo Sống Còn ngày 2-4-70
- 8).— Nhật báo Chính Luận ngày 13-2-70.
- 9).— Vấn đề lúa gạo, luận văn tốt nghiệp, Nguyễn Phú Hải, HVQCHC 1968.



BẢNG CHỨNG CỤ THỂ

Mời coi kỹ 2 bức hình dưới đây để so sánh và biết kết quả trước và sau khi dùng NỊT VÚ TỰ ĐỘNG.



Hồi chưa dùng N.V.T.Đ. và... sau 70 ngày dùng N.V.T.Đ. Chúng tôi trích một đoạn thơ cô Nguyễn thị Điệp viết: «Thưa Bà, sau 70 ngày dùng Nịt Vú Tự Động kết quả thật không ngờ, điều làm tôi sung sướng nhất là nhờ đó mà bộ ngực nở nang đầy đặn nên mặc áo đầm trông thật đẹp, tôi thấy người khỏe ra và yêu đời gấp bội».

Tất cả những bộ ngực nhỏ bé, không nở nang, bị xẹp chảy xệ, bất luận gì nguyên nhân gì? Chỉ cần mang NỊT VÚ TỰ ĐỘNG «Soutien gorge Automatique» trong thời gian 1 tháng quý bà quý cô sẽ có ngay bộ ngực nở nang no tròn cân đối theo đúng ý muốn. Khi bộ ngực nở lớn rồi, không bao giờ nhỏ trở lại, kết quả 100%, phương pháp mới nhất của Nhật. Giá quảng cáo 1.600 đồng.

ĐẠI LÝ SAIGON CÁC TỈNH

Hoa Đào 12 Lê Lợi — Tân Tiến 146 Lê thánh Tôn — Sinh Sinh 144A Lê Lợi — Bà Khương 230 Lý thái Tổ — Việt Long 154 Hiền Vương — Bà Yến 463A Trần Hưng Đạo Saigon — Thủy 178 Đinh tiên Hoàng, Uốn tóc 120B Đinh tiên Hoàng Đa Kao — Đông Hải 39 Nguyễn huy Tự Kim Sơn 10 Hùng Vương Cần Thơ — Sập 63 trong chợ Biên Hòa — Bạch Tuyết 21/2A Hoàng tử Cảnh Nha Trang — Quận Chúa 22 Ng. Hoàng Nha Trang, 51 Triệu nữ Vương Đà Nẵng. (Hỏi mua tại các tiệm uốn tóc hay Baza trên toàn quốc).

CẦN GẤP Nhiều đại lý độc quyền các tỉnh, điều kiện dễ dàng ở xa muốn mua gửi mandat 1.700 đ họ tên bà CHÁU THANH NGUYỄN. Cắt báo này lại mua tại số 523 Trần hưng Đạo và 357/5 Nguyễn thiện Thuật Saigon được tặng 1 hộp dầu thơm Kaminozoto. Có nữ chuyên viên mang hàng đến tận nhà. Đ.T. 92.322 — 98.827. **ĐỀ PHÒNG** đã có loại giả — Muốn biết thật hay giả xin nhìn kỹ nhãn hiệu nhìn kỹ chiếc hộp NVTĐ có in 4 thứ tiếng Anh, Pháp, Việt, Nhật có Catalogue chỉ dẫn rõ ràng 4 hình. Trước khi mua nên xem kỹ hàng nào tốt, đẹp, rẻ, bền hãy mua.



truyện dài

NGUYỄN THỤY LONG

RUỒI XANH

PHẦN MỘT

Gã lính nhanh nhẩu móc trong túi quần trộm lấy một nắm giấy bạc năm trăm. Giang ngạc nhiên không hiểu tại sao hân lại có nhiều tiền vậy. Hình như gã hiểu sự ngạc nhiên của Giang, gã cười.

— Tiền lời áp phe đồ PX đó.

Giang trở về quận đường trời đã muộn. Chàng ngủ một giấc thoải mái sau bữa rượu say.

oOo

— «Không phải tại anh, không phải tại em... Tại đời đen trắng nên chúng mình xa nhau, tại đời đen trắng, nên chúng mình xa nhau...»

Thoa ngồi trước gương, quét thêm một lớp phấn hồng trên má, nàng thề lưỡi liếm môi, đôi môi thoa son đỏ loét, bóng nhẫy, nàng hài lòng lối trang điểm của mình. Nàng lại lầm bầm hát, nàng thầm khen, không hiểu ông nhạc sĩ nào đó đặt lời ca hay dữ thần, nhứt là cái câu: «Tại đời đen trắng nên chúng mình xa nhau».

Thoa nhớ đến tiếng ca lạnh lốt của ca sĩ Thanh Tuyền khi hợp ca với nam danh ca Chế Linh cái bài hát này nghe mùi can không nổi. Thoa từng ao ước được gặp mặt nữ danh ca Thanh Tuyền một lần, nhưng nào

nàng có được đi đến đâu, suốt ngày quanh quẩn trong cái quận buồn hiu này, nàng thấy nhàm chán khi phải nhìn mãi những bộ mặt dân quê ngu dân trong cái quận này. Nàng nhìn khuôn mặt trang điểm phấn son của mình, nhìn chiếc áo dài thêu kim tuyến vàng của mình, nàng lại càng thấy chán nản, nàng diện, để làm gì chứ, cho ai? Nàng trách cha mình sao lại chọn cái quận heo lánh này mà về làm quận trưởng, nhiều lần nàng căn nhắc với mẹ, bà mẹ nàng mắng át đi:

— Mày ngu lắm, bố mày có làm quận trưởng thì rồi mới làm tỉnh trưởng chứ, bộ mỗi lúc nhẩy lên làm tỉnh trưởng, làm tư lệnh vùng được ngay sao.

Thoa cau có:

— Nhưng ở đây buồn quá.

Bà mẹ nhăn nẻi giải thích cho Thoa:

— Buồn nhưng có tiền, chờ ít năm nữa bố mày lên thiếu tá trung tá rồi «chạy» cái chân tỉnh trưởng mấy hồi. Lúc đó thì tha hồ.

Nhưng Thoa thì không nghĩ xa như mẹ, nàng chỉ thấy những chuyện xảy ra ngay trước mắt, không có gì vui hết. Sau khi nàng học hết lớp đệ lục, mẹ nàng bắt nàng về, bà thấy, nàng cũng đã lớn, bà muốn tìm một nơi nào xứng đáng để gả

chồng cho nàng, nếu cứ để nàng ở trên tỉnh mãi biết đâu nàng không nghe xui khôn xui dại rồi lấy một thằng chồng chẳng ra gì thì vỡ mặt hết cả.

Từ ngày Thoa thôi học về ở với cha mẹ tại Hòa Hảo này, mẹ Thoa không tiếc tiền sắm sửa cho Thoa đủ mọi thứ, nàng thích bất cứ cái gì bà cũng mua cho nàng, nhưng Thoa vẫn chưa thỏa mãn. Nàng thấy mình cô đơn, mình xa vời với tất cả mọi người trong quận này. Xung quanh nàng chỉ có những viên chức sẵn sàng nghe lệnh của cha nàng, những người thiếu nữ cùng lứa tuổi của nàng thì không dám giao thiệp với nàng, con trai, không có đứa nào coi được, toàn là những hạng người hèn kém, không có bóng một kẻ hào hoa phong nhã nào hết.

Thoa nghĩ đến nơi Sài Gòn xa xôi kia, đáng lẽ ra nàng phải sống ở nơi đó mới hợp, ở đây nàng cô đơn như một cô công chúa, nhiều người gọi nàng là công chúa vườn. Đúng, mình là một công chúa vườn, nàng có vẻ thích danh từ vương giả đó. Nàng không hề nghĩ rằng danh từ đó dành cho nàng là để chửi bả nàng.

Thoa chăm chú nhìn vào trong gương, nàng không thấy hài lòng mái tóc của nàng, mặc dầu nàng uốn tóc kiểu giống như Túy Phụng. Nàng cố gắng uốn những lọn tóc thành hình dấu hỏi để rủ xuống trán, hai bên thái dương, nhưng những dấu hỏi đó chỉ loăn xoăn được một lát rồi lại xuội lơ, xuội đuồn đuột, đến là bức mình.

Suốt buổi chiều nay Thoa ngồi trang điểm, nàng lầm bầm hát hoài mấy câu ca mà nàng thích, chỉ một lát nữa nàng sẽ có bản nhạc đó trong tay nàng mặc sức ca theo la dô, ngày nào nàng cũng nghe la dô ca bản nhạc này, nếu có bản nhạc thì nàng đã thuộc từ lâu rồi, nhưng ngặt nỗi, nàng có tiền nhưng đâu phải mỗi lúc nàng có ngay bản nhạc, nàng phải nhờ gã Nghĩa quân chồng con Hường đi dò máy lên tận tỉnh mới mua được. Hân đi từ sáng, có lẽ bây giờ cũng sắp về. Hân sẽ mang về cho nàng thật nhiều thứ, nào sách, nào báo, nào tiểu thuyết, nàng có thể đọc cả tuần lễ mới hết. Có vậy nàng mới quên đi nỗi bức mình, nàng sẽ thả hồn mình theo mộng mơ, nàng tạm quên đi đời sống trong cái quận đường hiu quạnh này. Nàng là một cô công chúa vườn đầy quyền uy, ngoài cha mẹ nàng, ai cũng phải vì nể, kính trọng nàng, không ai dám làm nàng buồn lòng. Thoa bức mình vì mấy lọn tóc, nàng vừa uốn xong, bây giờ lại xuội lơ liễn, nhất định tuần sau nàng lên tỉnh nàng phải uốn lại tóc, cho thiệt giống mái tóc thề là lời của Túy Phụng mới được, nàng sẽ xin mẹ một trăm ngàn nàng mặc xức mà tiêu pha. Thoa quét ít brillantine xoa trên mấy lọn tóc, có vậy chứ, những lọn tóc đã theo ý muốn của nàng.

Thoa đứng dậy, ngắm suốt hình bóng nàng trong gương, chiếc áo dài theo kiểu raglan thiệt đẹp, ôm sát thân hình nàng, hông nàng thắt eo có ngấn hằn lên, bộ ngực no tròn, hấp dẫn, cổ nàng

hơi đen một chút, nhưng nàng đã chịu khó thoa phấn, hai bàn tay ướp nước hoa thơm ngát.

Thoa không quên xịt nước bông hiệu champagne thơm lừng, nàng cố gắng mỉm cười duyên dáng trong gương, nàng có đọc trong mục sắp đẹp ở tuần báo nọ khuyên bạn gái nên mỉm cười duyên dáng luôn luôn để giữ cho da mặt khỏi xẹp nếp, nhưng nàng thấy điều khuyên nhủ ấy thật là khó với mình, bởi vì suốt ngày nàng phải cau có, phải bức mình. Cứ mỗi lần nàng gắt gỏng xong với ai nàng lại hối hận.

Thoa yên trí, nàng hài lòng vì công trình mỹ thuật của mình. Nàng vuốt lại nếp áo dài một lần cuối cùng, bỗng nàng nghe tiếng gõ cửa. Thoa hơi cau mặt, nàng hồi trống lớn:

— Đứa nào đó?

Ngoài cửa có tiếng một người đàn bà nói vọng vào:

— Thưa cô..

Thoa vẫn cau có:

— Chị Sáu phải không, có chuyện gì vậy?

— Thưa thẳng nghĩa quân Tùng về.

Mặt Thoa tươi lên:

— Vậy hả, được tôi ra ngay...

Nàng hối hả ra cửa, nàng khép cửa phòng nàng lại cẩn thận, nàng là một người con gái được cưng chiều nên khó tính, nàng không muốn ai được phép nhìn ngó vào căn phòng riêng của mình. Nàng rào bước đi theo chị Sáu, nàng hỏi luôn miệng:

— Thằng nghĩa quân Tùng đâu rồi?

— Thưa chắc còn lên đại úy quận trưởng trình việc chi đó.

Thoa nóng ruột, nàng lại cau có:

— Nhờ có một việc sao nó không vào tôi trước, lên ba tôi, ông hỏi biết đến bao giờ mới hết chuyện.

— Thưa nó cũng xuống ngay bây giờ, hồi nãy nó cũng cố ý đứng đợi cô nhưng đại úy quận trưởng nghe tin nó về nên cho kêu vào gấp.

Thoa đứng ở phòng đợi, nàng đi đi lại lại có vẻ bức rứt, nàng muốn có ngay bản nhạc nàng từng ưa thích, nếu bây giờ hân ra, đưa cho nàng bản nhạc, nàng sẽ về phòng nằm học ngay lời ca đó, và tối hôm nay nàng có thể ca được rồi.

Thoa không phải chờ lâu, nghĩa quân Tùng rap phòng đợi, vì gã biết cô công chúa vườn, con gái đại úy quận trưởng đang nóng lòng chờ hân ở đó. Vừa nhìn thấy mặt hân, Thoa hỏi liền:

— Sao, có không?

— Thưa tôi mua đủ cả, nhưng bản nhạc...

Thoa trợn mắt:

— Bản nhạc làm sao?

— Bản nhạc cô dặn, cô không nói tên nên em không nhớ.

Đôi lông mày kẻ chỉ đen của Thoa cau lại :

— Trời ơi, mày ngu quá vậy, tao đã hát cho mày nghe mấy câu mà mày không nhớ nữa sao ?

— Thưa cô những thứ khác cô dặn mua em đã mua đủ cả...

Máu nóng dồn lên đầu Thoa, nàng nhìn khuôn mặt đen đui của thằng nghĩa quân, nàng thấy ghét làm sao, nàng chỉ muốn đập vào mặt hắn một cái. Gã nghĩa quân trao gói đồ cho Thoa nàng cầm gói đồ đập luôn vào mặt hắn :

— Đồ ngu, đồ con bò.

Nàng hét lên, nàng đập liên tiếp vào đầu vào mặt thằng nghĩa quân, gã không dám chống cự, gã ôm đầu chạy quanh. Nàng đuổi theo hắn, nàng rút guốc đập hắn, bao nhiêu những uất ức nàng dồn cả lên đầu thằng nghĩa quân.

— Đồ ngu, tao nói ba tao tổng cò mày đi...

Thoa thở hắt lên, đại úy quận trưởng thấy con gái la chối lỏi, ông chạy ra coi xem chuyện gì, ông thấy con gái mình đang đuổi theo tên nghĩa quân Tung, ông chặn con gái lại, la lên :

— Cái gì đó.

Ông đại úy quận trưởng giữ lấy tay cô con gái cứng, cô ta làm vạ liền :

— Hồng thêm đầu...

Trong khi đó thằng nghĩa quân Tung mặt cắt không còn hột máu. Thoa thấy thù ghét hẳn kinh khủng, hai chân nàng dậm bành bịch. Ông đại úy trừng mắt nhìn tên thuộc hạ :

— Chuyện gì mày nói tao nghe.

Thoa mồm năm miệng mười :

— Con sai nó ra ngoài tỉnh mua cho con một bản nhạc mà nó không mua.

Ông đại úy quận trưởng lại trừng mắt với tên nghĩa quân :

— Tại sao vậy mày, hơn tiền mày ra tỉnh sao cô nhờ mày mua dùm một bản nhạc mà không mua.

Gã nghĩa quân mặt càng xanh xám, gã lắp bắp :

— Thưa... thưa đại úy quận trưởng... em quên mất tên bản nhạc....

Ông đại úy quận trưởng hừ một cái, ông ta nói với cô con gái :

— Thôi được con à, mai ba bắt nó ra ngoài tỉnh mua cho con.

Thoa nguôi cơn giận, nhưng nàng vẫn lầm bầm :

— Lĩnh tráng gì đâu mà ngu quá trời quá đất không biết. Nó ngu quá ba đời nó đi ba à.

Thoa ngây ngẩn đi vào nhà trong, nàng bức mình vì phải trang điểm lại, nàng chỉ giận trong

chốc lát rồi lại quên ngay, nàng mơ mộng vẩn vơ, nàng thấy mình thật cô đơn như một cô công chúa, ôi, cô công chúa cô đơn, không biết nàng đọc ở đâu cuốn tiểu thuyết có nhan đề đó nhỉ, nàng đành chịu, nàng không thể nào bới mở đầu óc mịt mù của nàng ra lúc này được. Nàng ngắm nghía mình trong gương, buổi chiều đẹp như vậy nàng không đi dạo thiết uồng, nàng cần thận lấy chiếc khăn voan màu hồng bịt lên tóc, nàng ra sân quần, nàng bước đi nhẹ nhàng như một đám mây hồng, nàng tới cạnh chiếc xe Jeep của cha, chiếc xe Jeep có bọc nệm trắng tinh, rửa ráy sạch sẽ.

Gã nghĩa quân tài xế của đại úy quận trưởng vội chạy ra. Thoa leo lên nệm xe :

Nàng chọt cau mặt :

— Anh có thể lái xe đi xa hơn mọi hôm được không ?

Gã tài xế mở máy xe, lắc đầu :

— Dạ thưa cô biểu lái xe đi đâu tôi vâng lệnh liền, nhưng ngại một nỗi vì vấn đề an ninh nên...

— Xuống đảng xóm Chùa không được sao ?

— Thưa không được, nơi đó chiều Việt Cộng thường lên lút về.

Chiếc xe Jeep chậm chạp lăn bánh ra khỏi quận đường, dọc đường Thoa nhìn thấy những toán thám sát của quận đi sâu vào trong đồng ruộng. Nàng nghe thấy tiếng súng đại bác từ quận cầu đi ình ình, âm thanh đó đối với nàng quá quen thuộc, nàng chỉ hơi bức mình vì chiến tranh hoài nàng không được đi chơi xa hơn là quanh quần bên phố quận, họa hoằn ra nàng mới được theo mẹ lên Tỉnh chơi một hai hôm. Nhưng những nơi mẹ nàng tới nàng không mấy thích thú, bà thường tới ở tỉnh đường, và nàng thì không mấy thích mấy đứa con gái ông tỉnh, chúng nó mặt cứ vác lên. Nàng ao ước một lần nào đó nàng được đi chơi tự do, nàng không bị mẹ ràng buộc.

Thoa chọt hỏi người tài xế :

— Nè sao tôi nghe nói ba đã thu xếp xong vụ xóm Chùa rồi mà,

Người tài xế lắc đầu :

— Chưa đi đến đâu hết cô à.

— Vậy là làm sao ?

— Bên kia cho đại diện tới gặp đại úy rồi, nhưng họ đòi điều kiện nặng quá.

— Họ đòi ra sao ?

— Tôi cũng không rõ, nhưng thấy đại úy hình như không bằng lòng, cũng tới đại úy chớ, ông lo tới mấy ngày, đêm nào cũng đi...

Thoa cau mặt :

— Má tôi nói ba tôi lấy cớ đi mèo mỗ... người ta đồn ba tôi lẳng nhăng chi đó với bà hội đồng.

Người lính lái xe cười :

— Vậy là bà quận nghi oan, ông quận hồi này có nhiều chuyện lo lắng, nhứt là chuyện ông Phó mới dời về...

— Chuyện ông Phó sao.

— Ông Phó coi bộ không mấy tán thành chủ trương của đại úy quận trưởng.

Thoa thấy ghét lây ông Phó, nàng ít khi thấy ai cãi lời cha nàng, kẻ chống đối cha nàng duy nhất ở đây chỉ có Việt cộng, nhưng Việt cộng ở đây thì lại quá hiền, lâu lâu có chuyện gì bất đồng ý kiến mới đánh nhau một trận. Nàng nghe nói có lần cha nàng tới gặp họ, ăn nhậu với họ tung bưng, nàng không biết rõ chuyện đó lắm. Nhưng hai bên hình như đều có quyền lợi nên không bên nào làm dữ bên nào hết, quận Hoàn Hảo nhờ vậy sống yên ổn hơn các quận khác.

Chiếc xe chạy một vòng chợ, rồi chạy dọc theo bờ sông. Thoa thấy hải lòng vì có nhiều con mắt tò mò nhìn nàng, nàng không hiểu họ nhìn nàng khâm phục hay là ghen ghét, nhưng cả hai điều ấy đối với nàng đều không quan trọng. Nàng chỉ cần biết nàng là một thiếu nữ được chiều chuộng, một thiếu nữ may mắn hơn các thiếu nữ khác.

Người tài xế lái xe chậm lại, mặt trời đang xuống trên giòng sông mênh mông, ráng hồng làm nước sông đỏ lên như tráng kim nhũ, gió sông mát hiu hiu, bên đường lúa xanh rì xa tít tắp. Anh tài xế hình như muốn nói với Thoa một điều gì đó, nhưng còn ngần ngại, anh chịu khó chiều chuộng Thoa, anh đang nghĩ đến một quyền lợi cho mình, nếu Thoa chịu nói với đại úy quận trưởng một câu, chắc chắn anh được thỏa mãn. Nhưng anh thấy rằng nếu mình vào thẳng vấn đề ngay thì không mấy kết quả. Anh cần phải đưa đây câu chuyện cho khéo léo, anh lên tiếng :

— Thưa cô, tôi nghe nói đại úy quận trưởng mới đi Saigon «còm-măng» một chiếc xe hơi hiệu Toyota phải không ?

Thoa lắc đầu :

— Tôi không rõ chuyện đó.

— Tôi tưởng đại úy có nói với bà với cô chớ ?

— Không, tôi không thấy nói gì hết, mà ba tôi có «còm-măng» thiệt à ?

— Dạ, tôi chỉ nghe nói vậy thôi, nhưng với địa vị của đại úy cũng nên có một chiếc xe cho thiết lịch sự sang trọng.

Tự nhiên Thoa thấy náo nức, phải, gã tài xế này nói rất đúng, đường đường một ông quận trưởng như cha nàng mà không có một chiếc xe cho ra xe thì xoàng xĩnh quá.

Nàng mơ màng nhìn sang bên ruộng lúa, nếu cha nàng có chiếc xe hơi sang trọng như vậy, chiều nàng đi chơi thì có phải thú vị biết bao nhiêu không Thoa biết rằng cha mẹ nàng thừa sức mua nổi một chiếc xe sang trọng như vậy, Tự nhiên nàng thấy ghét chiếc xe Jeep nàng đang ngồi, nàng không thấy chiếc xe này sang trọng ở chỗ nào hết. Xe gì mà xấu xí cục mịch.

Thoa vẫn mơ mộng :

— Phải đó, tôi nghĩ ba tôi cần phải mua một chiếc xe hơi thật đẹp.

— Nếu cô hỏi thúc đại úy thì đại úy mua liền chớ gì, cô là con gái cưng độc nhất của đại úy mà.

— Được tôi sẽ nói với ba tôi.

— Đại úy quận trưởng mua xe xong tôi lại làm tài xế cho ông, nhưng tôi chắc rằng ông cũng ít đi, ông sẽ để cho bà cho cô đi...

Thoa chọt quay sang nhìn người tài xế :

— Lái xe có khó không anh ?

— Khó gì mà khó, dễ ợt mà

— Tôi lái được không ?

— Ai lái không được.

Gã nhìn lại Thoa :

— Cô mà lái xe Toyota thì coi sang lắm.

— Tôi làm sao biết lái ?

— Học mấy hồi, tôi sẽ chỉ cho cô lái. rồi khi nào lái thạo cô lên Sài Gòn thi lấy bằng.

— Thiệt nhé, anh dạy tôi lái nhé.

Gã tài xế nhún nhún :

— Cô đã sai tôi đâu dám không vâng lời.

— Thế ba tôi còm-măng thì bao giờ mới có xe.

— Không biết đại úy đã còm-măng chưa, chớ nếu còm-măng rồi thì không mấy hồi.

Thoa nóng nảy :

— Không mấy hồi là bao lâu ?

— Chưa vài ba tháng.

— Trời, vậy mà anh nói không mấy hồi, lâu thấy mẹ.

(CÒN TIẾP)

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

KN 982 BYT/QCĐP

PUB.TÂN-TR

ĐỜI GỖ GÊ

VIẾT VỀ VĂN MINH CHỊU CHƠI
CỦA NGƯỜI NGỘM ĐỊA CẦU
VÀ GIAO CHỈ

TÊ ĐẾ

SAIGON CHẾT CÁI CHẾT CỦA MỘT THÀNH PHỐ

Những lần về miền còn cỏ mọc và chân trời còn đủ vòng, thỉnh thoảng tôi lại bắt gặp cây cầu đó, cây cầu đẹp hơn cả cầu Golden Gate mà một chiều tôi cùng Jennie đứng trên đó hôn môi và ngắm những con hải âu trắng thả cánh trong vịnh San Francisco. Cây cầu bắt ngang trời như cây cung tinh của thiên thần Eros, như riềm robe loan mầu của một cô bé Hippy mặc đi dạ vũ với người yêu một đêm cuối tuần, như nét môi cong dễ thương của Sylvie.

Đó là chiếc cầu vòng sau cơn mưa, chiếc cầu của tuổi nhỏ, của đồng cỏ xanh, chiếc cầu mang huyền thoại của sự chết.

Chiếc cầu dành cho những kẻ tội lỗi, chiếc cầu trừng phạt. Dưới gầm cầu hàng vạn con chó ngao với những chiếc răng nhọn hoắt miệng đầy máu người đang chờ đợi những nạn nhân rớt từ cầu.

Bây giờ thì tôi đã bỏ lại tuổi thơ xa xít và lớn lên trong thành phố. Những chiếc building đã che lấp chiếc cầu vòng huyền hoặc đó và tôi cũng được người ta dạy là chiếc cầu vòng chỉ là một hiện tượng quang học. Văn minh thành phố, khoa học nhân loại đã phá

hủy huyền thoại. Sự chết bây giờ được báo hiệu bằng những bảng chữ, những dấu hiệu do con người thành phố tạo dựng.

Thành phố là con người — Shakespeare đã nói thế. Cái chết đến với thành phố. Vậy cái chết đến với con người — con người thành phố — con người Saigon. Cái chết không được báo hiệu bằng cầu vòng của Thượng Đế. Người là Thượng Đế của người. Thượng đế người sáng tạo cả trầm luân để báo hiệu về cái chết. Những mũi tên, những bảng cấm đèn đỏ... đã thay cho chiếc cầu vòng. Con người của thành phố đã thờ, đã cự quây, đã yêu, đã cười, đã khóc và đã chết giữa chúng. «Đồ vật lẽ ra chúng không thể chạm tới, người ta đặt chúng vào chỗ, người ta sống giữa chúng. Chúng có ích lợi, chỉ có thế. Và tôi, chúng chạm tới tôi, điều không thể chịu nổi. Tôi sợ phải đụng tới chúng như thế chúng là những con vật sống» Jean Paul Sartre viết vậy trong La Nausée.

Những con vật sống báo hiệu cái chết này đứng ở đầu đường, góc phố, nhà điện, trại lính, trên một chiếc xe chở nhiên liệu, trên một chiếc Bus của quân đội Mỹ...

Những con vật có tên: Vào xa lộ. Chờ đèn xanh để đưa anh tới bệnh viện hoặc nghĩa địa. Đi trên bảng xe hơi là tự sát. Chậm chậm xe ra vào thường trực-Caution, truck exit, khu quân sự, vượt hàng rào binh sĩ sẽ nổ súng. Đừng chạy xe bên hông, chết hiểm nghèo. Nhiên liệu dễ cháy, cấm hút thuốc trong vòng 15 thước. No Smoking. Nguy hiểm chết người!

Cái chết ở thôn quê còn được báo bằng tiếng cú rúc, tiếng chim lợn kêu trong đêm. Ở thành phố cây bị chặt để mở rộng đường, những con cú không còn chỗ đậu và chúng cũng biết rõ là tiếng động của thành phố sẽ làm tiếng rúc của chúng mất hút và vô nghĩa. Thành phố đã có những con cú máy, cú văn minh để báo hiệu cái chết. Tiếng còi hụ báo pháo kích, tiếng xe cứu thương hụ trong phố, tiếng rít của hỏa tiễn xe không trung, tiếng plastic vỡ toang kính cửa. Những con cú cơ khí hét loạn reo kinh hoàng, nỗi kinh hoàng của sự chết đã—đang—sống.

Cái chết Saigon không có bối cảnh thiên nhiên; thiên nhiên không đồng lõa với sự chết. Ở Hanoi có bầu trời mầu chì, có mưa phùn gió bắc, có những hàng bàng khẳng khiu với những chiếc lá úa cuối cùng. Một chiếc xe tang ngựa kéo trong khung cảnh đó thật hợp điệu, hợp nhịp chết. Ở Saigon người thành phố được đưa về nơi nghỉ cuối cùng bên những cột đèn xanh đèn đỏ, bên những hàng cây xanh lá

càng nhựa sống, bên những bull-ding, bên những chiếc xe hơi đủ mầu, bên những đứa con gái hở dãi hở ngực đủ kiểu, bên những cửa sổ của thành phố, những con mắt thần nhiên lạnh lùng không xúc động. Người ta không kịp khóc vì chiếc xe tang chạy bằng xăng Esso, Caltex, Shell Super. Nhịp khóc chỉ hợp cho chiếc xe tang do ngựa kéo. Sự sống sự chết trong thành phố được đo bằng đồng hồ, được đo bằng tốc độ, được tính toán một cách khoa học. Tiếng khóc của người còn lại sau xe tang nếu có cũng bị tiếng động thành phố phá loãng. Người ta phải nhịn khóc để đến huyết mới được khóc thật, được khóc to.

Chiếc xe tang cũng được sắp xếp để chạy trên lộ trình ít kẹt xe nhất. Chiếc xe tang cũng được cảnh sát bật đèn xanh, chiếc xe tang cũng được di chuyển trên mặt nhựa RMK có sọc sần đường kẻ vàng, đường kẻ trắng. Tất cả đều được sắp xếp. Tất cả chỉ là vấn đề kỹ thuật, những cái khác chỉ là điều phụ thuộc kể cả chính cái chết của một sinh vật thành phố.

Cái chết của con người thành phố được coi như một bộ phận của máy móc trực trặc hư hại và bị phế thải. Kể cả một bộ máy có tên Kennedy, Ngô đình Diệm, Luther, King, Thích Quảng Đức, Những cái máy Vip này đã được người ta tự động thay thế, thần nhiên thay thế và cái máy thành phố vẫn chạy đều. Chẳng có gì phải xúc động. Un certain sourire. Chẳng có gì là vấn đề ngay chính cả sự chết.

Chiều hướng chết của người thành phố

Thành phố văn minh được tổ chức theo những mũi tên. Những mũi tên hướng dẫn cho biết chiều được đi, những mũi tên cho biết bàn giấy của một giám đốc, những mũi tên chỉ phải ấn chiếc nút nào để một bộ máy chạy. Và cái chết của người thành phố cũng có chiều hướng rõ ràng.

Người ta đã xây nhà cao 10 tầng để nhảy xuống cho chắc ăn hơn. Đó là một trong những công dụng thiết yếu của cao ốc. Đó là cái chết từ trên xuống. Cái chết theo định luật Newton. Nhiều người thành

phố được học vật lý và nhiều người đã thí nghiệm, cuộc thí nghiệm cuối cùng của một đời người. Gần đây một nữ sinh 15 tuổi bị mẹ mắng vì cạo lông mày cho lả lướt. Cô bé đã lấy bông bịt tai bịt miệng để làm thí nghiệm ngay trên cầu Kiệu. Chắc cô bé đã rõ định luật về chuyển động và hấp lực. Chắc cô bé đã muốn chết theo style khoa học, Mode thành phố. Cô bé là một trái táo của Newton, trái táo xanh rất thơm, trái cấm rớt từ trên cầu xuống! Đến đây thì định luật Newton còn đúng và đến đây thì thí nghiệm chấm dứt. Chấm dứt tuyệt đối. Thật là giản dị. Ở nhà quê nơi xuất phát «người cây có ruộng» chẳng thấy một thiếu nữ nào lên mái nhà nhảy xuống đất tự tử. Vì người cây có ruộng chỉ có một mái tranh thấp lè tè! Nhảy xuống sẽ đau chân, trật gân. Một cuộc tự tử biến thành một tai nạn bong gân thì thật khôi hài! Hay vì các thôn nữ chưa được học định luật Newton, chưa được học vật lý!

Người thành phố bây giờ lại có cái chết văn minh nhất, cái chết theo chiều hướng ngược định luật Newton. Đó là cái chết từ dưới lên trên. Plastic, min Claymore, hỏa tiễn 122 ly đã tạo ra hướng chết này. Trong một cuộc pháo kích Saigon, đầu của một cảnh sát gác đường đã bay từ dưới rồi qua một cao ốc cuối cùng rớt ở một phố khác! Thịt người đã bay dính lên những ngọn cây còn lại của thành phố. Một ngày nào đó có lẽ người ta sẽ phải bắc thang lên cột điện, lên cây thành phố để kéo xác người, mảnh người xuống!

Chiều chết của thành phố thường là chiều chết ngang dọc, đó là chiều chết khi con người đang di chuyển ngang lộ hay dọc theo lộ. Chiều chết do những con khủng long có tên Mustang, Fiat, Ford, Mercedes. Toyota hay khủng long mười bánh mang sao trắng gây nên. Thấy người trong chiều hướng chết này thường nát bét như nhân bánh cuốn thịt đường Phan đình Phùng, những miếng thịt bò tái của phố 79, phố Tàu Bay Tàu Bò, như những tảng thịt băm bỏ bày món Ánh Hồng, Duyên Mai. Óc người đã bắn toé vung vít trong thành phố như

những bãi phân mầu trắng của một sinh vật lạ lạc vào thành phố. Óc người chế tvi xe cộ trở thành một món «đậu hũ trí thức», món đậu hũ văn minh nhất, ngon nhất và đắt giá nhất trong cõi đời!

Những «lực lượng chết» tấn công

Con người thành phố bị các lực lượng chết tấn công tới tấp, vũ bão tàn khốc khắp mọi mặt từng giây từng phút. Chúng xâm nhập bằng những xa lộ, những đường mòn chiến lược của lỗ mắt, lỗ mũi, lỗ tai, lỗ mồm, lỗ cơ quan sinh dục, lỗ chân lông, và «lỗ tâm hồn»!

Tất cả những hình ảnh bản thủ, mất vệ sinh, khủng khiếp, quái đản thú vật đều được mắt thâu nhận và làm ô uế tâm hồn, nhiễm độc tâm hồn, thối tha tâm hồn, hủy diệt tâm hồn. Những cảnh chém giết, đàn áp, buôn lậu, hiếp dâm lặt lọng chính trị ở ạt tấn công thị giác. Giở một trang báo chúng ta thấy gì: Khám phá một tổ chức Phi kiều chuyển tiêu hụ giấy bạc 500 giả. Tinh nhân của mẹ bản gục đưa con riêng. Đếm mặt ông tai to mặt bự chủ mưu vụ chuyển ngân lậu ngoại tệ. Hai thần tượng Sexy bị cướp và hiếp dâm. Những vụ án cường dâm thâm sát. Thừa lúc vắng vẻ đột nhập cướp vàng. Già ghen xích chân vợ đánh dấu khuy quần. Đi theo trai mẹ rầy con tự tử. Dân hippy chém nhau toi bời. Rạch mặt làm kỷ niệm. Dậy vợ bằng dao. Sinh viên bị tra tấn dã man hơn thời Pháp thuộc. Khách chơi có 2 cậu chó. Em điểm táy máy giết người. Thấy ca sĩ sang bắt quàng làm vợ, một ông «thái tá» nhận hàng kêu Túy Phượng là «nhà tui». Mỹ ghen với Phi đạn bay đầy trời. Chơi trò đào ngũ còn giữ nghề hiếp dâm...

Hai lỗ mũi của dân Saigon là cái máy hút bụi. Máy hút bụi và hút không khí dơ tối tân nhất thế giới, vì không cần dùng điện, vì hút thường trực ngày đêm không tắt máy!

Nếu không muốn gọi Saigon là một ổ điểm thì người ta có thể gọi Saigon là một ổ vi trùng, một trung tâm nuôi dưỡng vi trùng

quốc tế kể cả vi trùng tảo chim, vi trùng Okinawa, vi trùng Saigon có đủ quốc tịch vì Saigon là ngã tư quốc tế.

Những chất bã, bông bắng, rác rưởi, chuột chết, mèo chết đều được quang ra đường rồi mặt trời sẽ làm khô, rồi đời sống sẽ nghiền thành bột nhỏ cộng với Oxyt cacbon và hytro Cacbon để tạo thành không khí của Saigon. Khối không khí chưa hàng tỉ tỉ vi trùng cù đỉnh, thiên pháo, cũi hủi, lao lậu... đã được những máy hút bụi người hút ngày đêm. Con người Saigon thở bằng khí thừa của xe cộ, phang phất mùi phân, mùi rác, mùi người. Đêm tối là lúc khối không khí nhiễm độc đó được thay đổi tương đối sạch thì lại là lúc dân Saigon chui vào những nhà ổ chuột, những building có máy lạnh, những phòng trà, hộp đêm đầy tiếng động và khói thuốc.

Và cái bầu không khí mát rượi, trong lành đó chỉ để cho chó hoang, mèo hoang, chuột, bọ và trộm cướp thở, thở miễn phí, thở tự do, thở thừa thãi! Khi bầu không khí nhiễm độc là lúc họ thức dậy và hít thở, hít thở trong những trường học cá hộp, xưởng máy đầy thán khí, công sở đầy hơi người hơi hách dịch, hơi tham nhũng, trại binh đầy không khí kaki, căng thẳng, khó chịu, gò bó,



mất tự do, không khí « hệ thống quân dai »!

Đây là điều vô lý ngu xuẩn nhất của mọi người Saigon. Họ tối tăm, đần độn đến nỗi không biết kéo nhau ra phố, ra công viên, ra bãi cỏ đêm để «ạo lò» phổi, để rửa phổi, để sát xà bông, bởi nước hoa thiên nhiên, tắm nước hoa đêm của Trời cho tâm hồn, để «làm máy» lại cho cơ thể, để lấy đà sống, búng sống cho sáng hôm sau, một buổi sáng nô lệ cho đồng hồ, tù nhân cho đời sống vật lộn cho cơm áo tình ái trong bốn bức tường bưng bít giam hãm.

Hai lỗ tai là đường xâm nhập dễ dàng cho lực lượng chết «lực lượng âm thanh» tấn công con người. Các bác sĩ cho biết ngay cả khi ngủ màng nhĩ vẫn thu nhận âm thanh và khi các âm thanh lớn quá khoảng 120 decibel chẳng hạn thì gây ra đau đớn khó chịu — (một decibel là một đơn vị đo âm thanh nhỏ nhất mà tai con người có thể nghe thấy. Tiếng động cơ của một chiếc xe hơi vận tải khoảng 80 decibel). Âm thanh thường trực và lớn gây ra các biến chứng thần kinh như chóng mặt, nhức đầu, ù tai, nổi nóng, mất ngủ, bồn loạn... Ở Saigon thì lực lượng chết này khá hùng hậu, tiếng còi, tiếng động cơ xe hơi, xe gan máy, xe tuần cảnh, tiếng huýt còi của cảnh sát công lộ, quân cảnh, tiếng plastic, lựu đạn, hỏa tiễn, tiếng súng lầm cầm của NDTV, tiếng phi cơ phản lực, tiếng la hét cãi lạng từ Radio, TV, tiếng con nít bài bạc cãi lộn trong ngõ, v.v... Tai con người Saigon biến thành 2 «chỗ rác âm thanh» bần của thành phố, đó là chưa kể tới loại âm thanh khủng khiếp nhất của loài người (không biết số decibel là bao nhiêu!) đó là tiếng la gào, la nước những ngày kiêu ước của bà xã, của má bấy trẻ!

Lỗ xâm nhập to nhất là cái mồm. Cái mồm của dân Saigon là nơi tiếp nhận những ái dơ nhất của thành phố,

nhưng cái mồm đó không thể ngừng đớp hít, đớp hít từng búng và bừa bãi đã là đặc tính của Saigon rồi! Người ta đã dùng một cái tô, một đôi đũa trong những tiệm ăn công cộng mà trước đó hàng trăm cái miệng, miệng thơm cũng như miệng thối, miệng lạnh mạnh cũng như miệng bệnh hoạn, mà không chút sợ hãi, họ thản nhiên và sự thản nhiên biến thành một thói quen! Cái tô, đôi đũa lẽ ra phải gọi tên là «tô cộng đồng», «đũa cộng đồng», «muỗng cộng đồng» chẳng khác nào điểm Saigon, «đàn bà cộng đồng»!

«Con người không chỉ sống bằng bánh mì» điều này chẳng phải là một thứ triết học cao siêu, đối với dân Saigon. Họ thừa biết điều đó và biết từ lúc còn vị thành niên, nghĩa là ngoài việc đớp bánh mì, đớp phở, đớp cơm họ còn biết «thả dế» nữa! mà thả dế ở Saigon thì thật là một cái chết hiêm nghèo, chết từ từ, chết buốt nhói, thả dế có thể bị bệnh «uống cả phê đại ra sữa» noác hải hùng ngất ngư hơn thế! Con số «lở dế», «teo dế», «cụt dế» theo Bộ Y tế đã lên tới mức báo động, ngay cả đối với giới choai choai, đầu xanh chưa tội tình gì! «Bệnh bay bướm» này đang được ông tổng xã hội sản tay áo thanh toán bằng cách tập trung vi trùng lại một chỗ ở Vũng Tàu, rồi lấy bơm xịt muối xịt vi trùng để vi trùng bắt lực một nhòai không xâm nhập vào đường khoái lạc của cơ quan sinh dục nữa!

Tóm lại, con người thành phố đang bị những lực lượng chết tấn công âm thầm nhưng khủng khiếp. Chính con người Saigon đang chết, đang tự đầu độc bằng màn sương khói xe, bằng bụi, bằng âm thanh, bằng miếng ăn miếng uống. Một cái chết từ từ, êm mơ, một cái chết rất dịu dàng!

(Kỳ tới: Saigon chống chết và đầu hàng cái chết)

LỮ HỒ



ĐỒN BƯ

ĐỜI

GIẤC MỘNG KHỜ ME

Về mặt đại cuộc, các biến chuyển quốc tế đã đủ dữ kiện cho ta quả quyết về hy vọng hòa bình chắc chắn sẽ tới trong năm nay nhưng nhìn vào các vụ lộn xộn trước mắt quá rắc rối nên Ngược Đời đành phải khẩn nguyện trước Quốc Tổ Hùng Vương:

— Lạ Tồ cho biết thực chất vụ tàn sát ở Cao Man.

— Trước hết, ta bảo cho con hay một điều quan trọng. Theo các tin tức do báo chí loan ra thì hiện nay tại Cao-Man chỉ có 40.000 quân Việt Cộng. Thật sự, ngoài 40.000 lính, Bắc Việt còn dè ở đó hơn 20.000 cán bộ chánh trị nữa. Trước nay, đám này được Núc che chở gồm có người Việt gốc Miên và Miên gốc Việt được tuyển chọn và huấn luyện tại chỗ.

— Lạ Tồ. Như vậy, hắt cẳng Núc đi rất có lợi cho ta.

— Chưa chắc. Hiện nay, ta biết chính Mỹ, Nga, Tàu, Pháp đã thoả thuận nhau để hắt Núc. Mỹ hắt Núc là để cho Việt Cộng chiếm đất rút quân cho Miền Nam đỡ kẹt. Nga hắt Núc để tạo cho Cao Man rối loạn và nhảy vào thay Trung Cộng. Trung Cộng giam lỏng Núc để tiếp tục chiêu bài « Nhân dân nhược tiểu vùng lên » của Hồ chí Minh để lại, Đáng lẽ, Bắc Việt sẽ đóng vai chủ động trong phong trào giải phóng các dân tộc Á Phi nhược tiểu nhưng nay Hồ chí Minh chết thì Trung Cộng lại chớp mắt.

— Lạ Tồ. Như vậy thì Trung Cộng phải bảo vệ ngôi vua của Núc mới hợp lý.

— Con biết một mà không biết hai. Đề Núc lại rất bất tiện. Phải nhớ rằng dân Miên, nhất là sư sãi quý trọng vua của họ đến mức cuồng tín. Nếu đề

đó thì khó làm việc. Hắt Núc đi rồi cho Núc lập Mặt trận giải phóng Khờ Me để cho VC chiếm hết nông thôn. Chính phủ Lon-Nol chỉ là chú phỉnh các đô thị mà thôi. Mỹ sẽ nắm các đô thị. Còn hiện nay, các xã ấp toàn quốc Cao Man đều đã lập chính quyền Mặt trận mà các cấp chỉ huy đều là Việt Cộng hết. Như vậy, trước kia, Việt Cộng kẹt Núc nên chỉ lảng vảng ở biên giới Việt Miên. Nay, chúng đã dè họ Cao Man dưới chiêu bài giải phóng. Với 20.000 cán bộ chính trị và 40.000 quân lính, Bắc Việt muốn xơi 35.000 quân Khờ Me lúc nào cũng được. Cộng sản Việt Nam tiến vào Cao Man khéo hơn Nga kéo quân vào Tiệp Khắc nhiều.

— Lạ Tồ. Như thế, Miền Nam khá tới nơi rồi.

— Đúng vậy. Bây giờ cả thế giới không còn chú ý gì tới vấn đề Việt Nam riêng biệt. Họ chỉ nghĩ tới giải pháp Đông dương của Pompidou để ra theo lệnh của NIXON với sự toa rập của Nga và ám trợ của Trung Cộng. Các lô đất sẽ chia lại: Bắc Việt y nguyên. Nam Việt y nguyên. Lào cắt ra hai nước. Và Cao Man sẽ có chính phủ đô thị thân Mỹ và nông thôn của Mặt trận giải phóng Miền Nam tục gọi là Việt Cộng.

Theo sự phân chia này thì dân Việt đã chiếm hết nửa nước Lào và toàn thềm đất Miên, trừ các đô thị. Sự nghiệp của Lê văn Duyệt, Trương minh Giảng, Nguyễn công Trứ lại được tiếp tục. Nam tiến, Tây tiến là sinh lộ của giòng giống Lạc Hồng.

— Lạ Tồ, như vậy, thế lực cộng sản bành trướng mạnh quá!

— Nhìn bề mặt, về lượng ta thấy cộng sản mạnh nhưng suy kỹ ra thì Nước Lào, Nước Man đều là quốc gia ăn hại cả. Chẳng có chỗ gì mà đớp. Hơn nữa, nhờ giải pháp phiêu lưu này mà Việt Cộng rút quân qua Cao Man và Miền Nam được yên ổn thêm một thời gian nữa.

— Lạ Tồ, trước biến cố đó. Bộ máy chính quyền Miền Nam có thay đổi gì không?

Nghe Ngược Đời hỏi câu này, Tồ Hùng Vương quắc mắt hét lên:

— Ngu ơi là ngu! Cha giảng rõ ràng đến thế mà con còn không hiểu. Con bắt cha nói toạc hết ra thì «chết cha cha con rồi» con ơi!



THUỐC MỚI
VIÊN BOC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Pub. TÂN-TR



25

26

Đến Việt nam, anh như đến một tỉnh cầu nào khác. Hình dáng, phong tục tập quán, nỗi vui mừng, bệnh tật của họ đều hoàn toàn khác chúng ta. Anh không thể ngờ trên mặt đất, thứ mặt đất mấy triệu năm thường trực biến đổi để un đúc nên một giống người như người Việt nam. Chúng ta không phải thương tâm họ, bởi họ không cần ai thương tâm. Chúng ta phải ca ngợi họ, Việt nam, chúng ta cúi đầu khâm phục họ. Thật thiêng liêng và lặng lẽ, chúng ta khâm phục sự chịu đựng của họ.

« Đáng lý ra chúng ta cũng không nên có mặt ở đây, bởi họ không cần sự có mặt của chúng ta.

« Mặc dù rất yêu Quê hương Tổ Quốc, nhưng người Việt nam, không cần sự giúp đỡ của chúng ta, anh đoán thế, họ nhất định không cần sự giúp đỡ của chúng ta.

« Chỉ tại chúng ta, người Hoa Kỳ, tạo ra điều kiện để phải có mặt trên đất nước họ thôi.

« Chúng ta luôn luôn mang mặc cảm một ngày nào đó chính thức người Việt Nam mời chúng ta ra khỏi nước họ. Vâng, em ơi, đó không là một mặc cảm, không là cái ảo giác vây quanh các anh, mà nó sẽ là sự thật.

BÊN DÒNG NƯỚC BIÊN

« Nó uống được đấy mà, pha rượu với Coca cola nó uống được». Johnson cho tay vào lên đầu con bé, nó ngo ngắc nhìn mọi người. Con bé buồn ngủ. Thằng B ngồi trước chai rượu, hai chân co lại, một tay cút như cái khúc cây tội nghiệp đâm chĩa vào đêm tối, còn tay kia nó vòng trên hai đầu gối. Cái thế ngồi phiêu muộn sa cơ.

Đại úy Nixon đi vào lô cốt lấy thêm ra một ít thức ăn. Anh cho thằng B cùng con bé. Trời càng khuya, cánh đồng càng trịch nặng. Phía núi đã có ánh lửa leo lét. Trăng chênh chếch.

Con bé nằm gọn trong người Nixon, nó ngủ, như ngủ trong vòng tay một người cha. Bất thần, Weldon Johnson vùng đứng dậy, Johnson xốc thằng B trên vai, đi xuống gian nhà tiền chế.

Đi ngang qua căn phòng ánh sáng mờ, Johnson thấy Coper đang ôm một đứa con gái, tay Coper vỗ vào má cô gái, họ cười sặc sụa. Johnson đi luôn về phòng mình, ném thằng B xuống chiếc giường rộng, phía trong đã có một người đàn bà đã nằm sẵn. Người đàn bà như thiu thiu ngủ, chỉ vận có có mỗi chiếc quần lót mỏng.

Đó là một căn nhà được xây theo ven sông, Tường làm bằng loại bao cát có dây cát bên trong. Những cửa được chữa trông, để nhìn ra chung quanh. Nóc, lợp tôn. Trần, đóng bằng loại ván ép. Trong mỗi dãy có bốn cái giường. Ngoài giường ngủ là những vật dụng, những quần cụ, những áo quần của đám lính biên phòng bỏ bừa bãi.

Có một máy điện nhỏ loại Honda, mỗi tối máy điện được giặt nổ để cung cấp điện cho cả khu vực phòng thủ. Vào khoảng mười một giờ đêm, vì an ninh doanh trại, máy điện được tắt đi. Các pháo đài nào muốn tiếp tục cuộc vui hay cuộc trò chuyện thì có quyền đốt đèn cây; hoặc dùng pin với những ngọn nến nhỏ.

Phòng của Johnson nằm ở cuối dãy, nhìn ra hướng sông, mỗi sáng chàng có thể thấy bãi đáp trực thăng bên kia. Trong phòng Johnson có một người đàn bà Việt nam cùng hai người bạn của chàng nữa. Nhưng mỗi tối hai người bạn kia thích ra nằm ngoài đầu cầu, trên những tầng xi măng mát mẻ. Khuya lắm, khi nào họ thấy cần đàn bà thì họ vào. Họ cời trên chị Việt nam, họ đùa cợt xong, lại vừa đi vừa huyết sáo trở ra ngoài trời đêm.

Bây giờ khoảng mười hai giờ đêm. Đài phát thanh Việt nam hình như mới cử bài quốc thiều vào đầu ngày. Tiếng nhạc xa xăm, lạnh lẽo. Tiếng nhạc như đùa nhau với bóng tối chạy lang thang trong cánh đồng lầy. Johnson thích ngắc bản quốc

thiệu Việt nam lắm. Hằng đêm anh thức và nghe nó, mừng rỡ đến một sự gì bồn chồn hun hút, một sự gì đeo đẳng với định mệnh không may.

Vừa rồi Johnson thức giấc, nghe tiếng nhạc đó. Anh ngồi thẫn thờ nhìn người đàn bà nằm cuộn mình trong chăn mỏng. Hai đứa bé ôm nhau ngủ. Cánh tay cút của thằng B quàng qua đỡ đang trên lưng em gái nó, Johnson nhớ những đứa con của chàng, nhớ những đêm tuyết rơi lã lã đang bên ngoài cửa. Tuyết đổ hiền hòa. Trời lạnh nhưng tuyết ấm lại vì hạnh phúc quá đầy của đời sống gia đình chàng. Chàng nhớ những giống cây xứ lạnh, những thân cao vút, nhưn glá xanh biếc, những nhánh đâm ra trù phú như tràng giang vô tận. Những nhánh đó quá tương phản với cánh tay vàng úa tuyệt vọng của đứa bé trước mặt chàng.

Johnson bất giác thấy mình phạm phải một lỗi lầm khi đặt thằng bé nằm bên cạnh chị đàn bà âm u nhầy nhụa những nhục dục. Chàng đứng lên, đi lại. Bé con nhỏ cùng thằng bé cút tay sang nằm bên giường của hai người bạn chàng. Trong một phút nhẹ nhàng thanh thoát Johnson cúi xuống hôn lên vùng trán thơ ngây của con bé. Chàng như hôn vào chiếc tượng trinh nguyên thân thánh của Đức Mẹ. Chàng bằng lòng làm một điều thiện trong ngày.

Johnson trở lại đặt mình xuống giường. Chàng nghe gió lồng lộng ngoài cánh đồng trống. Qua khung cửa lưới, một khung trời sao rạng rỡ. Những sao âm thầm chót vót. Johnson nghe tiếng khẩu cầm của Kota bên kia pháo đài. Kota chơi khẩu cầm hay lắm. Hân, cái gã có giọng máu Nhật bản xa xăm kia, mê tiếng khẩu cầm trong phim The longest day. Hân nhớ thấy thường trực trong đầu óc những ngày trời đầy sương mù trên bãi biển, chàng lính thủy đứng trên chiến trường tan nát thời khẩu cầm. Tiếng kèn trên bãi Normandie kia thúc Kota. làm Kota bồn chồn. Và mỗi đêm khuya hay lúc mặt trời hừng hừng ở phía đông, nếu thức giấc sớm Kota đã mang kèn ra đứng trên bến sông thổi ảo não. Kota chỉ thổi mỗi bản Le jour le plus long mà thôi.

Khi được đặt sang giường bên hai anh em thằng bé vẫn ngủ ngon. Johnson thì trằn trọc mãi. Hôn chàng theo đuổi theo tiếng kèn. Tiếng kèn thì bay hoài hoài với gió xa vắng trên cánh đồng đêm huyền hoặc. Johnson lại thức giấc mang rượu ra uống. Chàng muốn gọi Coper hay Kota đến uống cho vui, nhưng nghĩ lại chàng đành thôi. Trong tình mịch Johnson muốn được nhớ tới gia đình, nhớ xứ Mỹ xanh mướt những sinh lực của chàng.

→

Nhưng ngay lúc đó, ngay lúc Jonnson đang thả hồn theo dĩ vãng thì có tiếng huyết sáo miêng bên ngoài. Coper bước vào.

«Mày còn thức à. Lại nhớ đến vụ nỏ chắc?»

«Không, tao nhớ nhà. Tao không ngờ rằng sang Việt nam tao lại nhớ nhà đến thế này. Bao nhiêu lâu nữa chúng ta mới được trở lại hôn vợ và nhìn những đứa con thân yêu.»

Coper bước hẳn vào trong, đặt cây súng nơi góc phòng, vắt cái áo giáp lên mặt bàn, rồi ngồi xuống nhìn người đàn bà Việt nam đang ngon giấc. Coper yên lặng cởi giày, áo, rồi cởi cả chiếc quần ngoài. Chàng vươn vai, cầm lấy chai rượu trước mặt Johnson nốc một hơi, lầm lũi đi lại phía chị đàn bà. Chàng vỗ nhẹ vào mông con người mái. Chàng đặt một tay lên bờ vai khỏe mạnh của chị kia. Cuối cùng Coper lật ngửa chị ra và chàng nằm xuống.

Johnson ngồi quay người ra hướng cửa, nhìn vào đêm trăng nhờ nhờ. Mặt dù không nhìn về phía Coper, nhưng trong làn hơi tĩnh mịch trong suốt đêm khuya chàng nghe người đàn bà trở mình. Người đàn bà thở nhẹ, nó thì thầm gì đó, rồi con người mái đó bỗng thức hẳn lên. Hơi thở như chồm lên trong không trung. Hơi nọ quấn quít, phủ lấy hơi kia. Cuối cùng, trong bóng đêm địa đàng, thứ đêm đứng hẳn lại, người ta bỗng nghe một tiếng thét của Coper.

Coper thét lên rồi cười rử rượi. Johnson không quay lại, chàng vẫn giữ tâm hồn trong sạch nhìn vào đêm tối. Chàng không muốn hình ảnh vợ con chàng bị phong tỏa bởi phút động cợn của Coper. Nhưng trong lúc đó, con bé gái và thằng cụt tay giạt mình thức giấc.

Thằng bé ngồi choàng dậy. Dưới ánh sáng của cái bóng đèn sáu vôn thằng bé ngồi co quắp người nhìn về phía Coper và con người mái lửa lò khốn nạn. Khi em gái nó cùng ngồi dậy, thằng nhỏ nhanh tay đề em gái nó xuống. Nó lấy tấm chăn phủ lên người em gái nó. Thằng cụt tay nói:

«Đừng nhìn, em, ông kẹ đó em, đừng nhìn.»

Con bé nói lung búng trong chăn:

«Ông kẹ Mỹ hà anh?»

«Vâng, ông kẹ Mỹ. Ngủ đi em. Ngày mai anh em mình trốn đi.»

«Trốn đi đâu. Em sợ đói lắm.»

«Thôi ngủ đi. Ngày mai anh em mình trốn.»

Thằng Bé nằm xuống, bên ngoài em nó. Nó sờ lên cánh tay cụt và nhắm mắt lại. Nó thấy mặt trời lảo đảo rơi xuống phía kia, ban chiều, một tiếng nổ và bè bạn nó bay lên.

Nghe tiếng động, Johnson quay lại. Chàng cho tay tắt ngọn đèn nhỏ. Ánh trăng yếu ớt bên

ngoài tạt vào căn phòng mờ nhạt. Johnson nói trong đêm tối:

«Coper, mày không được làm như thế trước mặt những đứa trẻ. Chúng nó như là con cái chúng mình. Chúng mình không là tội phát xít Đức».

«Chúng mình không bao giờ là phát xít Đức nhưng chúng mình vẫn là người». Coper tiếp tục cười, cho tay luồn vào mớ tóc con người mái nóng hổi, nói tiếp «Mà tao có hiếp con đàn bà này đâu. Chúng nó đến đây sống nhờ tội mình. Chúng mình cứu rồi tội nó đấy chứ. À. Johnson, mày muốn nói đến hai đứa bé đó hả, Vâng, tao biết, nhưng như thế ngày mai mày phải dùng tấm màn chắn đi nhé.»

Coper lại cười, Johnson bỗng đập mạnh chai rượu xuống mặt bàn. Tiếng đồ vỡ xé đêm tối. Trời bên ngoài im phắc, Johnson thét lớn:

«Không chịu được. Tao không chịu được cái mảnh đất kỳ quái này. Tao không thể nhịn nhục với chính chúng ta nữa. Chúng ta không chiến đấu cho vợ con chúng ta ở Hoa kỳ, Chúng ta không có quyền bảo vệ cho Hoa kỳ, cái thứ Hoa kỳ mơ hồ trên đất Á châu xa xôi này. Ngày ngày chúng ta cứ phải nhìn những nghịch cảnh. Chúng ta tạo ra nghịch cảnh. Rồi chúng ta thỏa mãn với nghịch cảnh. Tao muốn thấy vườn nho, muốn thấy xa lộ, xưởng máy, muốn thấy tuyết, yêu chuộng trật tự và công bằng. Tao muốn rằng những sai lầm hay tội lỗi chúng ta gây ra phải có một liên hệ mật thiết đến gia đình chúng ta. Ít ra là như thế.»

Coper giọng bình tĩnh hơn:

«Chúng ta không gây tội lỗi. Chúng ta không có sai lầm. Đừng luôn mang mặc cảm tội lỗi vì một cuộc viễn chinh. Mày nhớ nhà quá rồi đấy, Johnson ạ.»

Ngay lúc đó một tiếng rít thật ghê rợn trên không trung. Một tiếng nổ tiếp theo. Một quả 122 ly rớt ngay cạnh pháo đài đại úy Nixon. Một tiếng nổ. Hai tiếng. Rồi ba tiếng. Tiếp nhau rất nhanh. Sau đó đêm lại yên lặng vô cùng. Theo sự phản ứng tự nhiên Johnson cùng Coper lao nhanh về phía bờ tường. Họ nằm sát tường. Họ đợi tiếng xung phong từ bên ngoài bờ rào..

Tám giờ sáng, trong pháo đài của Đại úy Nixon, Kota cùng Coper nhận được lệnh lái một xuống máy đi thám thính ven sông, cách cầu gần mười cây số ngàn.

Đại úy Nixon tải trăm bản đồ trước mặt Kota cùng Coper, nói:

«Vùng này địa thế hiểm trở. Tuy nhiên từ hơn hai tháng nay các trung đoàn bộ binh thiết giáp của chúng ta cũng như Việt Nam đã hành quân liên miên. Cách đây không xa lắm còn những ngôi làng nhỏ. Làng tro trụi nhưng thỉnh thoảng có người xuất hiện. L.19 đã quan sát thấy, ban ngày một ít đàn bà cùng trẻ nít. Chúng ta không thể nhờ lực lượng pháo binh xạ kích tới những vùng đó hoài. Mà chúng ta phải đến đó. Chính chúng ta phải có mặt ở đó xem hư thực».

Những cái chấm đỏ bằng ngọn bút chì được đại úy Nixon kẻ trên bản đồ, ven con sông. Đại úy Nixon cầm cây bút chì mở ra ra trên bản đồ rồi dừng lại nơi một vùng rừng còi, ông nói:

«Tuy nhiên các anh chỉ được phép đến đây thôi. Cách khu rừng chừng vài dặm là phải quay đầu về. Việc tuần tiêu có nguy hiểm thật nhưng đó chính là nhiệm vụ của chúng ta. Buổi sáng này có L.19 bay lượn để theo sát các anh. Những đơn vị pháo binh và trực thăng cũng đã sẵn sàng chờ đợi.»

Chín giờ sáng. Kota cho xuống nỏ máy. Hai cánh quạt của loại máy bay L.19 gần đầu xuống quay tít lên. Cả chiếc xuống như muốn bốc bay lên không trung. Coper ngồi phía sau thủ khẩu đại liên. Một thùng thực phẩm cùng nước uống được ném vào lòng xuống. Hai cây súng cá nhân với đạn được đầy đủ được máng trên một thanh sắt ngang.

Kota là Coper đều trần trụi trực nhưng họ vận áo giáp ra ngoài. Lính Mỹ ở Việt nam vì khí hậu nóng bức nên họ ít vận áo ngoài. Nhưng sợ địch bắn thủng tim họ phải dùng áo giáp.

Kota nhìn con sông rộng, cho tay sờ khẩu colt đang lưng lẳng nơi thắt lưng, nói với Coper:

«Không chừng chúng ta đi chuyến này sẽ tìm được mấy ống phóng của chúng nó từ đêm qua bỏ lại. Coper, chuẩn bị sẵn sàng nhé. Ồ, buổi sáng gió ngọt ngào quá.»

Coper mơ màng:

«Bây giờ là đêm bên xứ sở ta. Khi Ho a thịnh Đôn có ánh sáng thì Saigon luôn luôn chìm trong bóng tối. Và ngược lại. Bây giờ là đêm bên quê hương ta đây thì, giờ của đèn màu, của khiêu vũ. Có ai bên đó cầu nguyện cho chúng ta không nhỉ?»

«Cố chứ, ít ra một triệu gia đình đang gửi chúng ta cho Đức Mẹ đùm bọc.»

«Gửi cho cả ác quỷ và cò hồn nữa chứ.»

«Đừng có nói bậy.»

«Đứng đấy chứ. Ác quỷ và cò hồn mới theo dõi chúng ta thường trực, ám hại chúng ta thường trực.»

Xuống phóng vút tới. Chui qua chân cầu. Lao nhanh ra khỏi vòng đại phòng thủ. Cánh quạt xoay

tít, tung bọt nước lên thành bụi trắng. Đầu xuống luôn luôn dựng lên cao. Nhấp nhô như một con ngựa hăng tiết.

Từ đây, không ai nói với ai một lời nào. Kota đứng thẳng người, hai chân dang rộng, tay thủ vào bánh lái. Coper gõ người phía sau. Cây đại liên sẵn sàng nhả đạn.

Vì tốc độ quá nhanh, và vì tính hiếu kỳ của Kota, nên xuống thỉnh thoảng vượt ra ngoài sông leo qua những bờ cạn đầy lầy, rồi phóng nhanh trên những khoảng ruộng thấp, xâm xấp nước.

Cứ qua một bờ ruộng cao hoặc bờ nước quá cạn, xuống lại rời khỏi mặt đất. Nó bay trong không khí khoảng mười mét, nghiêng hẳn lại trước khi đáp xuống nước, để chuẩn bị tung lên theo đợt khác. Cứ thế, xuống như con ngựa điên, lao về phía cánh rừng còi phía đông.

Thỉnh thoảng nhìn thấy những mô đất quá cao, Coper ngồi sau phải hét lên ra hiệu. Kota lại cho xuống hoặc tăng tốc độ để bay qua, hoặc giảm tốc độ để quẹo ngật qua lách đi. Xuống đôi khi dựng đứng lên, đảo lộn, tưởng như úp xuống mặt nước, Cả Kota cùng Coper cười lớn vì thích thú.

Có khi Coper cao người lên, bắn cả thùng đạn đại liên về phía nước. Đạn chúi xuống, gặp mặt nước rồi tung lên, từng đoàn thẳng tắp. Trong cái tích tắc, trên cánh đồng man mác, từng tràng đại liên bắn xuống, từng hàng cây mọc dầy, hàng cây thẳng tắp đầy lá trắng.

Khoảng nửa giờ sau họ đến một vùng đất hoang phế, cách bờ sông gần năm trăm mét. Khu đất cò chu vì chừng một dặm vuông. Đó đây lác đác những nền nhà trống. Trên những nền trống là những thanh cây cháy, những sườn nhà tan nát. Những lu nước vỡ. Những chiếc giường gãy nát. Những tro tàn. Những dấu bom cùng một vài căn hầm được khám phá, bỏ hoang. Những cây sưa dừa đứng lưa thưa sâu muồn. Một hàng hoa dại nằm vắt vẻo trên một bờ tường gãy. Vài cánh hoa đỏ phôi dưới nắng. Những lá vàng chông chênh lên nhau, dưới gốc một cây khuynh diệp duy nhất.

Tất cả là tịch lặng. Tất cả là phút chờ đợi vắng ngắt nơi địa đàng. Gió xua từ ngoài đồng hoang vào đây, gió bay luôn qua bên kia, xôn xao một giọng đầm đăm đầu trên không trung. Kota cho xuống dừng lại. Cả hai đổ lên bờ.

Một trái khói màu được thả xuống cách đó không xa. Khói màu tím. Như một nụ hoa kỳ ảo. Như một cái nắm xiêu lạc. Chiếc L.19 vượt lên cao, trời nhiều mây trắng. Kota còn thấy được ngọn cờ tung bay phía núi. Lá cờ Mỹ của chàng, Năm mươi ngôi sao nhỏ tượng trưng cho năm mươi tiểu bang của Hoa kỳ bay mãi nơi đây, những ngày bọn chàng đối diện với sự chết. Coper nói:

(CÒN TIẾP)

Kỹ Nghệ Thức Uống Việt-Nam MERRY REALM



Sản xuất các loại nước giải khát đựng trong chai nhựa dẻo (Plastique)

- Nước cam
- Nước thơm
- Sữa trái cây
- Yaourt
- Kem

Văn phòng : 116 Gia Phú Chợt lớn
Điện thoại : 36.756
trung tâm bán lẻ :
43 Tổng Đốc Phương Chợt lớn
(NHÀ MÁY 100126 BÌNH THỜI QUẬN 11)
Đ.T 50.423

TRUNG HỌC THƯỢNG HIỀN

141, Trần Quý Cáp SAIGON

25-4-70 SÁNG - CHIỀU - TỐI

Mở thêm các lớp dành cho học sinh

CHƯƠNG TRÌNH PHÁP TRƯỜNG PHÁP-HOA

LUYỆN THI Tú Tài I ban C-D
Tú Tài II ban C-D khóa 2 (ng. 5-8-70)

Nhà trường đảm nhiệm việc chuyển hồ sơ thi
Học sinh phải ghi tên gấp trước ngày khai giảng để Nhà Trường chuyển
đơn thi đúng kỳ hạn và lãnh trước bài học, bài tập cho kịp chương trình.

Mọi chi tiết cần biết, hỏi tại Văn phòng

Từ 8 giờ sáng tới 9 giờ tối.

Ba giải pháp cho vấn đề Việt kiều

(TIẾP THEO TRANG 6)

Cam Bốt có từ hai trăm năm về trước chắc là Cam Bốt sướng lắm mà nhận liền? Nếu Cam Bốt từ chối VNCH lại nên nài nỉ hết lời và nếu Cam Bốt đòi một thì nên cho mười, để được tiếng là rộng rãi, đại lượng. VNCH chẳng những tặng đất, mà tặng luôn dân, tặng tất cả.

Như vậy con số Việt Kiều ở một nước Cam Bốt tương lai sẽ không phải chỉ là 600.000 người mà là hơn 10.000.000 người, và khối lo bị đàn áp và khủng bố nữa. Như vậy vừa giải quyết được vấn đề Việt Kiều bị tàn sát, khủng bố, vừa đỡ được gánh nặng phải lo nuôi 10 triệu dân, lại khỏi lo những thành phần quá khích biểu tình chống đối chỉ cả. Dĩ nhiên là VN cũng sẽ tặng luôn cho Cam Bốt những phương pháp biểu tình, đảo chánh dân chào, chiếm ngưỡng dung nhan và đọc diễn văn thống kê. Như thế sau vài chục năm sẽ không còn có nước Miền Nam nữa, mà sẽ chỉ có một nước, chưa biết quốc hiệu là gì.

Vì là giải pháp bí mật, nên còn rất nhiều chuyện chưa nói hết được, nhiều chi tiết không thể đề lộ ra, nhưng cứ chờ ít lâu sẽ thấy lịch sử đi vào giải pháp này, không sai một ly tấc nào.

Bốn va ly bạc đi về đâu?

(tiếp theo trang 31)

thuyết về các ông Tướng này, nọ. Nhưng các bạn cũng hiểu rằng chính cơ quan Cảnh Sát chưa chắc đã nắm đủ bằng cứ cho các giả thuyết này.

Chúng ta chỉ mong rằng khi Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu cho đọc trên TiVi bản thông cáo ra lệnh Thủ Tướng lập Ủy ban điều tra để chứng tỏ chánh phủ quyết tâm bài trừ những hành vi phạm pháp... », thì quyết tâm đó sẽ được thể hiện.

Ủy ban trên, do ông Tổng trưởng tư pháp làm chủ tịch, các ủy viên là Tổng trưởng Tài chánh (cấp trên của ông Quan thuế) thứ trưởng Nội vụ (cấp trên của Cảnh sát), Tổng giám đốc Cảnh sát, Giám đốc nha Quân pháp (cấp trên của Quân cảnh) Cục trưởng Cục an ninh quân đội.

Nếu Ủy ban này lại không đủ quyết tâm, hay lại tỏ rất bất lực (dù Thủ tướng đã cho Ủy ban rất nhiều quyền hành rộng rãi) thì cái vụ 70 triệu bạc này không biết có đi tới đâu chăng.

Mong rằng sau đây 3 tháng, nửa năm, người dân sẽ phải tự hỏi : « 70 triệu bạc đó đã bay về đâu? »

HẢI LƯU

Một tờ báo của kẻ không nhà

(TIẾP THEO TRANG 32)

« chạy » được một căn nhà vì sự xây cất hầu như nằm trọn trong tay bọn tư nhân. Còn những căn nhà tạm trú do chánh quyền thị xã cấp thì lại ở trong tình trạng vô cùng bẽ bối : tuy có những công tác tái thiết cấp bách nhưng còn phải chờ đợi...

Những kẻ không nhà ở Cologne không muốn nhà cầm quyền bắt họ phải ở những khu vực xa xôi ghê tởm là ở những nơi xa cách với

những khu vực « thông thường » khác. Tại một vùng ngoại ô Thị xã Cologne, ông Thị trưởng muốn ngăn cách những căn nhà dành cho kẻ không nhà với những căn nhà khác. Ông Thị Trưởng Bureau tuyên bố : « Sự ngăn cách như vậy sẽ tạo ra một hàng rào rất dày ».

Bình luận lời tuyên bố này, tờ báo của những kẻ không nhà xác nhận là người ta đã biết rõ mục đích của kế hoạch chỉnh trang thành phố và kêu gọi các nạn nhân phải đứng lên để tự bảo vệ.

(Viết theo La Tribune d' Alemagne
Số 320 ngày 24-2-70)

Anh Độ

Nói chuyện với Đầu Gối

Tiếp theo trang 9

ra đây thôi, đừng tưởng họ ngu ngốc. Tư cách, tài năng của các tướng bị tố ra sao, họ đã biết tổng từ khuya rồi, uy tín họ ra sao quốc dân biết quá rồi, khối cần đợi ông Chức tố. Nếu các vị thực sự xứng đáng, thực sự có tài, thực sự biết thương yêu lính, không hà hiếp bóc lột lính thì đừng nói một ông Chức hàng trăm hàng ngàn ông Chức tố quý vị cũng chẳng nước mẹ gì, cũng chẳng làm sồn uy tín của quý vị. Mà nếu các vị thực sự có uy tín, bổ bảo ông Chức cũng chẳng dám sờ đến lỗ chân lông quý vị.

Từ rút thừ đến rút thực

Tổng Thống Nixon tuyên bố sau khi « rút thừ » một số quân Mỹ xem sao, bây giờ đến giai đoạn rút thực. Rút thực thêm 150 ngàn quân trong một năm. Rút thực hay rút thừ, đối với Đầu Gối không ăn nhằm gì, vì dù sao Cộng sản cũng hết hy vọng thắng về quân sự rồi. Nhưng mĩa mai hơn hết là họ có thể thắng về chính trị, về kinh tế, vì chính trị kinh tế của ta bết quá. Thử hỏi nếu một mai Mèo rút thêm 150 ngàn, ngoại tệ của ta còn được bao nhiêu?

Từ lâu chúng ta vẫn sống bám vào đoàn quân viễn chinh Mỹ. Bây giờ họ rút hết, còn lại 1 lĩ « gà què ăn lẫn cối xay » chỉ biết hô hào tự lực tự cường xuống, thì ăn mày ráo ! Kinh tế mà đổ sụp, thì đổ sụp tất cả. A bon entendeur salut !

Đi Lèo, đi Nhật Bốn

Tuần tới, Đầu Gối sẽ đi Lèo, theo lời mời của tòa Đại sứ Việt Nam bên Lèo, rồi đi Nhật Bốn, không phải để coi hội chợ Osaka mà là để chữa bệnh. Vậy nhân tin các bạn ở Lèo, ở Nhật Bốn liệu thu xếp cho Đầu Gối chỗ ăn, chỗ ở vì chuyến đi này, Đầu Gối đói lắm.

PHONG NGŨA

Gẻ chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sài ngoài da mà hết
uống: **Giải phong Sát Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN
GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG



Hỏi các tiệm thuốc Hoa - Việt (có bán lẻ)
Nhà thuốc ÔNG TIÊN
Phố Lam - CHOLON - KNBVT số 3 - 9-5-63

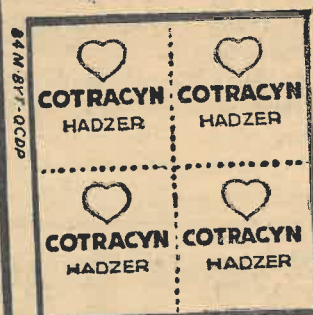
CUU LONG HOAN
VỎ DĨNH-DAN
Đi xa,
Chức đêm -
Lao lực nhiều.
Bổ huyết Dưỡng tâm Trạng thần

VIÊN NGỌT DỄ UỐNG COTRACYN

SỰ CÔNG HIỆU MẠNH LIỆT CỦA
2 TRỤY SINH (TETRACYCLINE + CHLORAMPHENICOL)
3 KHÁNG SINH (SULFAMIDES)
SINH-TỔ B12

Trị bệnh:

- BAN NÓNG - BAN CỦA THƯỜNG-HÀN
- CẢM HO - SÚNG PHỔI
- NHIỄM VI-TRÙNG
- GHỀ LỞ LOÉT - VẾT ĐAU SÚNG MỦ - LÂM ĐỘC



VIÊN NGỌT DỄ UỐNG

ĐỂ TRONG GIẤY THIẾT
CÓ HÌNH TRÁI TÍM

MUA DỄ DÀNG TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Neurotonic
VIÊN THUỐC HỒNG
CÓ SINH-TỔ C

CÚM NÓNG LẠNH CẢM SỞT ĐAU NHỨC
ANTIGRIPPAUX
XIN NHỚ NHÃN HIỆU
BUA BỞ ĐẤU NGƯỜI
CÓ BÀN VIÊN LÊ KHỎ MỌI NƠI
HADZER

HEPACHAUT
NƯỚC CỐT ARTICHAUT
NƯỚC CỐT GAN BÒ TƯƠI
SINH TỔ B12
SINH TỔ B1
SINH TỔ B2
SINH TỔ B6
SINH TỔ PP
SINH TỔ D2
VIÊN BẢO CHẾ HADZER
YẾU GAN
GÂY ỒM, MẤT NGỦ
MỤN Ở NIỆT
NGỪA MỀ ĐAY
THIỆT MÁU
LAO LỰC
TẢO BÓN
DƯỠNG THAI
MỎI MỆT
VUI VẺ
TUỔI TRẺ
DA DẸ, MỊN MÀNG
K.M.SỐ - 84 N.BYT-OCOP

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CẢM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Pub. TÂN-TR

Một nhát minh Tân-Kỳ làm chấn động
trong ngành Mỹ-phẩm, và khách
hào hoa phong nhã chờ đợi từ lâu.
Inlime
NƯỚC HOA XỊT
BẢO-CHẾ TÍNH VI THEO CÔNG THỨC ÁU-MỸ.
MÙI THOM QUÝ PHẢI SANG TRỌNG
DIU BỀN NHỜ VỚI CHẤT HIBISCONE.
PARFUMERIE - SAVONNERIE VINA
K.M.SỐ - 84 N.BYT-OCOP



CETONIC

Sinh-tô của sức mạnh

BỒI BỔ CƠ THỂ . TĂNG THÊM SỨC KHỎE

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC